

**BÁO CÁO
LƯƠNG IT**

MỨC LƯƠNG & MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP

CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT **2022 - 2023**

1,257 chuyên gia IT đã tham gia khảo sát

MỤC LỤC

01

GIỚI THIỆU

Về báo cáo | 03
Thông tin nổi bật từ báo cáo | 04
Phương pháp thực hiện | 05
Giới hạn trách nhiệm | 06

02

MỨC LƯƠNG CỦA CHUYÊN GIA IT

Theo vị trí | 08
Theo ngôn ngữ lập trình | 10
Theo tỉnh thành | 12

03

TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

14

04

MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC CỦA CHUYÊN GIA IT

THEO VỊ TRÍ

Software Development

Back-end Developer | 21
Front-end Developer | 24
Full-stack Developer | 27
Mobile Developer | 30
Game Developer | 33
Embedded Engineer | 36

Product Management & Business Analysis

Product Owner/Product Manager
/Business Analyst | 39

Management & Consulting

Project Manager/Project Leader | 42
IT Lead/Manager | 45
IT Consultant | 48

Designing

Designer | 51

Testing

Tester/QA-QC | 54

Infrastructure

System Engineer/System Admin | 57
DevOps Engineer | 60

Data, AI & Machine Learning

Chuyên gia Data, AI & Machine Learning | 63

Khác

ERP Engineer/ERP Consultant | 66
Solution Architect | 69

PHẦN 1

GIỚI THIỆU

GIỚI THIỆU VỀ **BÁO CÁO**

Mức độ phổ biến của các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ trong cuộc sống càng lớn dẫn đến nhu cầu việc làm và tuyển dụng các vị trí IT càng tăng cao. Thiếu hụt nhân tài lại là một trong những vấn đề nan giải của các lãnh đạo doanh nghiệp vì khi xét về dài hạn, đó có thể là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tính cạnh tranh của doanh nghiệp so với các đối thủ trên thị trường.

Với sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng công ty và việc làm IT mới hằng năm, cùng những thách thức trong bài toán thu hút và giữ chân nhân tài, thị trường IT tại Việt Nam cũng không đứng ngoài cuộc đua khốc liệt. Khi nhiều khía cạnh của lĩnh vực này vẫn còn mờ hồ, báo cáo **“Mức lương & Mong đợi nghề nghiệp của các chuyên gia IT 2022-2023”** đã được chính thức phát hành lần đầu tiên, hé lộ góc nhìn chuyên sâu về công việc và các vị trí IT dựa trên phản hồi của **1257 chuyên gia IT**.

Các thông tin được cung cấp trong báo cáo nhằm mục đích mang đến hiểu biết sâu hơn về từng loại vị trí/chuyên gia IT, kỳ vọng của họ về mức lương, lãnh đạo và công ty; từ đó cho phép các nhà tuyển dụng thiết kế lời mời làm việc và chiến lược giữ chân nhân tài hiệu quả hơn.

Báo cáo được thực hiện với 2 giai đoạn chính: định tính (phỏng vấn chuyên sâu với một số chuyên gia IT tại các vị trí nổi bật) và định lượng (bảng khảo sát online gồm nhiều câu hỏi ngắn, thời gian thực hiện ước tính khoảng 20 phút). Đối tượng tham gia khảo sát bao gồm các chuyên gia IT đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam trên nền tảng của ITviec và các nguồn khác, không bao gồm IT Freelancer và những người không làm IT.

Đội ngũ ITviec.

Tháng 11/2022

THÔNG TIN NỔI BẬT TỪ BÁO CÁO

GO VÀ RUBY LÀ 2 NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH NHẬN ĐƯỢC MỨC LƯƠNG CAO NHẤT

Mức lương của các chuyên gia IT khác nhau dựa trên ngôn ngữ lập trình họ sử dụng chính. Điển hình như ở nhóm 5 đến 8 năm kinh nghiệm, mức lương trung bình của các chuyên gia IT sử dụng ngôn ngữ lập trình Go và Ruby có thể đạt hơn 60 triệu đồng mỗi tháng - cao hơn ít nhất 52% so với mức lương trung bình của chuyên gia sử dụng ngôn ngữ lập trình JavaScript hoặc Java với số năm kinh nghiệm tương đương. (trang 11)

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH Ở TP. HCM CAO HƠN GẦN 20% SO VỚI MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH TRÊN CẢ NƯỚC

Số lượng công ty IT và chuyên gia IT tập trung tại TP. HCM chiếm đa số. Thực tế này làm tính cạnh tranh của thị trường tuyển dụng/ứng tuyển tăng mạnh, và cũng là nguyên nhân khiến mức lương trung bình tại TP. HCM cao hơn những tỉnh thành khác. Tương tự, mức lương trung bình tại Hà Nội - thành phố tập trung đông chuyên gia IT thứ hai (sau TP. HCM), cũng cao hơn 6% so với mức lương trung bình trên cả nước. Mặc dù là thành phố nhiều tiềm năng nhưng mức lương trung bình tại Đà Nẵng vẫn còn khá thấp, nếu so sánh với TP. HCM, Hà Nội và mức trung bình trên cả nước. (trang 12)

CÁC CHUYÊN GIA IT CẦN NHỮNG CÔNG VIỆC CÓ TÍNH THỬ THÁCH

Nguyên nhân nghĩ việc phổ biến nhất vẫn là mức lương không được như mong đợi hoặc thấp hơn so với thị trường. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 12% chuyên gia IT rời bỏ công ty hiện tại vì "công việc không còn tính thử thách". Thực tế cho thấy kỳ vọng đối với công việc của các chuyên gia IT thay đổi theo từng vị trí cụ thể. Ví dụ như đối với Game Developer, IT Lead/Manager, IT Consultant và DevOps Engineer, "môi trường làm việc chính trị, bè phái" là nguyên nhân chính khiến họ lựa chọn rời bỏ công việc/công ty hiện tại thay vì lương hay những yếu tố khác. (trang 35, 47, 50, 62)

ĐỐI VỚI OFFER CÔNG VIỆC MỚI, CÁC CHUYÊN GIA IT KỖ VỌNG MỨC TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU LÀ 20%

Top 3 yếu tố hàng đầu được các chuyên gia IT cân nhắc đối với công việc mới là: mức lương, vị trí văn phòng công ty và phúc lợi công ty dành cho nhân viên. Nhìn chung, các chuyên gia IT kỳ vọng tăng ít nhất 20% về lương (so với hiện tại) khi cân nhắc offer mới (trang 17). Trong buổi phỏng vấn, các chuyên gia IT quan tâm và mong muốn được nhà tuyển dụng chia sẻ nhiều hơn về văn hoá công ty, cách làm việc của Sếp trực tiếp, tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty và những cơ hội/thử thách từ công việc mới.

MÔ HÌNH LÀM VIỆC HYBRID GIÚP TĂNG CƠ HỘI TUYỂN DỤNG CÁC CHUYÊN GIA IT

Đại dịch COVID-19 phần nào ảnh hưởng đến cách nhìn nhận về môi trường/điều kiện làm việc lý tưởng của các chuyên gia IT. Theo báo cáo, 70,2% chuyên gia IT chia sẻ rằng họ quan tâm hơn đến các công việc hybrid sau khi đại dịch xảy ra. (trang 19)

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Nghiên cứu được thực hiện với **1257** chuyên gia IT tại Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và một vài thành phố khác, từ ngày 16/8/2022 đến 9/9/2022; với các nhóm và vị trí khác nhau.

<i>Software Development</i>
Back-end Developer
Front-end Developer
Full-stack Developer
Mobile Developer
Game Developer
Embedded Engineer
<i>Product Management & Business Analysis</i>
Product Owner/Product Manager/Business Analyst
<i>Management & Consulting</i>
Project Manager/Project Leader
IT Lead/Manager
IT Consultant
<i>Designing</i>
Designer (Bao gồm Game Designer & UI/UX Designer)
<i>Testing</i>
Tester or QA-QC
<i>Infrastructure</i>
System Engineer/System Admin
DevOps Engineer
<i>Data, AI & Machine Learning (ML)</i>
Chuyên gia Data, AI & ML (Bao gồm Data Engineer/Data Architect/Data Scientist/Data Analyst & AI Engineer (Machine Learning, Deep Learning))
<i>Khác</i>
ERP Engineer/ERP Consultant
Solution Architect

TUYÊN BỐ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Mức lương và các thông tin trong báo cáo được tổng hợp, phân tích từ phản hồi của 1,257 chuyên gia IT từ nhiều vị trí, ngôn ngữ lập trình, số năm kinh nghiệm, tỉnh thành, v.v. Những dữ liệu xuất hiện trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp góc nhìn tổng quan về mức lương và mong đợi nghề nghiệp của các vị trí/nhóm nêu trên và không xác nhận tính xác thực của dữ liệu đó.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để đảm bảo tính chính xác của các số liệu trong báo cáo, ITviec không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Mọi nhu cầu sử dụng một phần hoặc tất cả thông tin trong báo cáo cho mục đích cá nhân và vượt ngoài phạm vi sử dụng hợp lý đều phải nhận được sự đồng thuận bằng văn bản từ ITviec.

CÁCH TÍNH MỨC LƯƠNG TRONG BÁO CÁO

- **Mức lương trung vị (median)**

Mức lương trung vị là giá trị ở giữa trong dãy số liệu đã được sắp xếp (từ thấp đến cao).

Ví dụ, dữ liệu về mức lương của các Back-end Developer có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm sau khi được sắp xếp sẽ như sau:

26, 27, 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34

Dãy dữ liệu bao gồm 11 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 6, từ trái sang) là 28.

-> Mức lương trung vị là 28.

Hoặc 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34, 60, 66, 82, 85, 85

Dãy dữ liệu bao gồm 14 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 7 và 8, từ trái sang) là 31 và 32.

-> Mức lương trung vị là $(31 + 32) / 2 = 31.5$

Cách tính số năm kinh nghiệm theo trung vị tương tự cách tính mức lương theo trung vị nói trên.

- **Mức lương trung bình (average)**

Mức lương trung bình là kết quả thu được từ công thức:

$(\text{tổng mức lương của vị trí/nhóm vị trí cụ thể}) / (\text{tổng số câu trả lời}) = \text{mức lương trung bình}$

Ví dụ, mức lương trung bình của chuyên gia IT tại TP. HCM là:

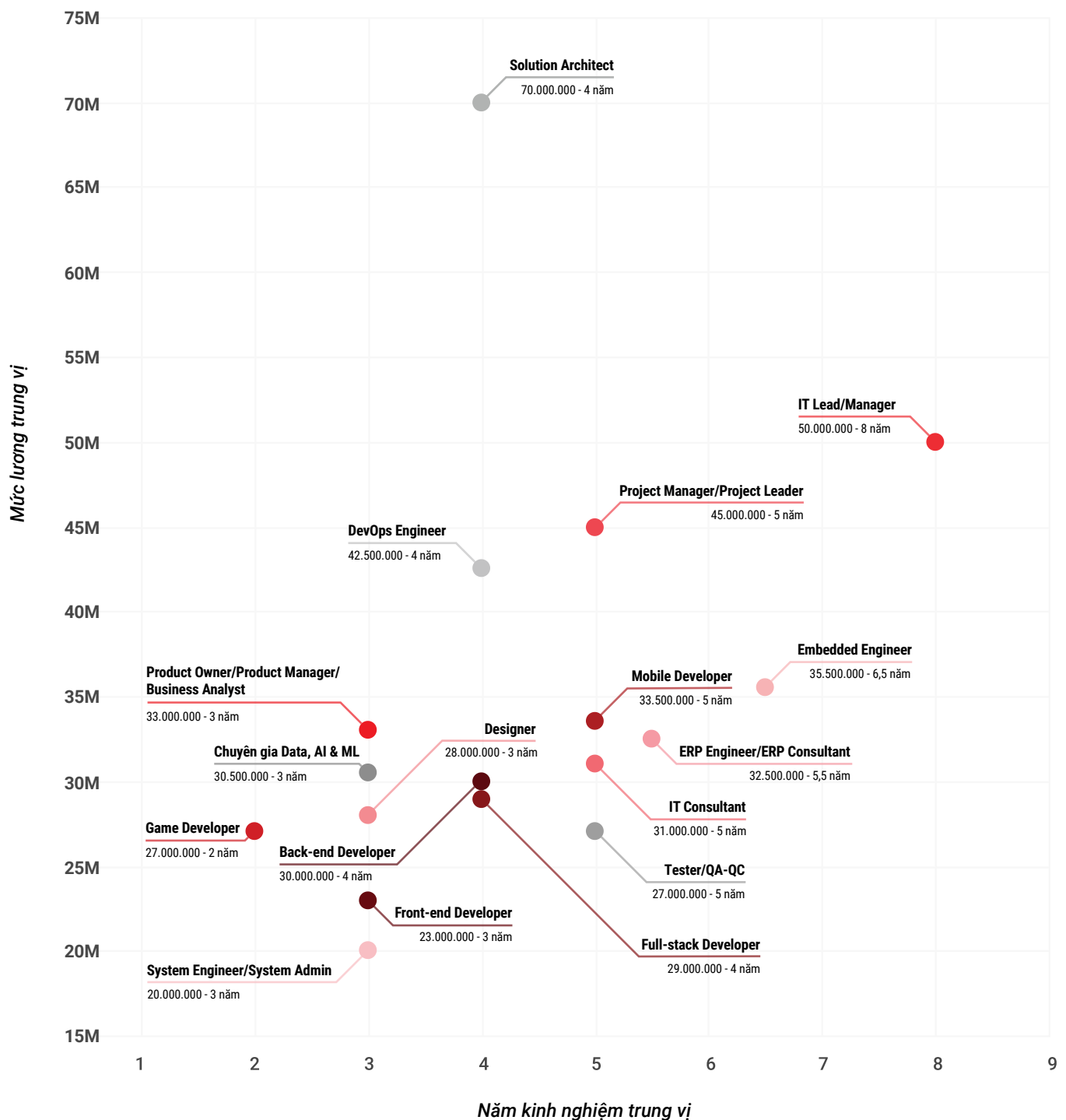
$(13 + 18 + 34 + 32 + 54 + 76 + 90 + 34 + 45 + 20) / 10 = 41.6$

PHẦN 2

MỨC LƯƠNG CỦA CHUYÊN GIA IT

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác



MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT VÀ KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến 8 năm	Trên 8 năm
<i>Software Development</i>					
Back-end Developer	12.000.000	18.000.000	29.000.000	37.000.000	49.000.000
Front-end Developer	11.000.000	15.000.000	30.000.000	40.000.000	70.000.000
Full-stack Developer	17.000.000	19.000.000	25.000.000	37.000.000	39.500.000
Mobile Developer	12.000.000	19.000.000	27.000.000	42.000.000	57.500.000
Game Developer	19.000.000	22.000.000	28.500.000	32.000.000	51.000.000
Embedded Engineer	15.000.000	37.000.000	N/A	41.000.000	N/A
<i>Product Management & Business Analysis</i>					
Product Owner/Product Manager/ Business Analyst	12.500.000	28.000.000	33.000.000	39.000.000	40.000.000
<i>Management & Consulting</i>					
Project Manager/Project Leader	19.500.000	35.000.000	44.500.000	N/A	58.000.000
IT Lead/Manager	N/A	N/A	39.500.000	42.500.000	61.000.000
IT Consultant	N/A	N/A	27.500.000	34.000.000	N/A
<i>Designing</i>					
Designer	N/A	25.000.000	27.000.000	N/A	50.000.000
<i>Testing</i>					
Tester or QA-QC	11.500.000	15.000.000	20.000.000	30.000.000	46.000.000
<i>Infrastructure</i>					
System Engineer/System Admin	13.000.000	17.000.000	20.000.000	26.000.000	28.000.000
DevOps Engineer	N/A	31.000.000	40.000.000	61.000.000	65.000.000
<i>Data, AI & Machine Learning</i>					
Chuyên gia Data, AI & ML	12.000.000	24.000.000	38.000.000	40.000.000	42.500.000
<i>Khác</i>					
ERP Engineer/ERP Consultant	18.000.000	N/A	N/A	30.000.000	45.000.000
Solution Architect	N/A	70.000.000	80.000.000	N/A	N/A

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác



MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH VÀ KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

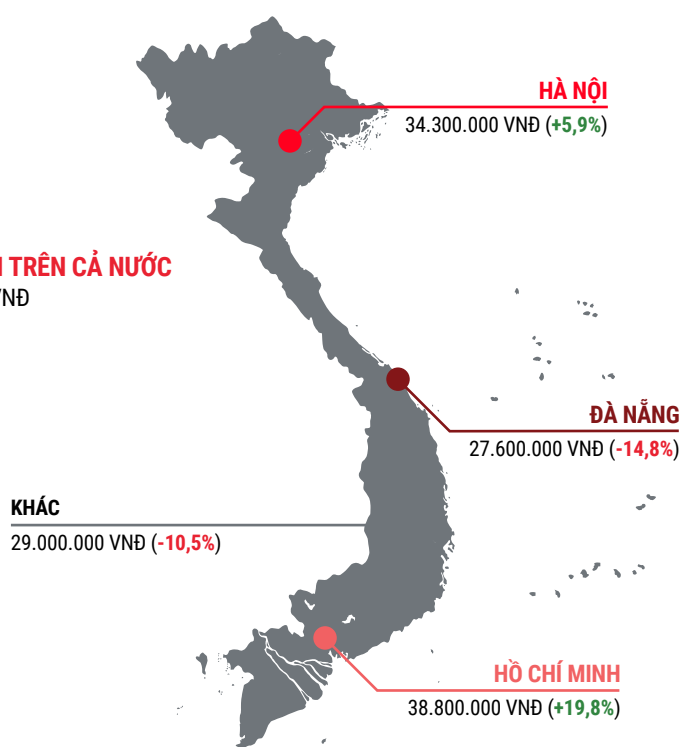
	Dưới 1 năm	Từ 1 đến dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến 8 năm	Trên 8 năm
JavaScript	11.000.000	16.000.000	27.000.000	40.000.000	65.000.000
C#	16.000.000	18.000.000	24.000.000	31.000.000	38.500.000
Java	11.500.000	18.000.000	30.000.000	40.000.000	50.000.000
PHP	N/A	19.000.000	29.000.000	30.000.000	40.000.000
Python	18.000.000	25.000.000	35.000.000	50.000.000	N/A
TypeScript	22.500.000	N/A	30.000.000	40.000.000	N/A
SQL	N/A	19.000.000	39.000.000	N/A	46.000.000
C++	11.000.000	N/A	23.000.000	37.000.000	N/A
Kotlin	14.000.000	18.000.000	40.000.000	50.000.000	N/A
Swift	N/A	23.000.000	42.500.000	49.500.000	N/A
Go	N/A	25.000.000	37.500.000	61.000.000	75.000.000
HTML/CSS	10.000.000	15.000.000	18.000.000	24.000.000	27.000.000
Bash/Shell	N/A	19.000.000	33.500.000	59.000.000	N/A
Ruby	N/A	20.000.000	31.000.000	65.000.000	N/A
Dart	N/A	14.000.000	20.000.000	42.000.000	N/A
PowerShell	N/A	15.000.000	N/A	26.000.000	35.000.000
Objective-C	20.000.000	N/A	N/A	45.000.000	55.000.000

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH

(*) Số phần trăm trong hình thể hiện sự chênh lệch giữa mức lương trung bình theo tỉnh thành và mức lương trung bình trên cả nước

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH TRÊN CẢ NƯỚC
32.400.000 VNĐ



MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

	Hà Nội	Đà Nẵng	Hồ Chí Minh	Khác
Công ty Product	35.600.000	32.400.000	41.700.000	30.800.000
Công ty Outsourcing/Consulting	32.100.000	25.700.000	34.100.000	31.900.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

	Hà Nội	Đà Nẵng	Hồ Chí Minh	Khác
AI	39.000.000	N/A	44.500.000	N/A
Bán lẻ	26.400.000	N/A	31.000.000	N/A
Bất động sản	45.000.000	N/A	45.500.000	15.000.000
Blockchain	36.400.000	38.000.000	41.000.000	N/A
Chăm sóc sức khỏe	35.600.000	18.000.000	49.000.000	N/A
Game	27.300.000	33.000.000	28.200.000	N/A
Giáo dục	19.300.000	30.000.000	31.400.000	50.000.000
Logistics	27.300.000	14.000.000	34.200.000	32.500.000
SAAS (cung cấp dịch vụ phần mềm)	32.000.000	19.400.000	37.800.000	39.800.000
Sản xuất	26.400.000	20.000.000	37.000.000	20.900.000
Tài chính	45.000.000	39.000.000	44.500.000	35.000.000
Thương mại điện tử	30.300.000	19.200.000	38.500.000	17.000.000
Tư vấn công nghệ	42.000.000	28.800.000	37.200.000	21.300.000
Viễn thông	27.600.000	15.000.000	36.500.000	N/A
Khác	29.750.000	N/A	42.000.000	28.000.000

PHẦN 3

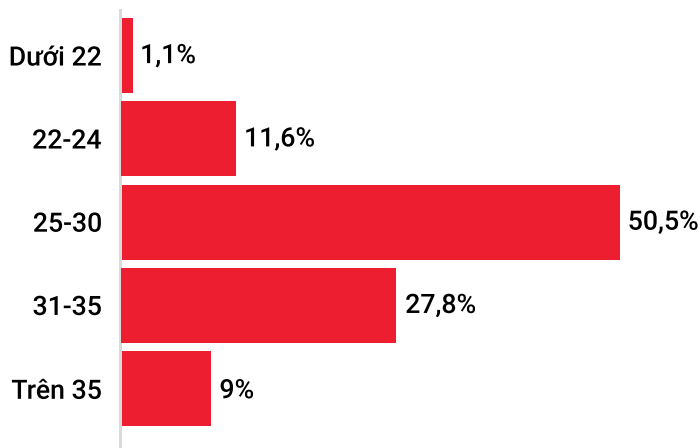
TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

Nghiên cứu được thực hiện với 1257 Chuyên gia IT

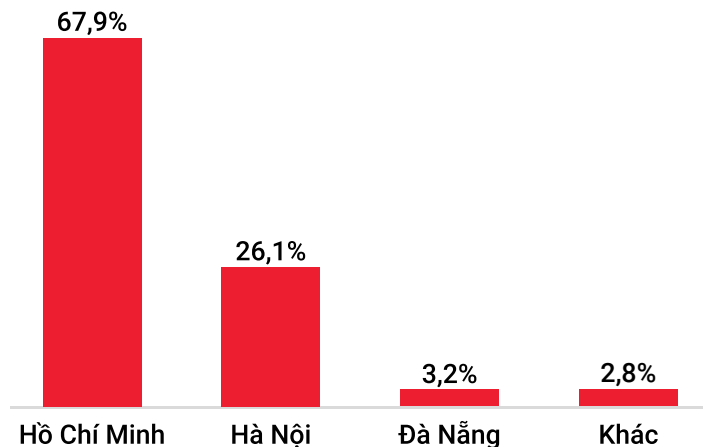
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các chuyên gia IT tham gia nghiên cứu trải dài từ **dưới 22 tuổi đến trên 35 tuổi**. Trong đó, nhóm chuyên gia từ **25-35 tuổi** là lực lượng nhân sự **chiếm ưu thế** trên thị trường.



THÀNH PHỐ

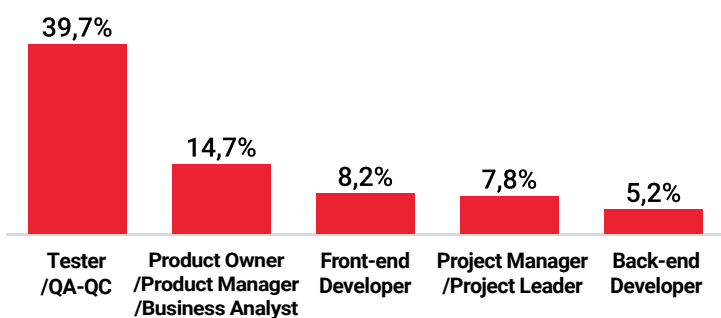
Khu vực thu hút lực lượng chuyên gia IT đông đảo nhất tại Việt Nam là **TP Hồ Chí Minh**, chiếm tỷ trọng **67,9%**, gấp gần 3 lần so với **Hà Nội (26,1%)**.



GIỚI TÍNH

Tỷ lệ phân bố về giới tính của các chuyên gia IT trong nghiên cứu là **81,5% Nam** và **18,5% Nữ**.

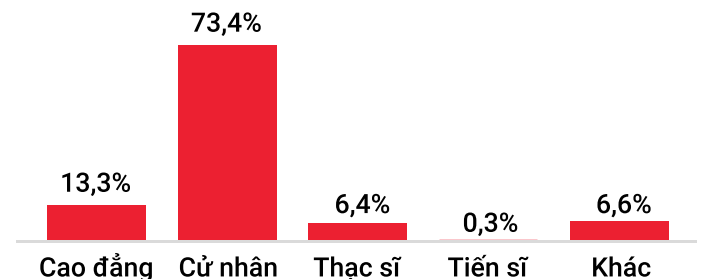
Top 5 vị trí tập trung nhiều chuyên gia IT nữ nhất được thể hiện trong biểu đồ bên dưới.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

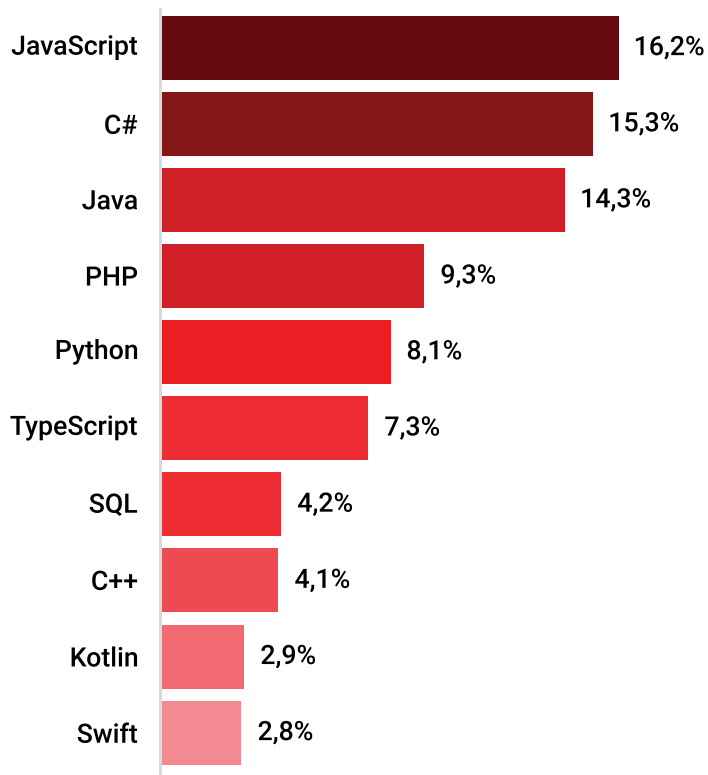
84% các chuyên gia IT tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học. Mức lương trung bình của nhóm này là 37,9 triệu đồng mỗi tháng, cao hơn 20% so với mức lương trung bình của các chuyên gia không học chính quy ngành IT mà chỉ tham gia các khóa học ngắn hạn/online, tự học qua bạn bè, đồng nghiệp (31,7 triệu đồng mỗi tháng).

Các nhóm học vấn được thể hiện trong biểu đồ bên dưới.



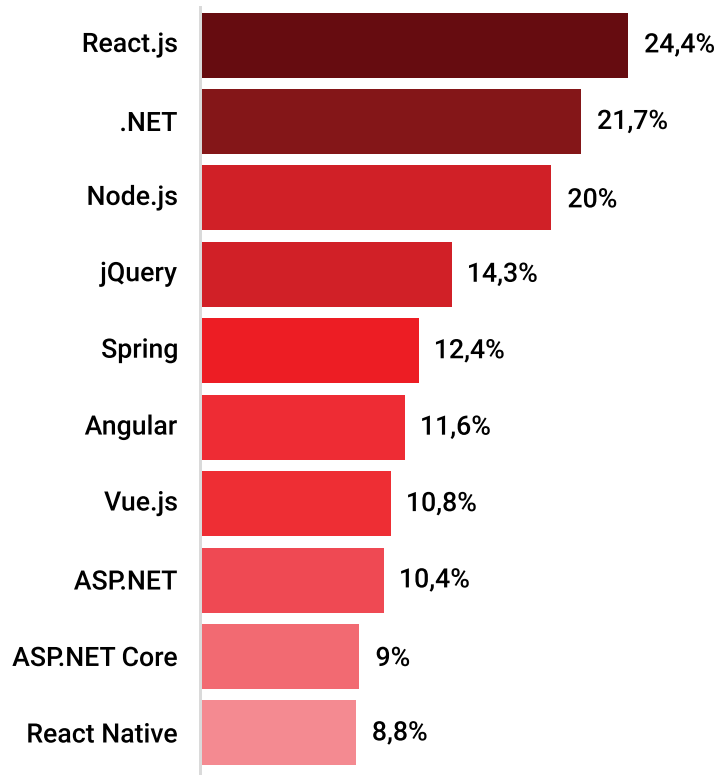
NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



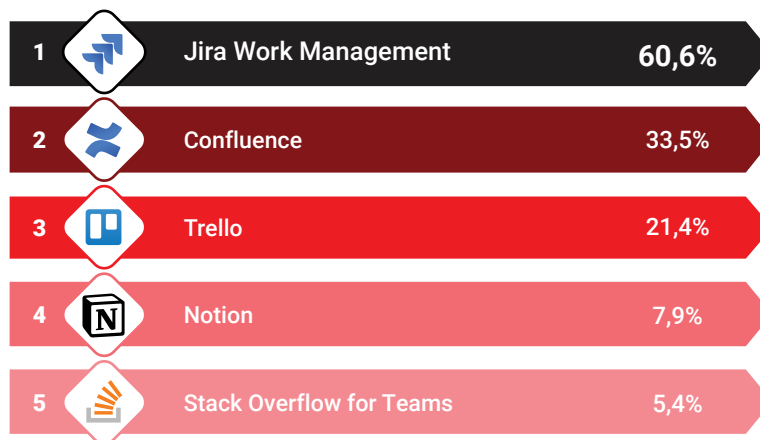
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



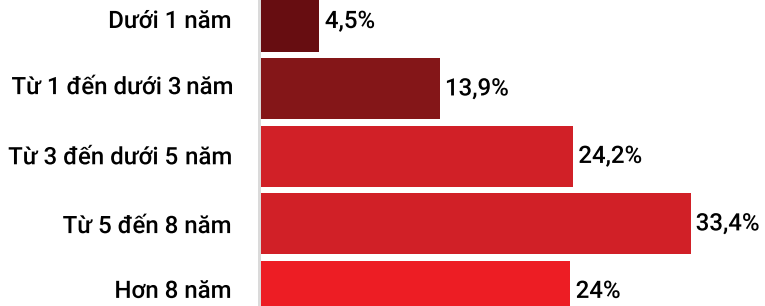
CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



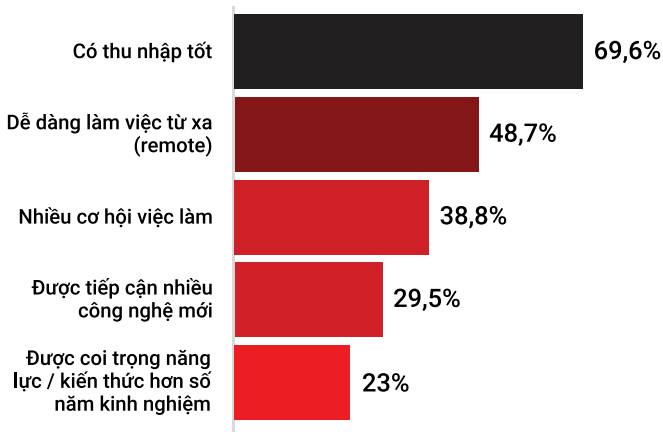
SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGÀNH IT

Nhóm chuyên gia IT trẻ (dưới 2 năm) và nhóm có kinh nghiệm từ 3-5 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số 1257 chuyên gia tham gia nghiên cứu với 55,2%.

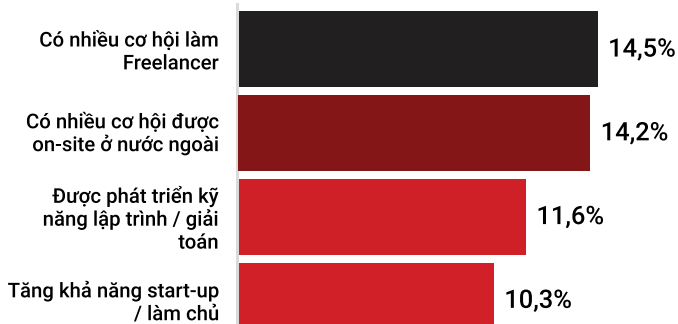


ĐIỂM THU HÚT/HẤP DẪN Ở CÔNG VIỆC IT

Đa số các chuyên gia IT nhận định công việc IT mang lại **thu nhập tốt, dễ dàng làm việc từ xa**, thị trường có nhu cầu cao về tuyển dụng nhân lực, mang lại nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn.



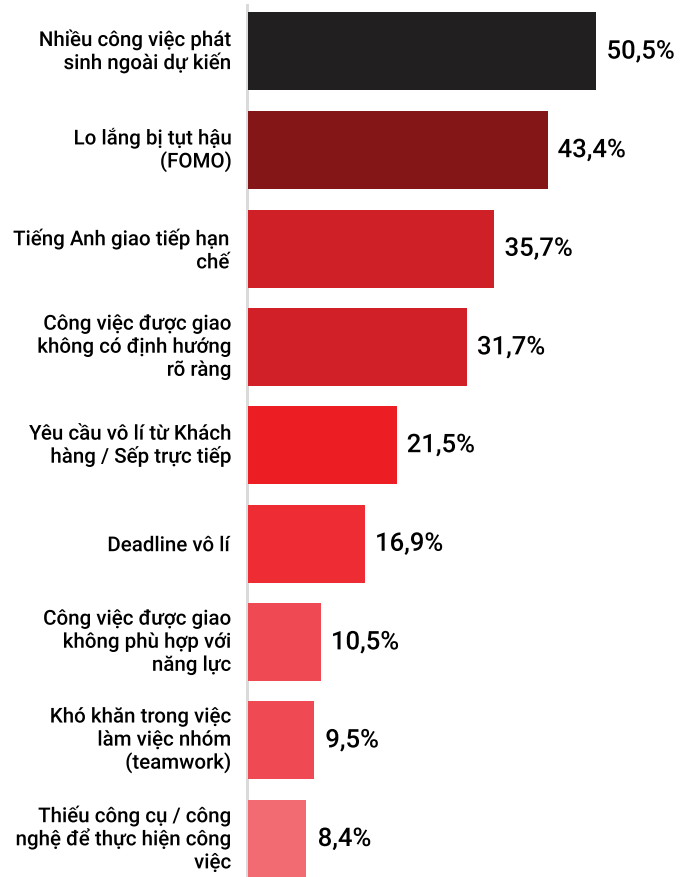
Ngoài ra, các chuyên gia IT có thể tìm thấy nhiều cơ hội làm việc tại nước ngoài, start-up hoặc trở thành freelancer toàn thời gian.



KHÓ KHĂN/THỬ THÁCH Ở CÔNG VIỆC IT

Những **yêu cầu phát sinh ngoài dự kiến (50,5%), rào cản về mặt ngôn ngữ (35,7%), deadline vô lý (16,9%)** là những khó khăn/trở ngại lớn nhất khiến đa số các chuyên gia IT bị áp lực khi làm việc trong ngành IT.

Sự thay đổi/cập nhật quá nhanh của công nghệ cũng khiến 43,4% các chuyên gia IT cảm thấy **lo lắng bị tụt hậu (FOMO)**.



TOP 5 LÝ DO KHIẾN CHUYÊN GIA IT NGHỈ VIỆC

Lương thấp, ít cơ hội thăng tiến, công việc không còn tính thử thách và môi trường bè phái, chính trị là các nguyên nhân chính khiến hầu hết các chuyên gia IT nghỉ việc.

23,5%

Lương thấp hơn mong đợi

12,9%

Không/ít cơ hội tăng lương

12,2%

Công việc không còn thử thách

10,6%

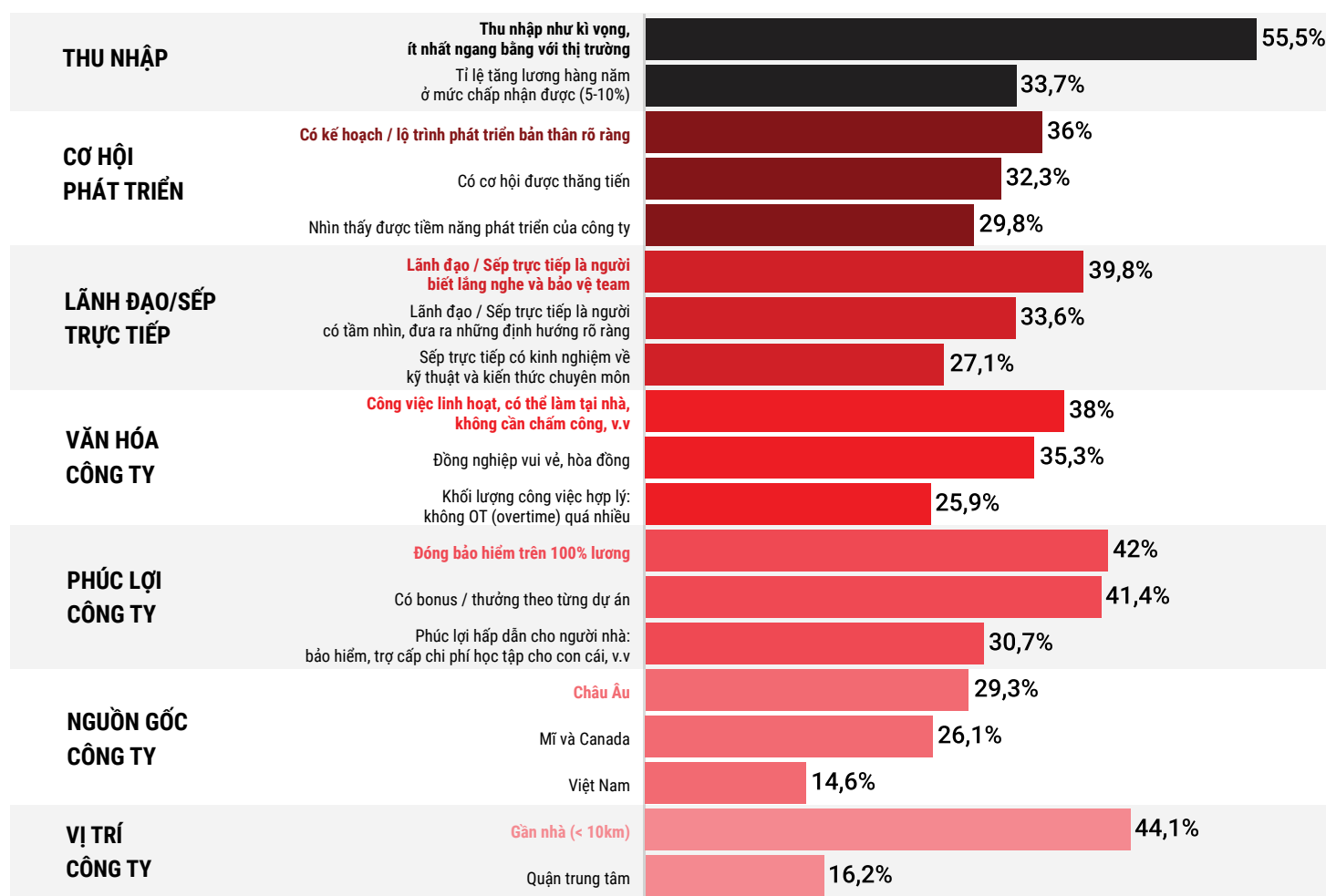
Không/ít cơ hội được thăng tiến

9,9%

Môi trường làm việc chính trị bè phái

MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ CHUYÊN GIA IT GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



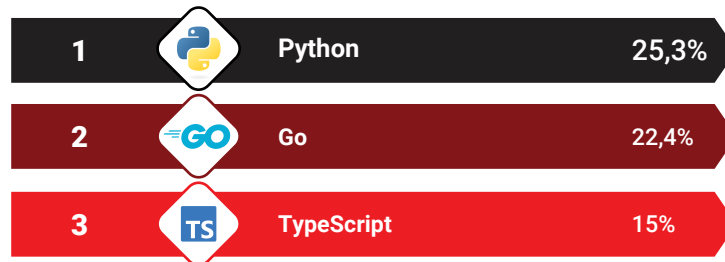
MỨC TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU CHO MỘT OFFER MỚI

Trung bình **20%** trở lên

Đối với offer công việc mới, một chuyên gia IT sẽ kỳ vọng mức tăng lương **trung bình từ 20% trở lên**, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH MUỐN HỌC TRONG 1 NĂM TỚI

Top 3 ngôn ngữ lập trình mà các chuyên gia IT dự định học trong 1 năm tới:



Xu hướng này gần như đồng nhất ở tất cả các vị trí.

Ngôn ngữ lập trình đang sử dụng chính

JavaScript	C#	Java	PHP	Python	TypeScript	SQL	C++	Swift	Go	Tổng	Dự định học
19,9%	23%	28,9%	33,3%	27,1%	15,9%	47,2%	29,4%	4%	8,7%	25,3%	Python
22,8%	16,3%	33,1%	29,6%	25,7%	28,6%	N/A	14,7%	16%	21,7%	22,4%	Go
25%	17,8%	16,5%	22,2%	2,9%	19,1%	N/A	2,9%	8%	N/A	15%	TypeScript
19,1%	15,6%	18,2%	19,8%	11,4%	7,9%	2,8%	11,8%	4%	8,7%	14,3%	JavaScript
13,2%	10,4%	15,7%	7,4%	7,1%	9,5%	2,8%	8,8%	8%	N/A	10,4%	Java
8,1%	5,9%	9,1%	3,7%	N/A	20,6%	N/A	N/A	44%	N/A	7,8%	Dart
7,4%	23,7%	5%	3,7%	4,3%	7,9%	N/A	5,9%	N/A	N/A	7,5%	C#
5,2%	1,5%	8,3%	3,7%	10%	3,2%	N/A	8,8%	8%	34,8%	6%	Rust
2,2%	5,2%	4,1%	2,5%	2,9%	11,1%	2,8%	8,8%	20%	8,7%	5,7%	Swift
8,8%	5,9%	5,8%	6,2%	2,9%	3,2%	8,3%	N/A	N/A	4,4%	5,5%	SQL
5,2%	5,9%	9,1%	3,7%	1,4%	4,8%	2,8%	N/A	N/A	4,4%	4,6%	HTML/CSS
2,2%	2,2%	10,7%	3,7%	1,4%	4,8%	5,6%	5,9%	24%	N/A	4,5%	Kotlin
2,2%	4,4%	1,7%	N/A	7,1%	1,6%	N/A	23,5%	N/A	4,4%	3,7%	C++
1,5%	2,2%	0,8%	8,6%	7,1%	N/A	5,6%	N/A	4%	4,4%	3,4%	Ruby
0,7%	3,7%	N/A	2,5%	2,9%	N/A	22,2%	14,7%	N/A	4,4%	2,9%	R
2,9%	2,2%	2,5%	4,9%	1,4%	1,6%	2,8%	N/A	N/A	N/A	2,3%	PHP
N/A	N/A	2,5%	N/A	5,7%	N/A	30,6%	N/A	N/A	N/A	2,2%	Scala
0,7%	1,5%	3,3%	1,2%	N/A	1,6%	2,8%	2,9%	N/A	N/A	2%	Bash/Shell
3,7%	N/A	1,7%	2,5%	N/A	3,2%	N/A	2,9%	N/A	8,7%	2%	Solidity
1,5%	N/A	1,7%	1,2%	1,4%	N/A	N/A	2,9%	N/A	N/A	1,2%	Objective-C
N/A	N/A	N/A	N/A	4,3%	1,6%	N/A	N/A	N/A	8,7%	1,2%	Elixir

CÁC HƯỚNG ĐI TRONG NGÀNH IT

Trong ngắn hạn (2-3 năm), phần lớn các chuyên gia IT (chiếm khoảng 60%) lựa chọn tập trung phát triển **chuyên môn** (Technical). Về dài hạn trong 5-7 năm, đa số các chuyên gia IT chọn **phát triển theo hướng quản lý** (35%).

	Theo hướng chuyên môn (Technical): trở thành Senior/Expert trong lĩnh vực đang làm	Theo hướng tư vấn (Consulting): trở thành Business/Solution Consultant	Theo hướng quản lý (Management): trở thành Manager, CTO hoặc CIO
Ngắn hạn (2-3 năm)	60,3%	7,6%	19,7%
Dài hạn (5-7 năm)	33,1%	9,8%	35,4%
Để hiện thực hóa các kế hoạch ngắn và dài hạn, các chuyên gia IT đã và đang tự trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết, tương ứng với từng con đường sự nghiệp.	#1. Trau dồi tiếng Anh #2. Trau dồi chuyên môn IT #3. Trau dồi kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving) #4. Trau dồi kỹ năng quản lý công việc & thời gian (task & time management) #5. Trau dồi tư duy phản biện	#1. Trau dồi tiếng Anh #2. Trau dồi chuyên môn IT #3. Học thêm về quản lý dự án #4. Trau dồi kỹ năng giao tiếp: thuyết trình, thương lượng #5. Trau dồi kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving)	#1. Trau dồi tiếng Anh #2. Trau dồi chuyên môn IT #3. Học thêm về quản lý dự án #4. Trau dồi kỹ năng tuyển dụng & quản lý nhân sự #5. Trau dồi kiến thức kinh doanh

TRẢI NGHIỆM TRONG GIAI ĐOẠN COVID

Nhờ tính chất công việc có thể làm từ xa, **hiệu quả làm việc của các chuyên gia IT không bị ảnh hưởng tiêu cực** dù gặp không ít khó khăn về vấn đề giao tiếp, quản lý thời gian và sức khỏe trong giai đoạn Covid (Hiệu quả công việc trong dịch đạt 7,6/10; sau dịch đạt 8,6/10).

Hiệu suất làm việc

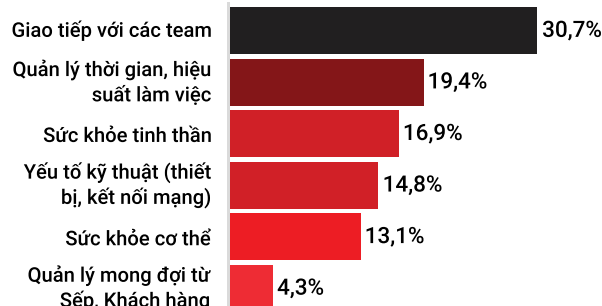
7,6/10

Trong Covid

8,6/10

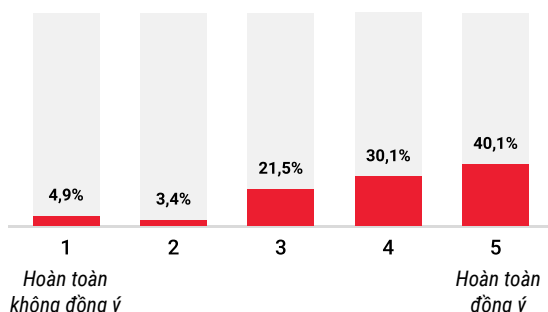
Sau Covid

Khó khăn gặp phải trong giai đoạn Covid

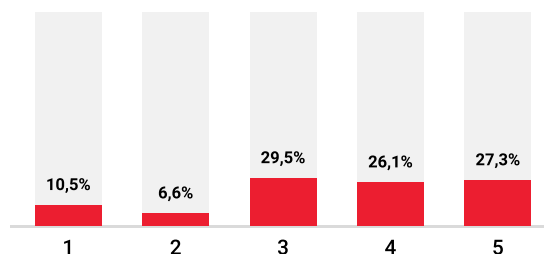


XU HƯỚNG TÌM VIỆC SAU COVID

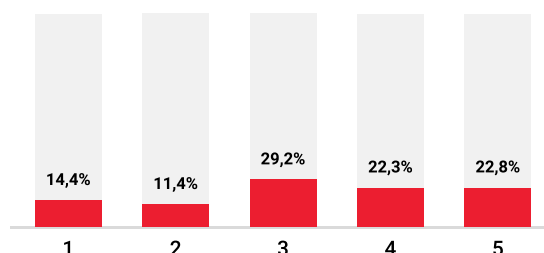
Tôi quan tâm hơn đến các công việc Hybrid



Tôi chỉ quan tâm đến các công việc Remote



Tôi quan tâm hơn đến các công việc Freelancer



Tuy nhiên, có thể nhận thấy Covid đã ảnh hưởng phần nào đến xu hướng tìm việc của các chuyên gia IT. **70,2%** nhân sự quan tâm hơn đến các công việc **Hybrid**.

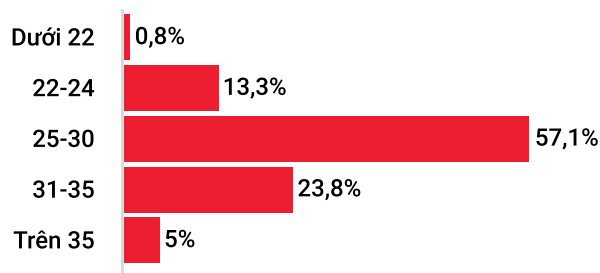
PHẦN 4

MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

HIỂU VỀ BACK-END DEVELOPER

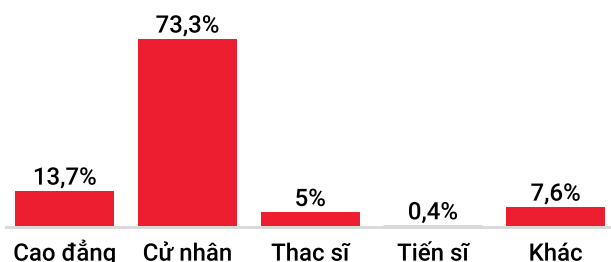
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Back-end Developer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, nhóm **25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (57,1%)**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

73,3% các Back-end Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **86%** Back-end Developer tốt nghiệp chính quy ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT từ trường cao đẳng/đại học.

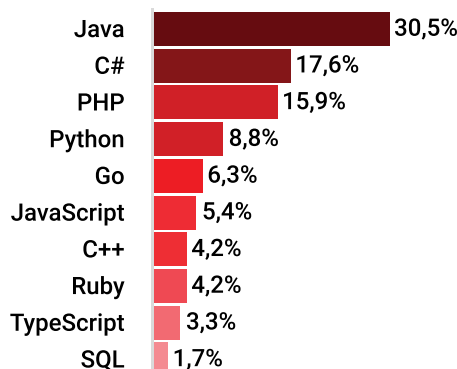


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

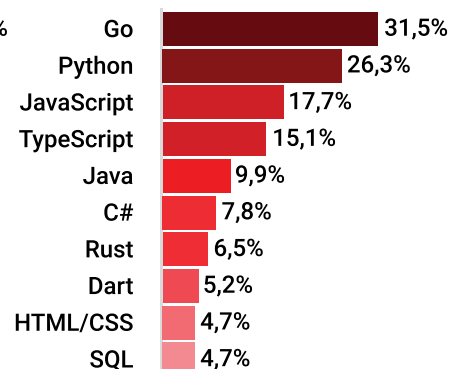
Go, Python, JavaScript và **TypeScript** là những ngôn ngữ lập trình mà đa phần các Back-end Developer muốn học trong 1 năm tới.

Thông tin này cho thấy 2 hướng phát triển chính mà họ có thể muốn hướng đến trong tương lai:

- Trang bị thêm kiến thức về Front-end để trở thành Full-stack Developer.
- Mở rộng kiến thức hoặc hướng đến cơ hội việc làm trong lĩnh vực liên quan đến Data, AI, Machine Learning.



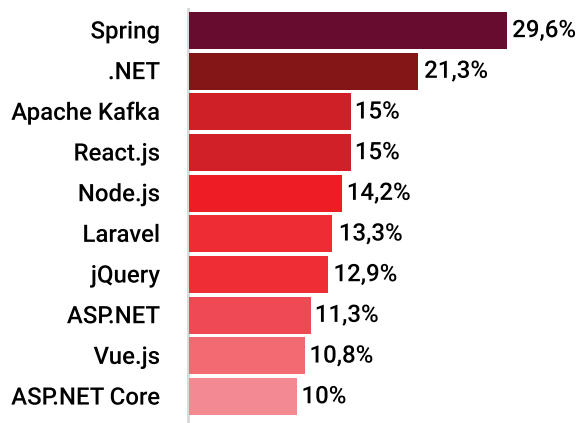
Top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

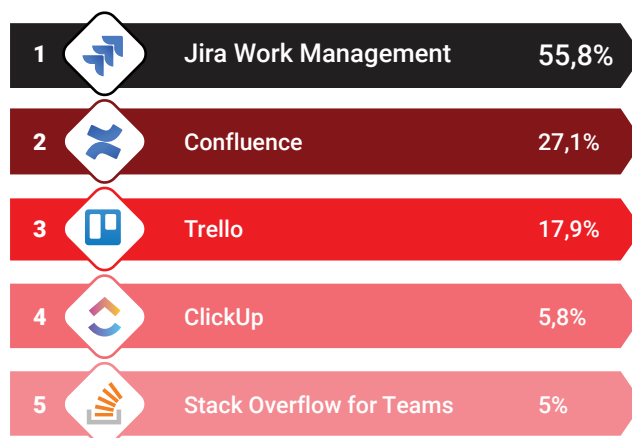
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

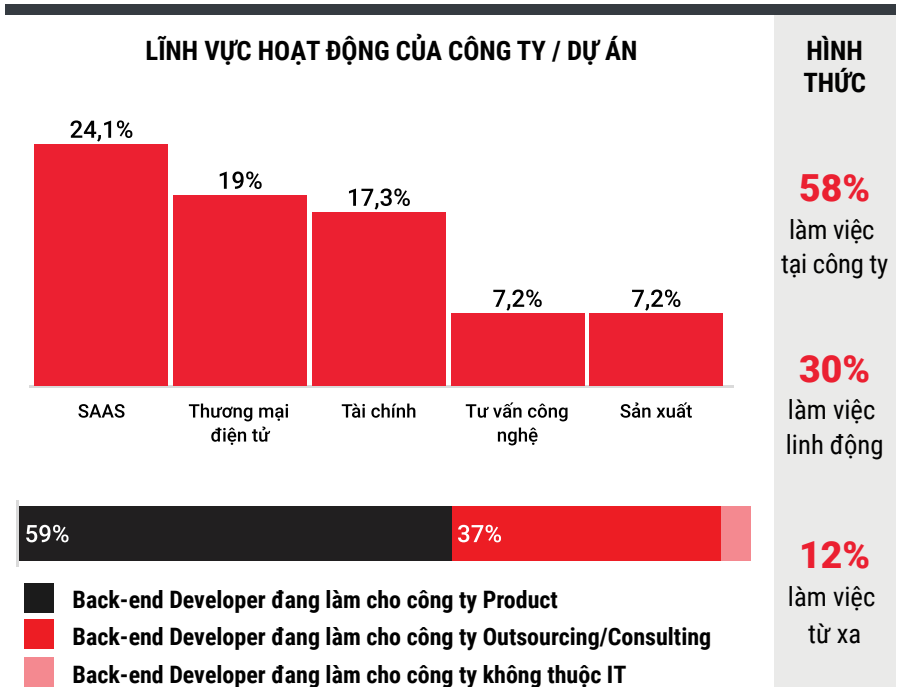


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	12.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	18.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	29.000.000
Từ 5 đến 8 năm	37.000.000
Trên 8 năm	49.000.000

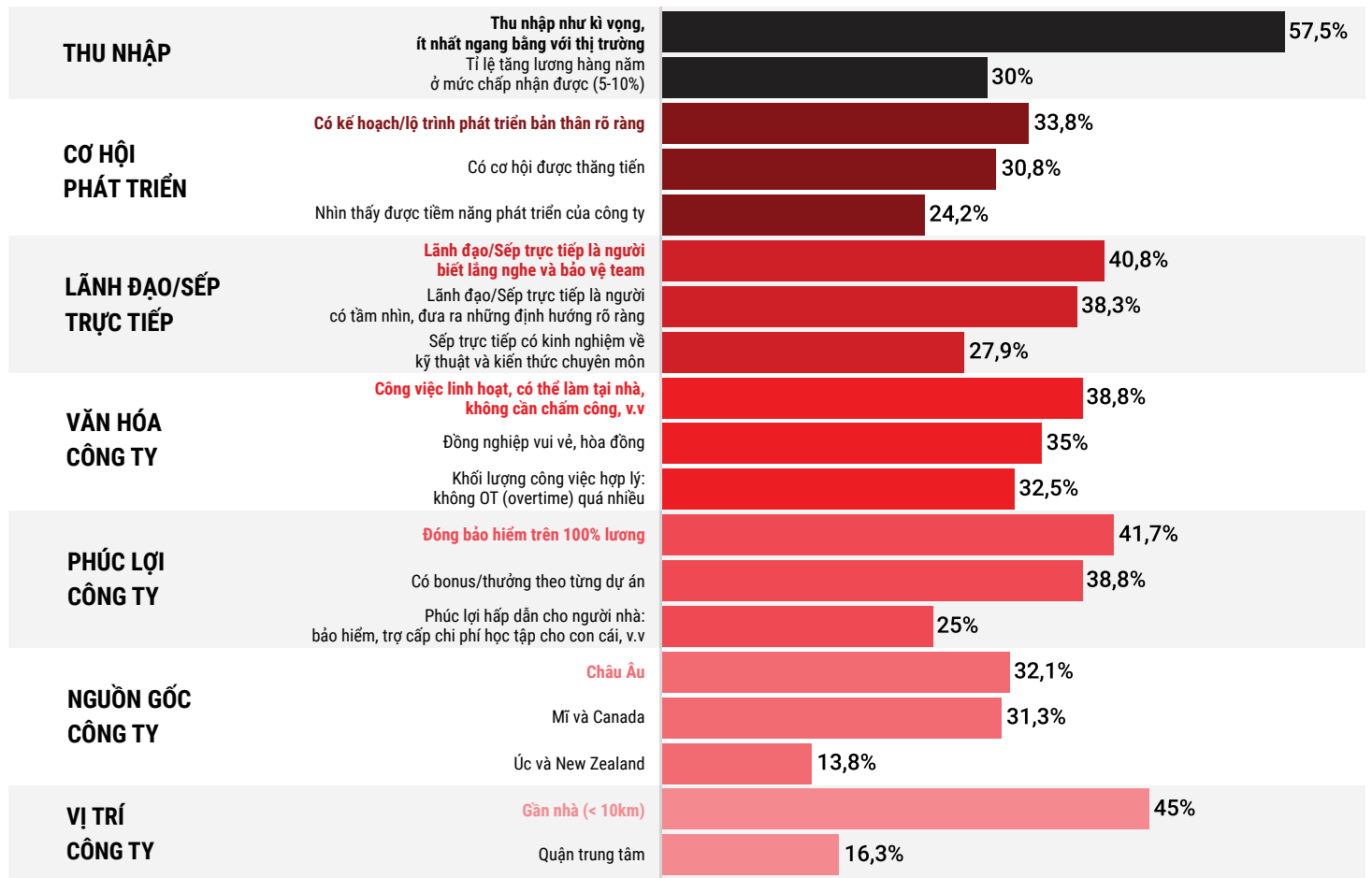
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ BACK-END DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN BACK-END DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, môi trường bè phái, chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Back-end Developer nghỉ việc.

27,9%

Lương thấp hơn
mong đợi

13,3%

Không/ít cơ hội
tăng lương

12,1%

Công việc không
còn thử thách

9,6%

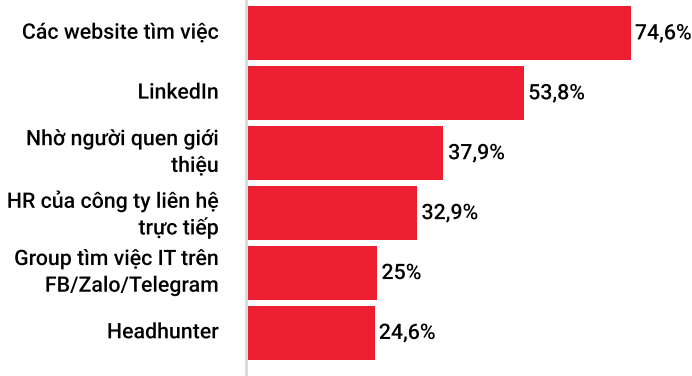
Môi trường làm việc
chính trị bè phái

8,3%

Không/ít cơ hội
được thăng tiến

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

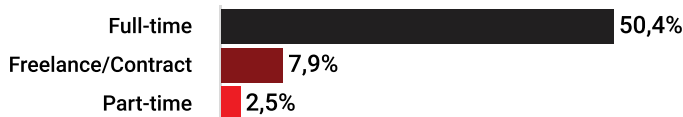
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm **hiệu quả nhất** của ứng viên.



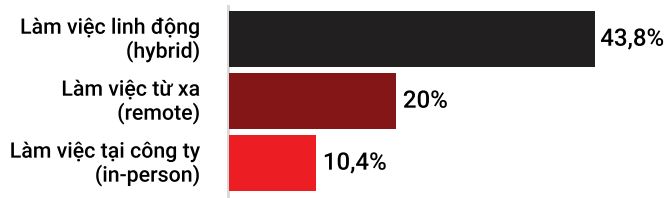
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Back-end Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **22%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Back-end Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

50,4%
Tiềm năng phát triển
của sản phẩm/công ty

41,7%
Cơ hội/thử thách từ
công việc mới

21,3%
Cơ hội đào tạo/luân
chuyển nội bộ

62,9%
Văn hóa công ty & môi
trường làm việc

22,1%
Thời gian làm việc thực tế

20,4%
Các hoạt động thể hiện sự
quan tâm của công ty với
nhân viên



60%
Cách làm việc của
Sếp trực tiếp

21,3%
Cấu trúc team &
báo cáo trực tiếp
cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

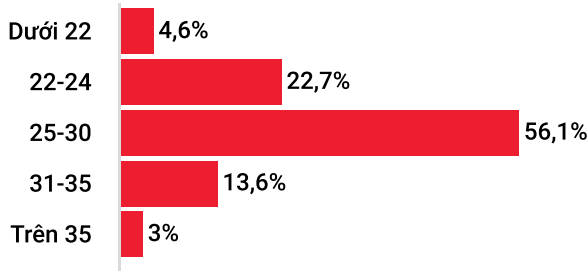
49% ứng viên Back-end Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được

42% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ FRONT-END DEVELOPER

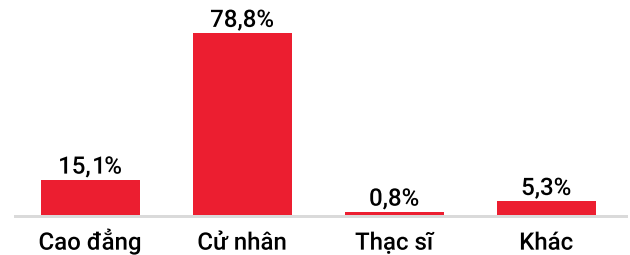
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Front-end Developer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (56,1%)**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

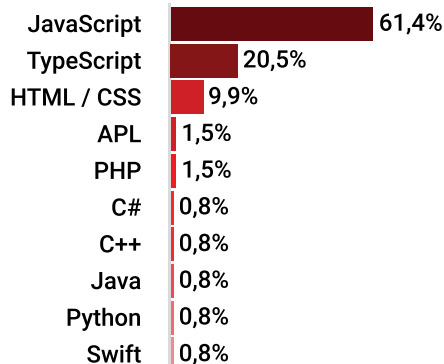
79,6% các Front-end Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **88,6%** tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



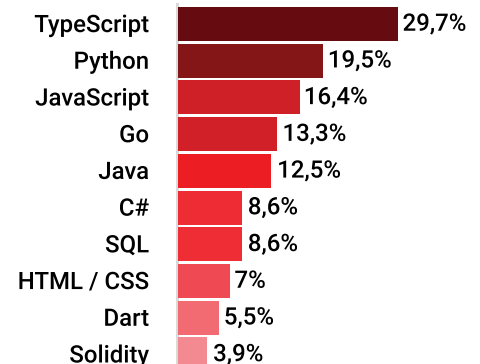
NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

JavaScript, TypeScript & HTML/CSS là những ngôn ngữ lập trình mà đa phần các Front-end Developer đang sử dụng chính.

TypeScript, Go là những ngôn ngữ họ dự định trang bị trong 1 năm tới. Một số ít dự định học thêm về mảng **Data (Python, SQL)** để có thể tiếp cận AI, Machine Learning - nhóm ngành có độ phủ cao thời gian gần đây.



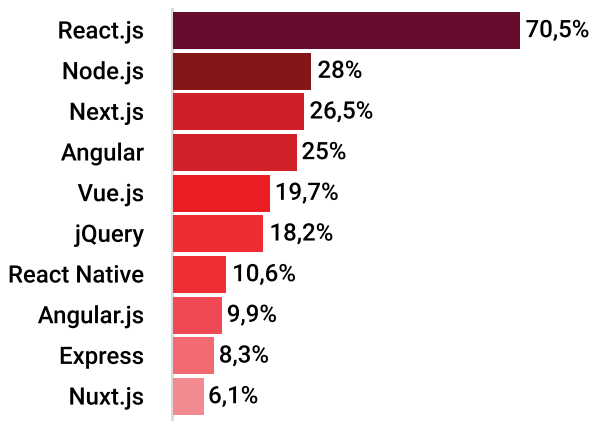
Top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

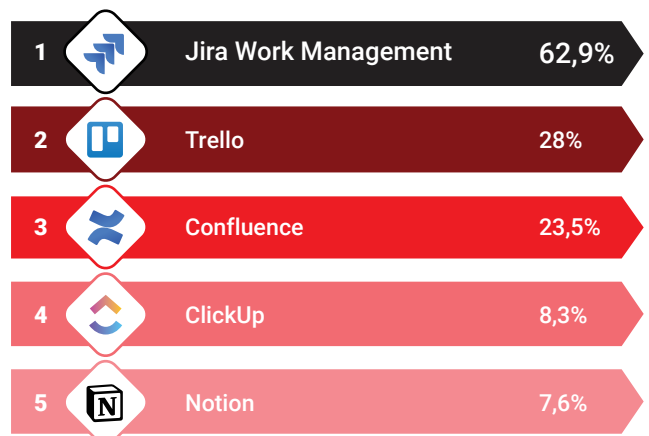
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



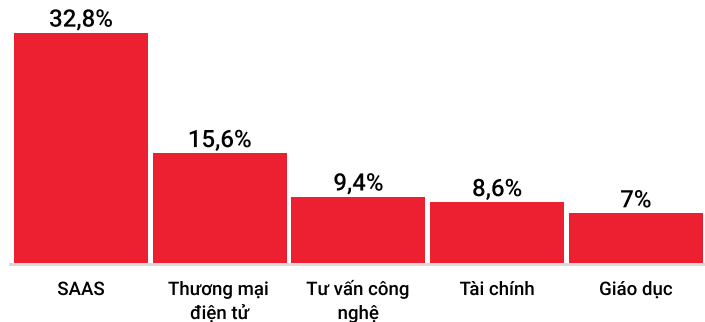
MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	11.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	15.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	30.000.000
Từ 5 đến 8 năm	40.000.000
Trên 8 năm	70.000.000

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / DỰ ÁN



HÌNH THỨC

60%
làm việc
tại công ty

28%
làm việc
linh động

12%
làm việc
từ xa



■ Front-end Developer đang làm cho công ty Product
■ Front-end Developer đang làm cho công ty Outsourcing/Consulting
■ Front-end Developer đang làm cho công ty không thuộc IT

MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ FRONT-END DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố

THU NHẬP	Thu nhập như kì vọng, ít nhất ngang bằng với thị trường	56,8%
	Tỉ lệ tăng lương hàng năm ở mức chấp nhận được (5-10%)	29,6%
CƠ HỘI PHÁT TRIỂN	Có cơ hội được thăng tiến	36,4%
	Có kế hoạch / lộ trình phát triển bản thân rõ ràng	35,6%
	Nhìn thấy được tiềm năng phát triển của công ty	30,3%
LÃNH ĐẠO/SẾP TRỰC TIẾP	Sếp trực tiếp có kinh nghiệm về kỹ thuật và kiến thức chuyên môn	32,6%
	Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người có tầm nhìn, đưa ra những định hướng rõ ràng	31,8%
	Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người biết lắng nghe và bảo vệ team	29,6%
	Công việc linh hoạt, có thể làm tại nhà, không cần chấm công, v.v	37,1%
VĂN HÓA CÔNG TY	Đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng	34,1%
	Khối lượng công việc hợp lý: không OT (overtime) quá nhiều	25,8%
	Có bonus/thưởng theo từng dự án	37,9%
PHÚC LỢI CÔNG TY	Đóng bảo hiểm trên 100% lương	37,1%
	Phúc lợi hấp dẫn cho người nhà: bảo hiểm, trợ cấp chi phí học tập cho con cái, v.v	25,8%
NGUỒN GỐC CÔNG TY	Châu Âu	25%
	Mỹ và Canada	22%
	Việt Nam	15,9%
VỊ TRÍ CÔNG TY	Gần nhà (< 10km)	36,4%
	Quận trung tâm	18,9%

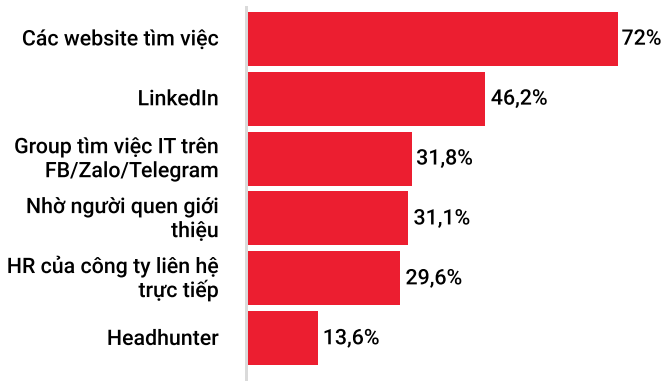
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN FRONT-END DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, cơ hội thăng tiến trong công ty, môi trường bè phái chính trị là nguyên nhân chính khiến các Front-end Developer nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

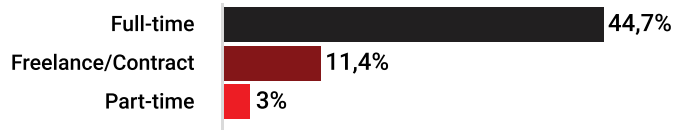
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất và hiệu quả nhất của ứng viên.



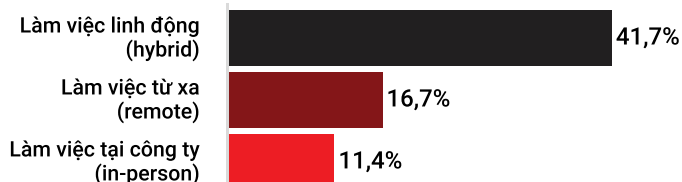
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Front-end Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

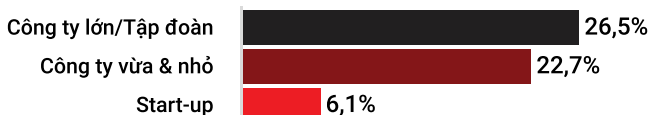
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Back-end Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

48,5%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

40,9%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

25,8%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

50,8%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

28%
Thời gian làm việc thực tế

22%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



61,4%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

22,7%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

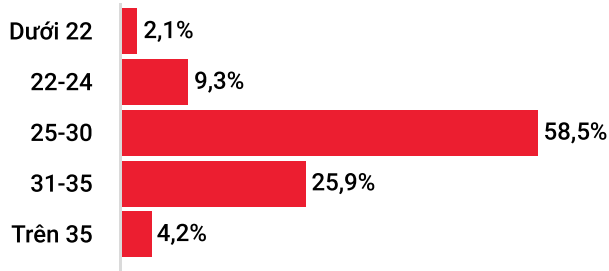
56,1% ứng viên Front-end Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được

28,8% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ FULL-STACK DEVELOPER

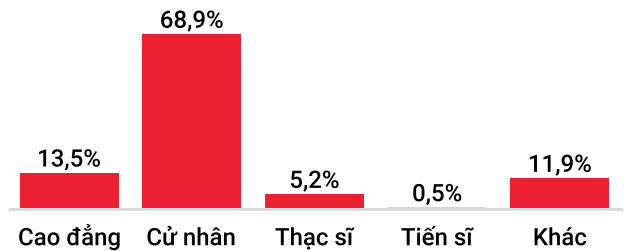
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Full-stack Developer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (58,5%)**.



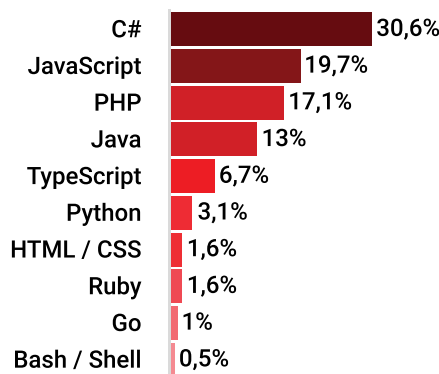
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

74,6% các Full-stack Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **89,6%** tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

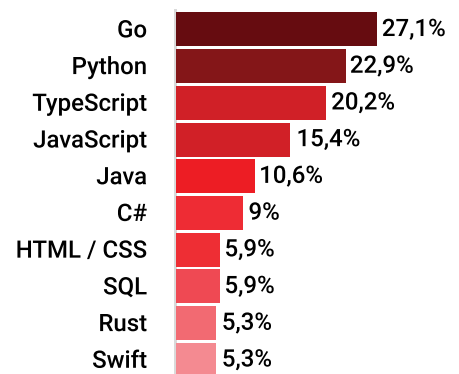


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Các Full-stack Developer nhìn chung không quá khác biệt với Back-end Developer. Đa số họ muốn mở rộng và nâng cao chuyên môn trong mảng Front-end với kế hoạch học thêm **Go, TypeScript** trong 1 năm tới, hoặc mở rộng thêm về mảng Data, AI, Machine Learning... với dự định học **Python, SQL**.



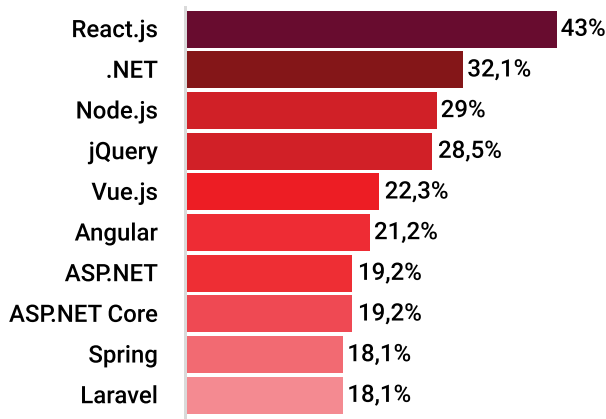
Top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

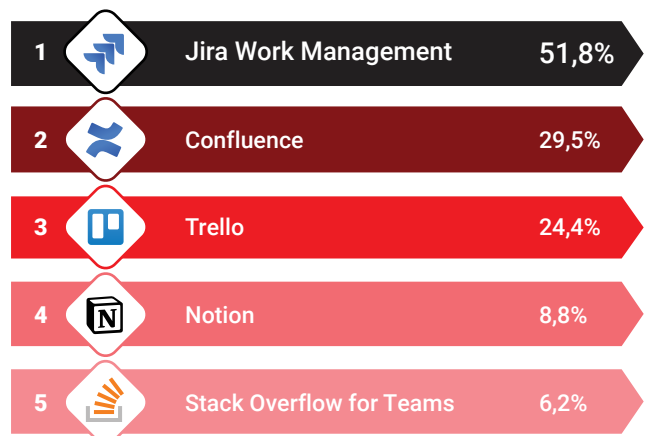
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

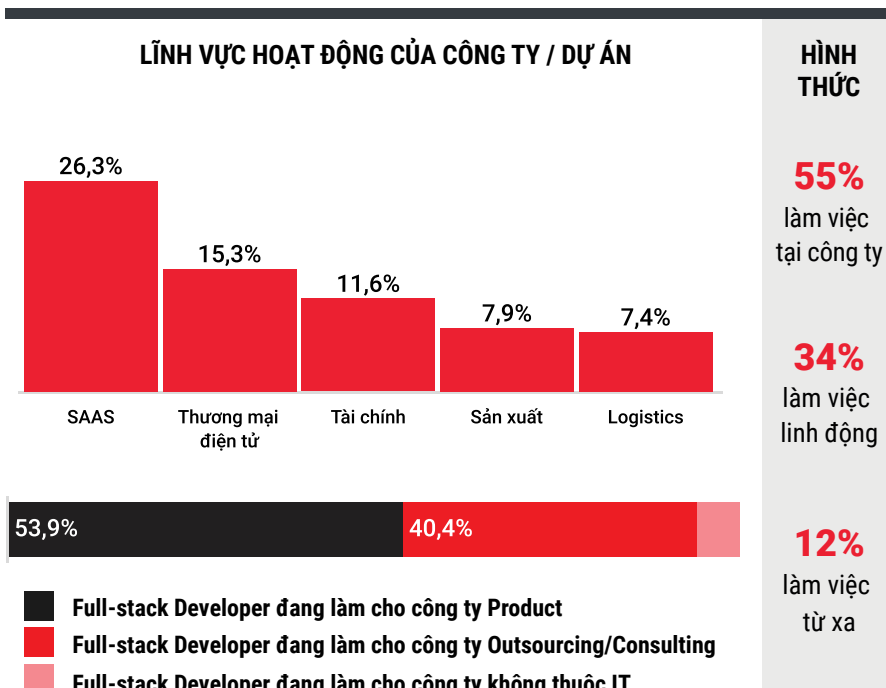


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	17.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	19.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	25.000.000
Từ 5 đến 8 năm	37.000.000
Trên 8 năm	39.500.000

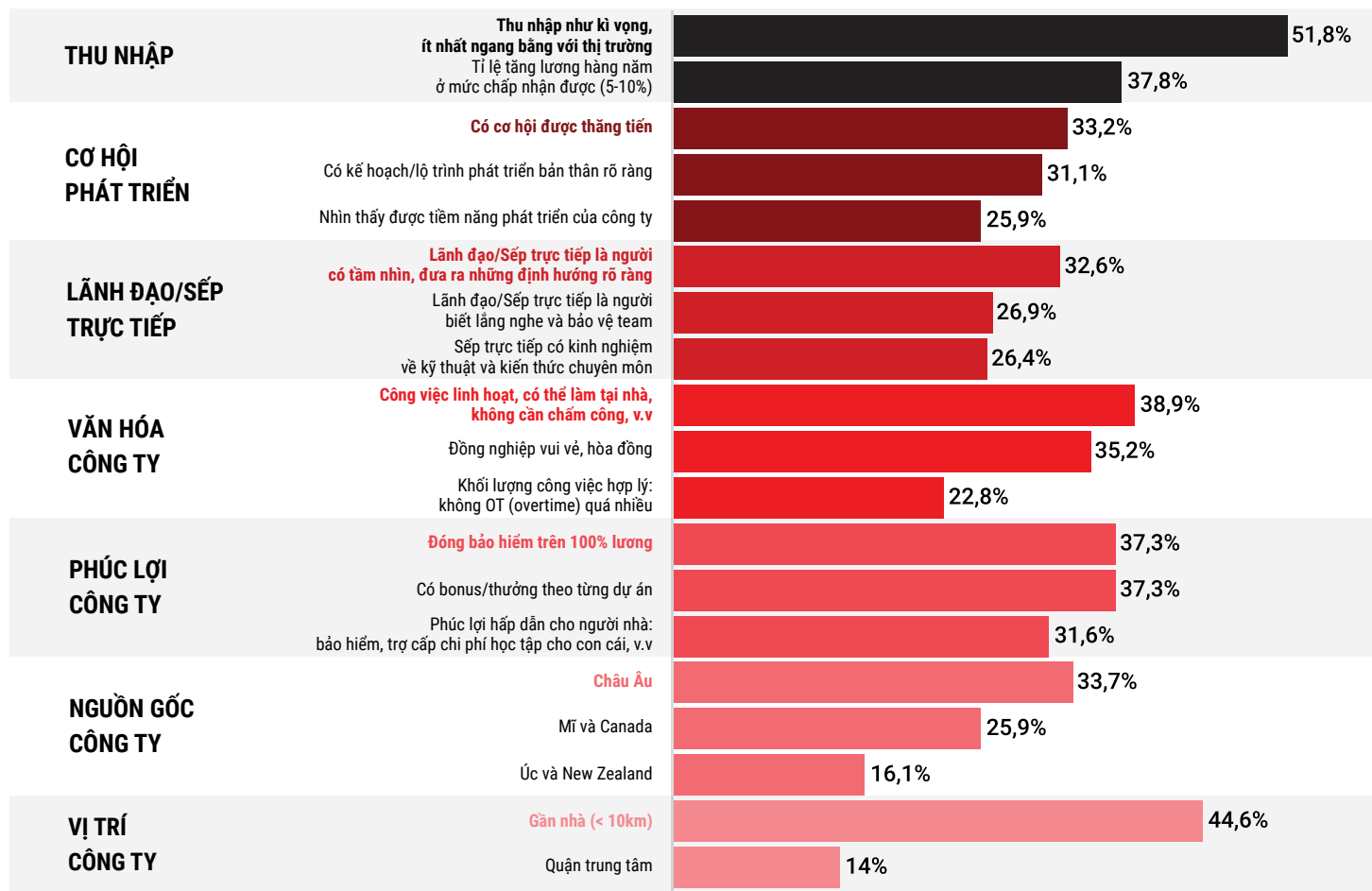
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



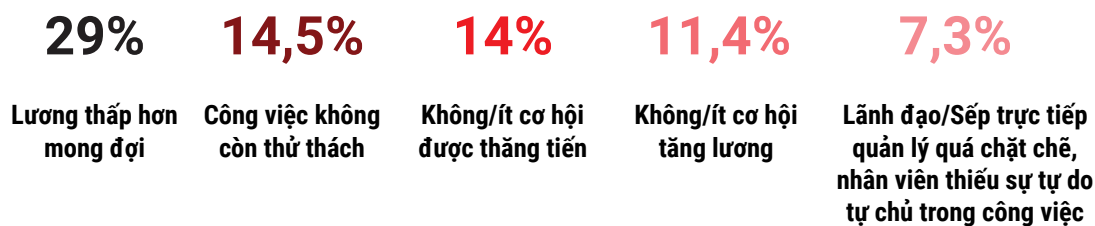
MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ FULL-STACK DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



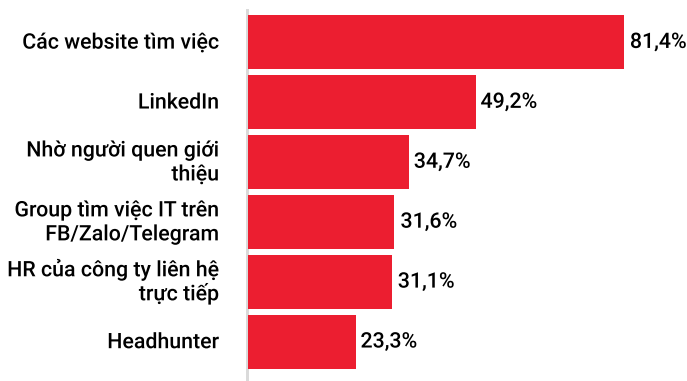
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN FULL-STACK DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, cơ hội thăng tiến trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Full-stack Developer nghỉ việc. Ngoài ra, việc lãnh đạo quản lý quá chặt chẽ cũng tạo ra cảm giác gò bó cho một số ít Full-stack Developer.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

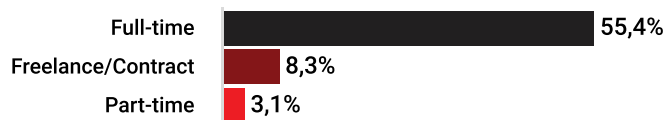
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



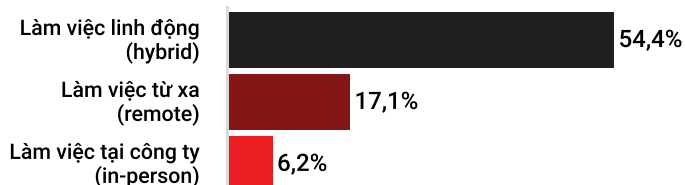
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Full-stack Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



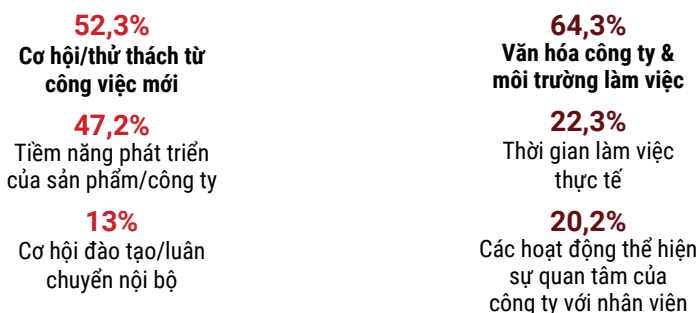
QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Full-stack Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



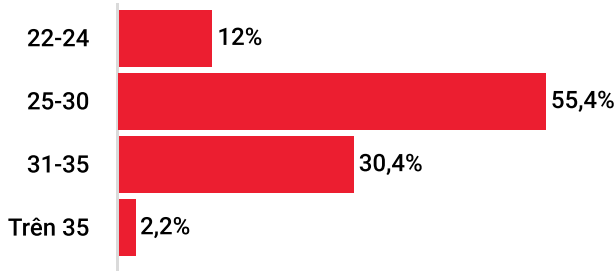
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

57,5% ứng viên Full-stack Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được
31,1% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ MOBILE DEVELOPER

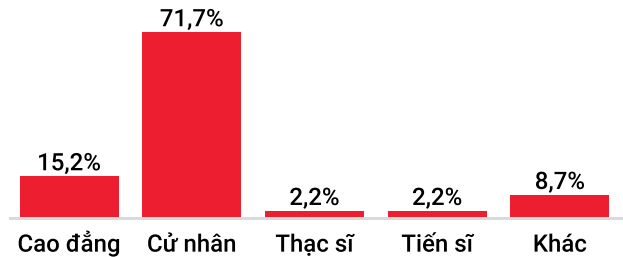
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Mobile Developer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (55,4%)**.



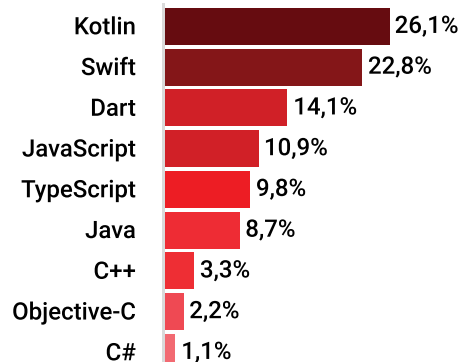
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

76,1% các Mobile Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **93%** Mobile Developer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

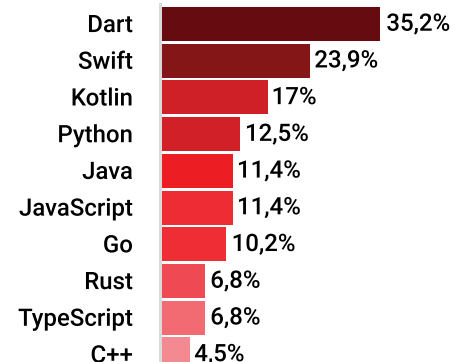


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Top 3 ngôn ngữ lập trình mà các Mobile Developer đang sử dụng là **Kotlin, Swift & Dart**; đồng thời cũng là các ngôn ngữ mà họ muốn học thêm trong 1 năm tới.



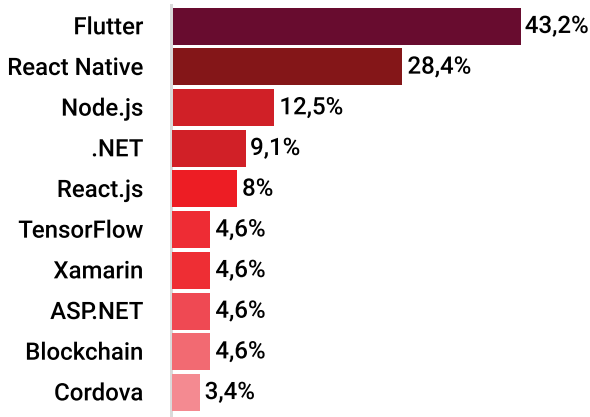
Top 9 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

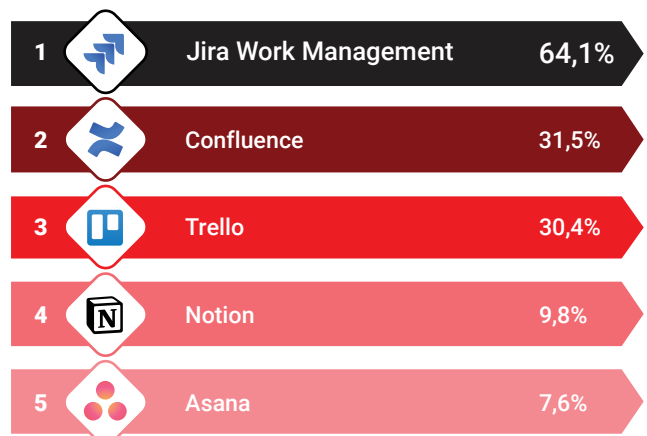
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

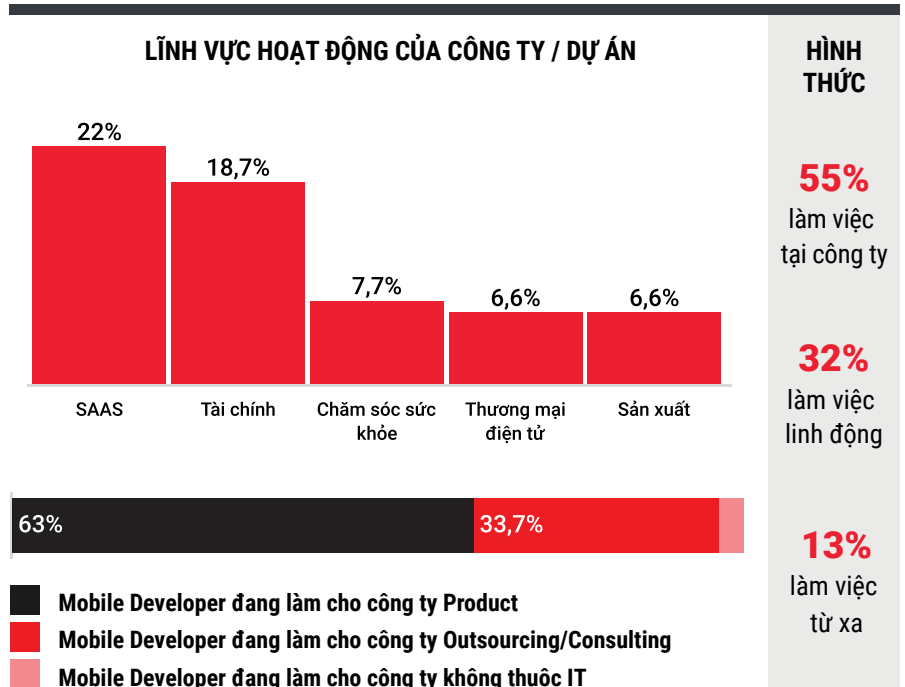


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	12.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	19.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	27.000.000
Từ 5 đến 8 năm	42.000.000
Trên 8 năm	57.500.000

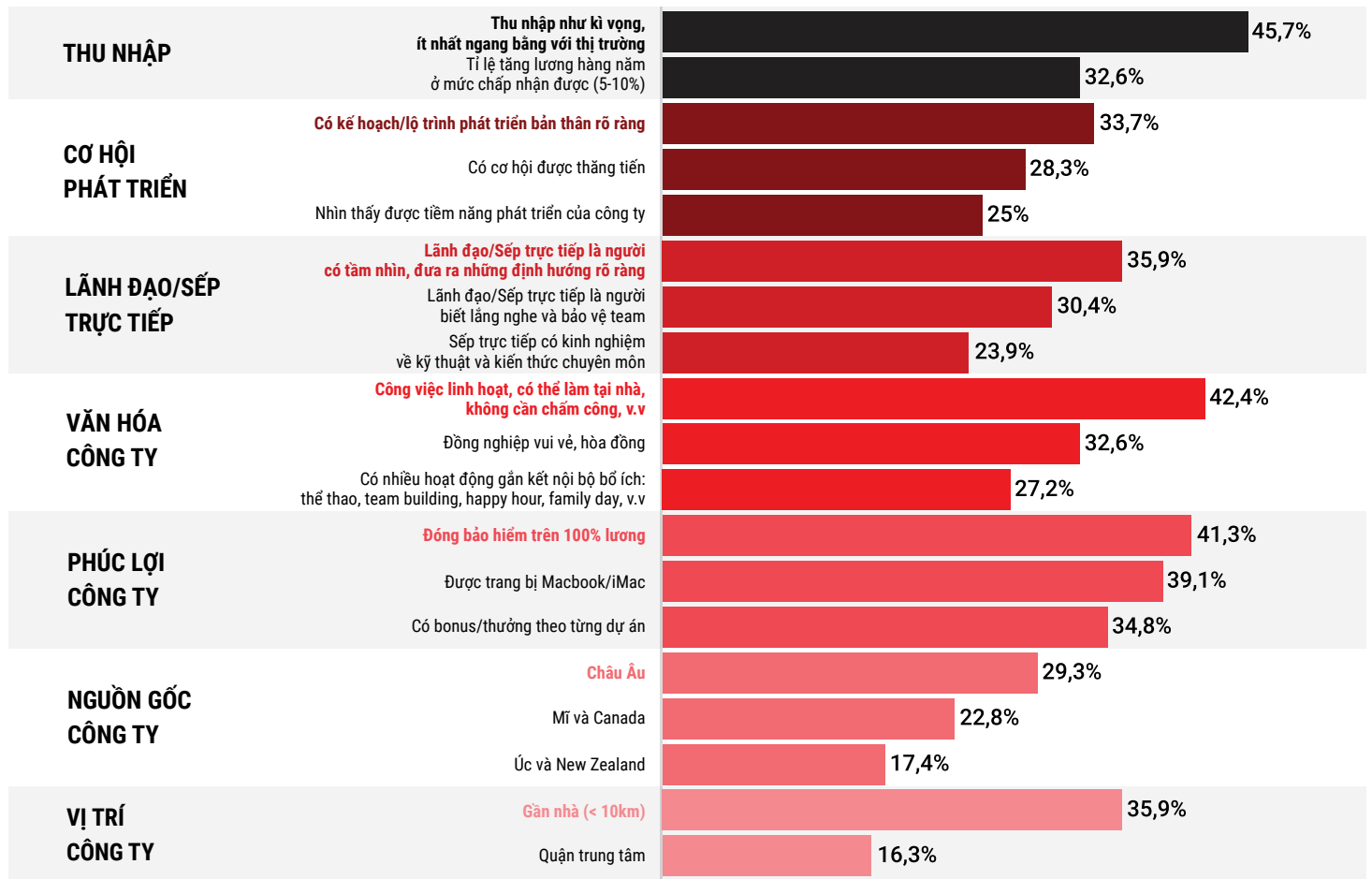
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ MOBILE DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN MOBILE DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách, thăng tiến trong công việc, môi trường bè phái chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Mobile Developer nghỉ việc.

29,3%

Lương thấp hơn mong đợi

16,3%

Không/ít cơ hội tăng lương

8,7%

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

8,7%

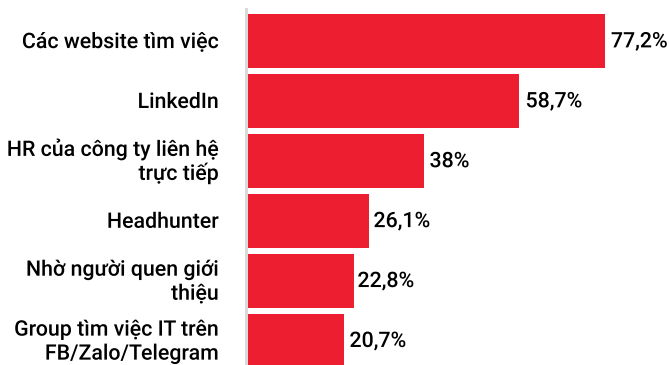
Không/ít cơ hội được thăng tiến

7,6%

Công việc không còn thử thách

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

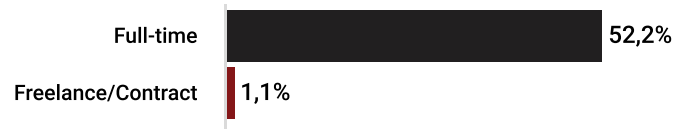
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



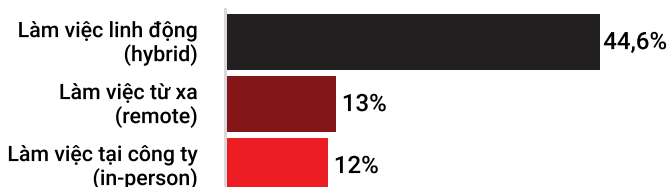
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Mobile Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Mobile Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

51,1%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

34,8%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

16,3%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

68,5%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

25%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

21,7%
Thời gian làm việc thực tế



66,3%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

16,3%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

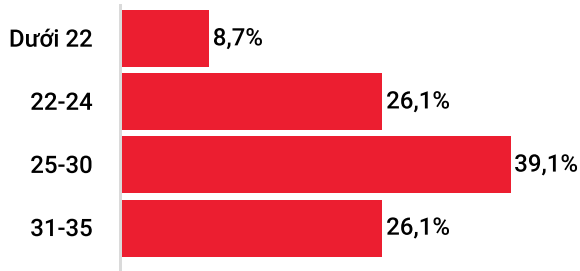
48% ứng viên Mobile Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được

41% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ GAME DEVELOPER

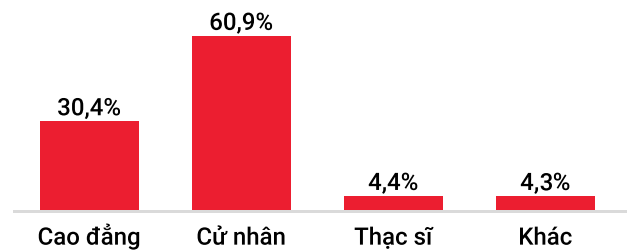
ĐỘ TUỔI

Các Game Developer được nghiên cứu trong dự án đều thuộc nhóm tuổi tương đối trẻ, dưới 35 tuổi.



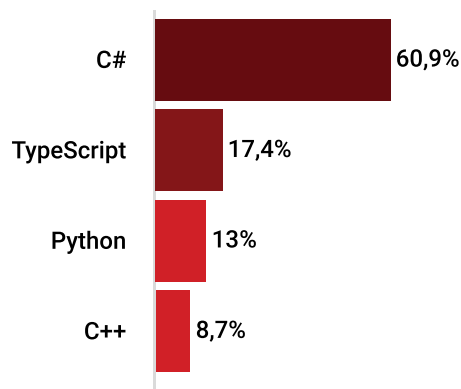
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

65,3% các Game Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. 86,9% tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

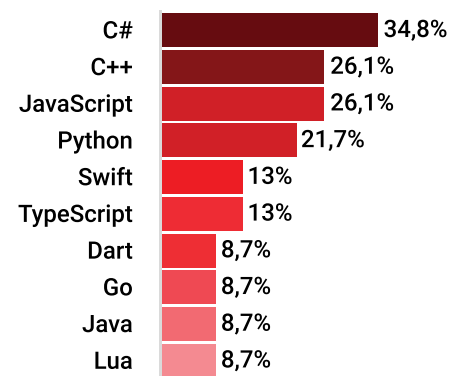


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Đa phần các Game Developer đã và đang muốn nâng cao kiến thức về **C++**. 21,7% dự định học thêm **Python** để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.



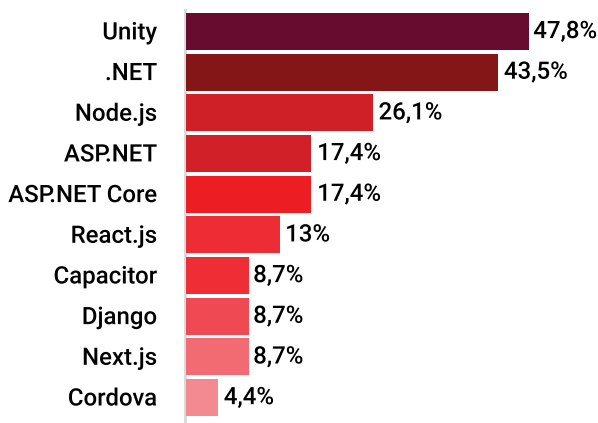
Top 4 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

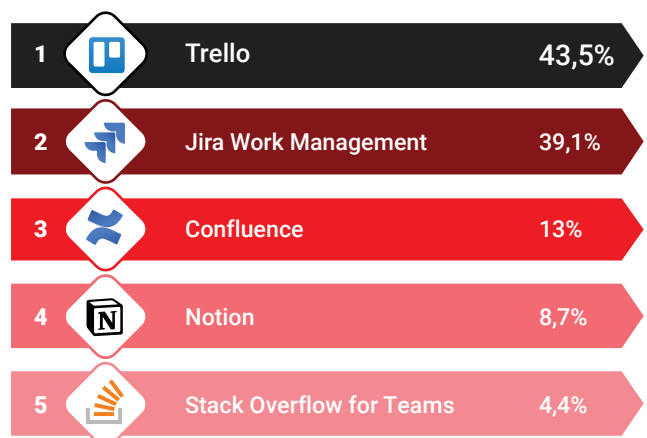
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

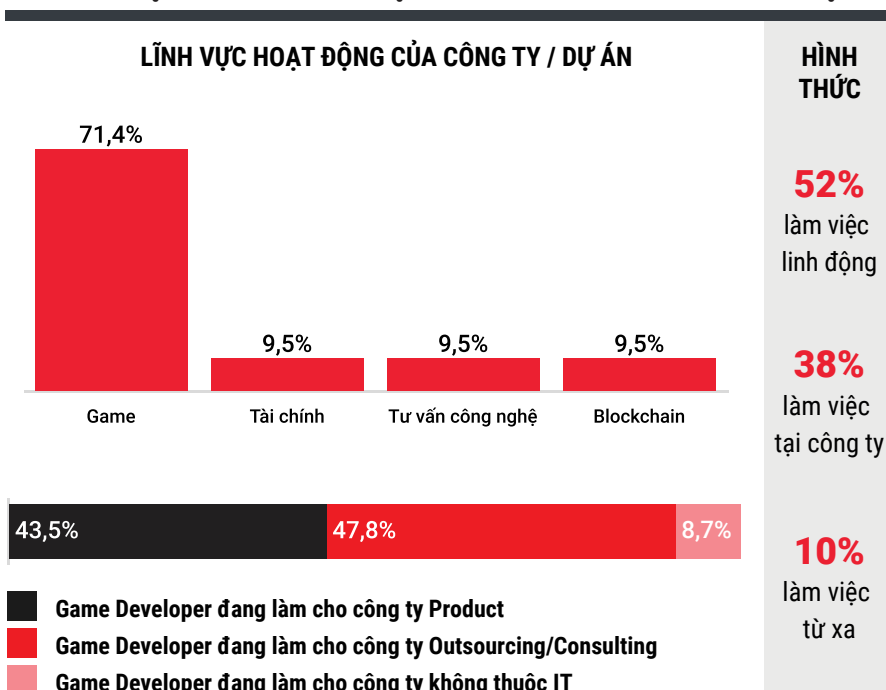


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	19.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	22.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	28.500.000
Từ 5 đến 8 năm	32.000.000
Trên 8 năm	51.000.000

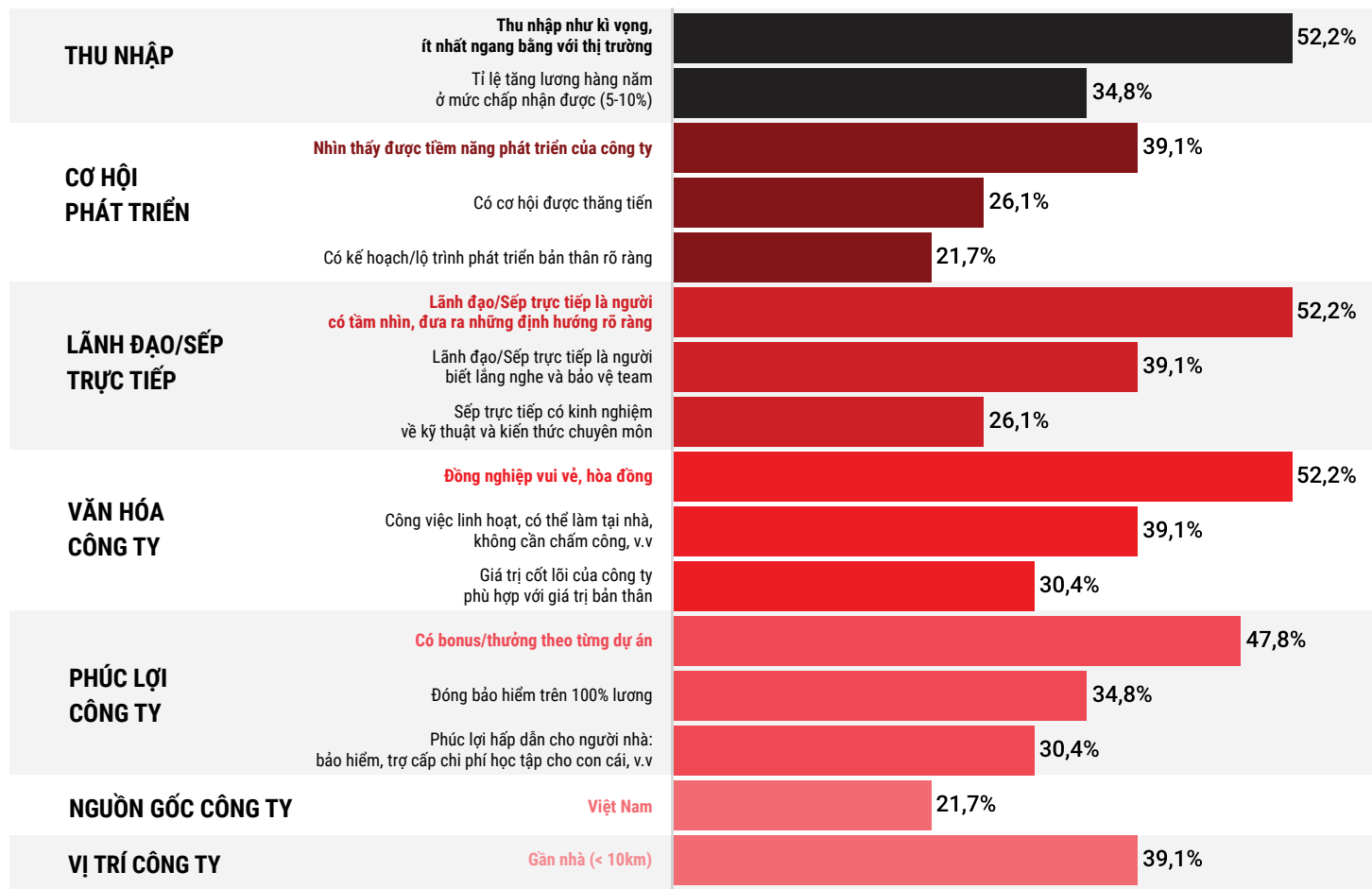
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ GAME DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



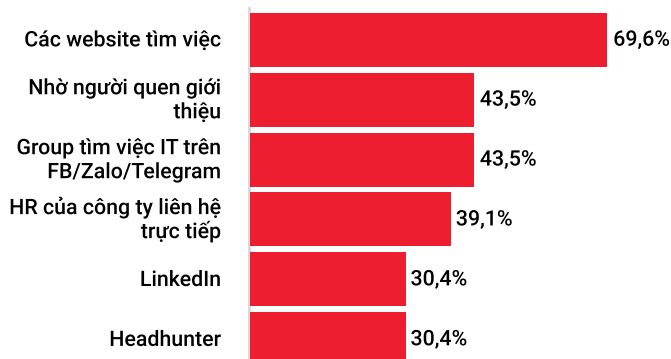
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN GAME DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương thì môi trường chính trị, bè phái, sự hạn chế về tiềm năng phát triển từ công ty và thử thách từ công việc là những nguyên nhân chính khiến Game Developer nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

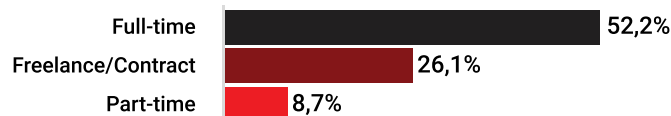
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên Game Developer.



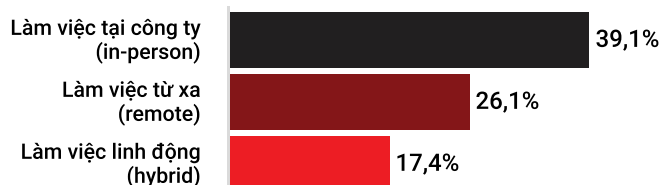
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Game Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Game Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

60,9%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

30,4%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

13,4%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

43,5%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

26,1%
Thời gian làm việc thực tế

17,4%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



65,2%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

43,5%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

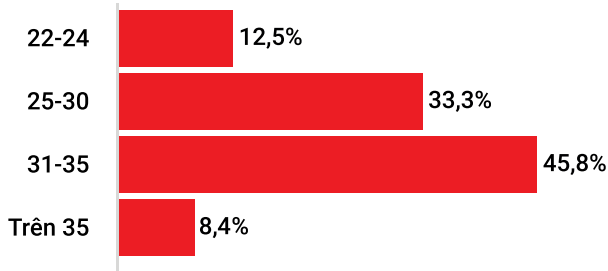
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

65,2% ứng viên Game Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được
21,7% thoải mái với việc phỏng vấn trực tiếp hơn

HIỂU VỀ EMBEDDED ENGINEER

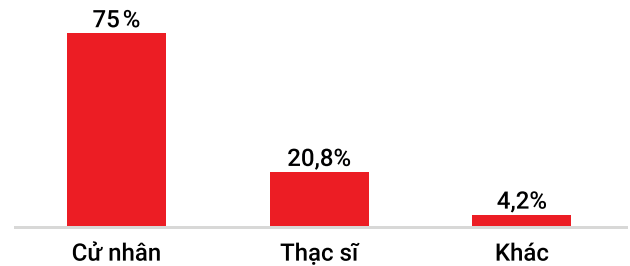
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Embedded Engineer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 31-35 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (45,8%)**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

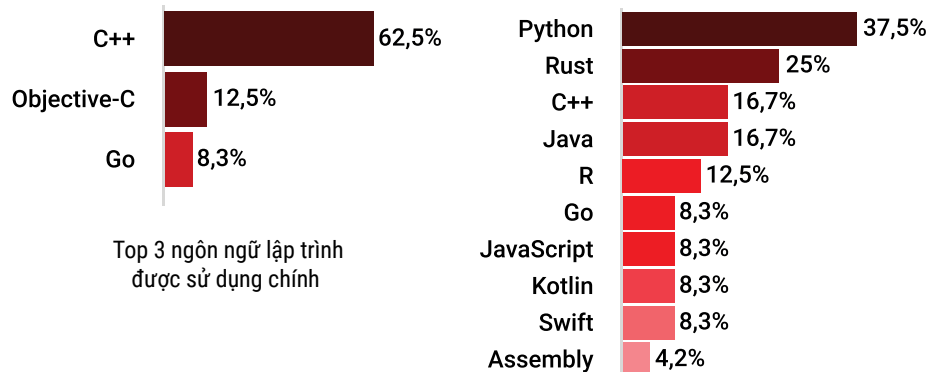
95,8% các Embedded Engineer đạt trình độ Cử nhân trở lên và tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT).



NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

C++ là ngôn ngữ chính được Embedded Engineer sử dụng với **62,5%**.

37,5% dự định học thêm Python trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.

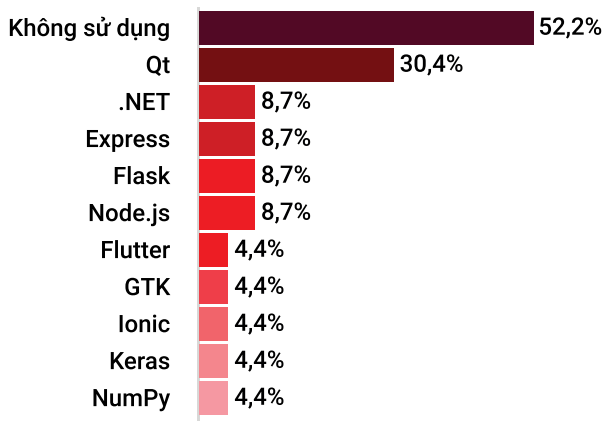


Top 3 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính

Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

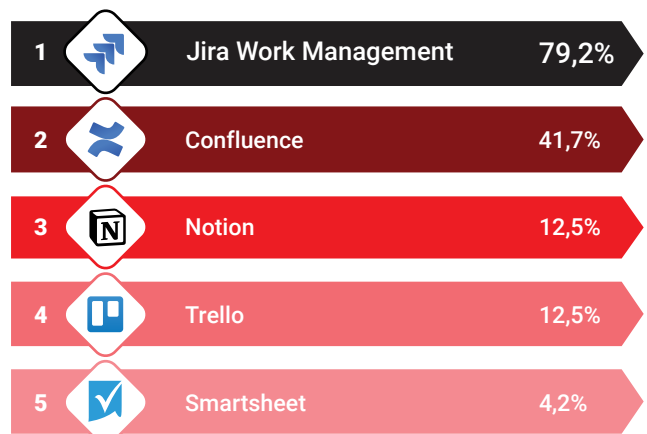
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

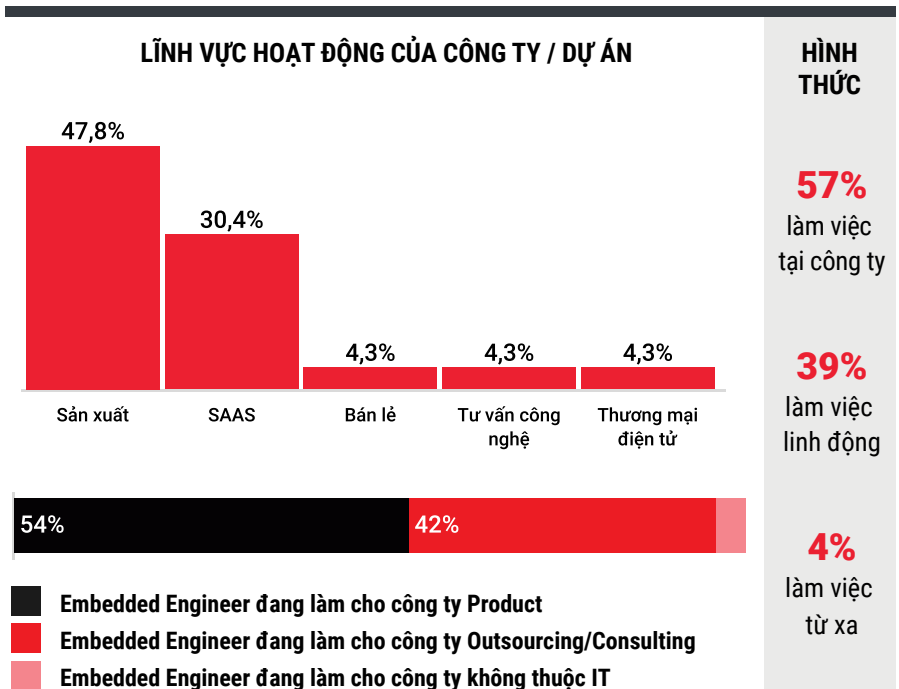


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	15.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	37.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	N/A
Từ 5 đến 8 năm	41.000.000
Trên 8 năm	N/A

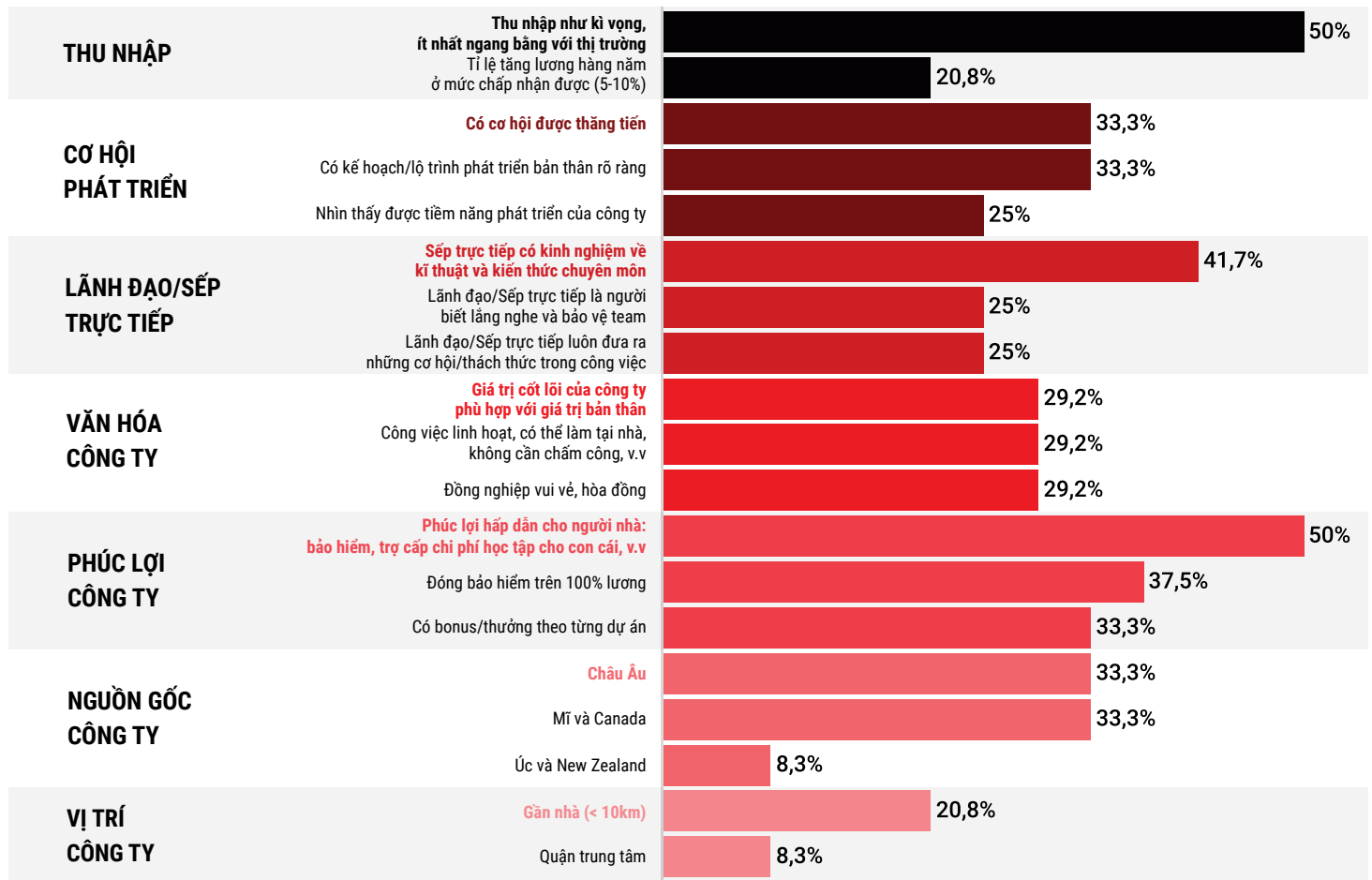
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ EMBEDDED ENGINEER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN EMBEDDED ENGINEER NGHỈ VIỆC

Lương thấp, môi trường bè phái, chính trị trong công ty và thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc là các nguyên nhân chính khiến các Embedded Engineer nghỉ việc.

54,2%

Lương thấp hơn mong đợi

16,7%

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

12,5%

Không/ít cơ hội được thăng tiến

4,2%

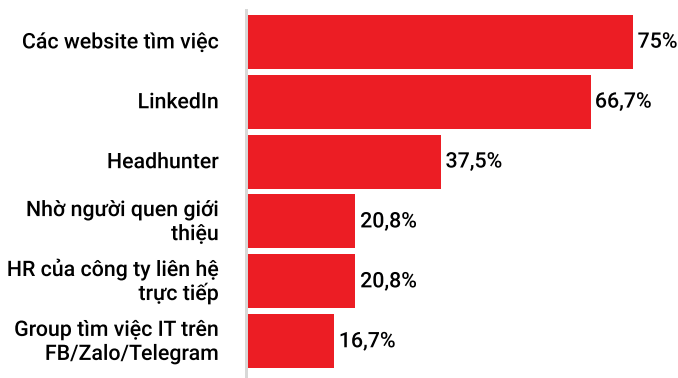
Khối lượng công việc quá cao: thời gian OT (overtime) quá nhiều

4,2%

Tôi có định hướng nghề nghiệp khác (start-up, freelancer, chuyển ngành, v.v)

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

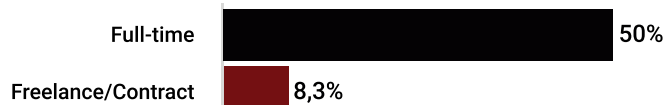
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



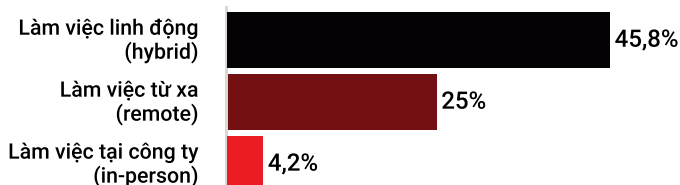
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Embedded Engineer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Embedded Engineer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ thấy được **tiềm năng phát triển của công ty**, hiểu được **cách làm việc của Sếp và văn hóa công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

50%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

33,3%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

25%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

45,8%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

41,7%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

25%
Thời gian làm việc thực tế



58,3%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

20,8%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

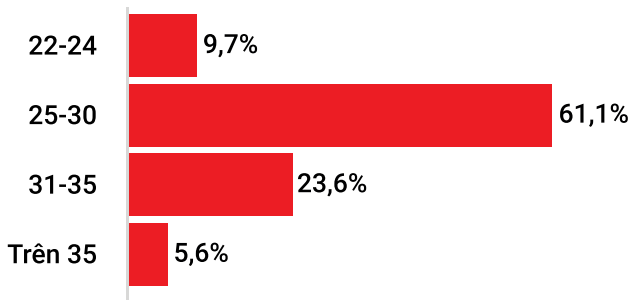
62,5% ứng viên Embedded Engineer nghĩ rằng hình thức nào cũng được

29,1% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST

ĐỘ TUỔI

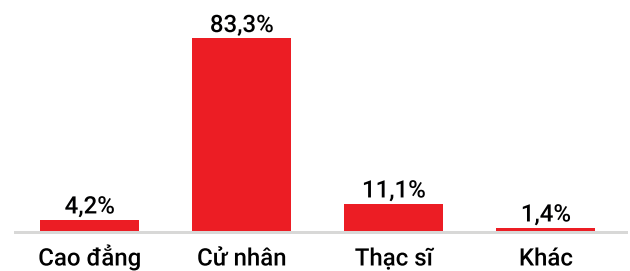
Độ tuổi của các Product Owner/Product Manager/Business Analyst tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (61,1%)**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

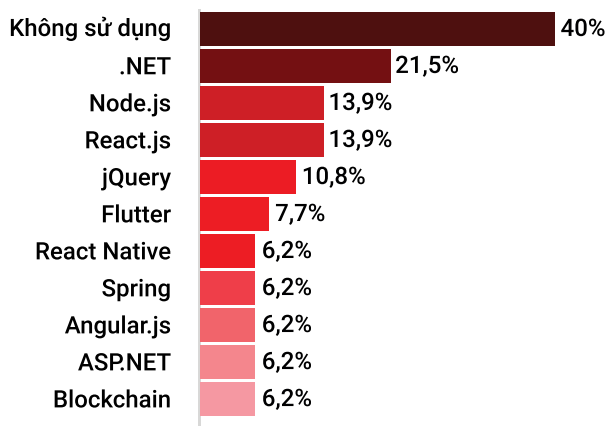
94,4% các Product Owner/Product Manager/Business Analyst đạt trình độ Cử nhân trở lên.

65,3% các Product Owner/Product Manager/Business Analyst tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



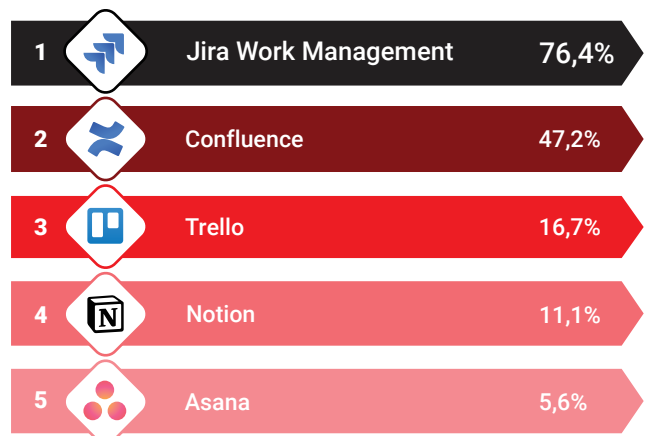
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

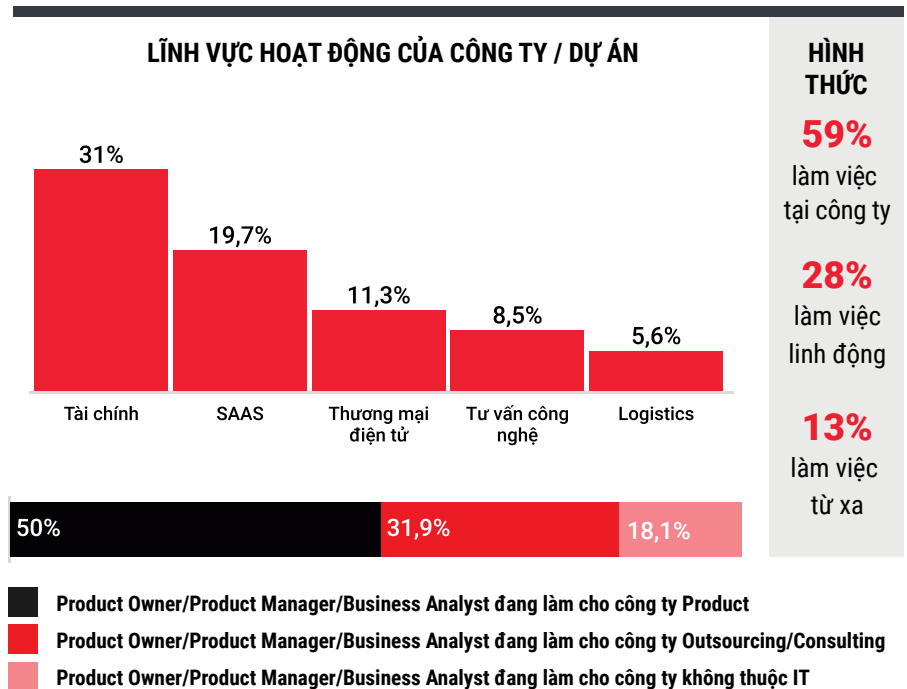


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	12.500.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	28.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	33.000.000
Từ 5 đến 8 năm	39.000.000
Trên 8 năm	40.000.000

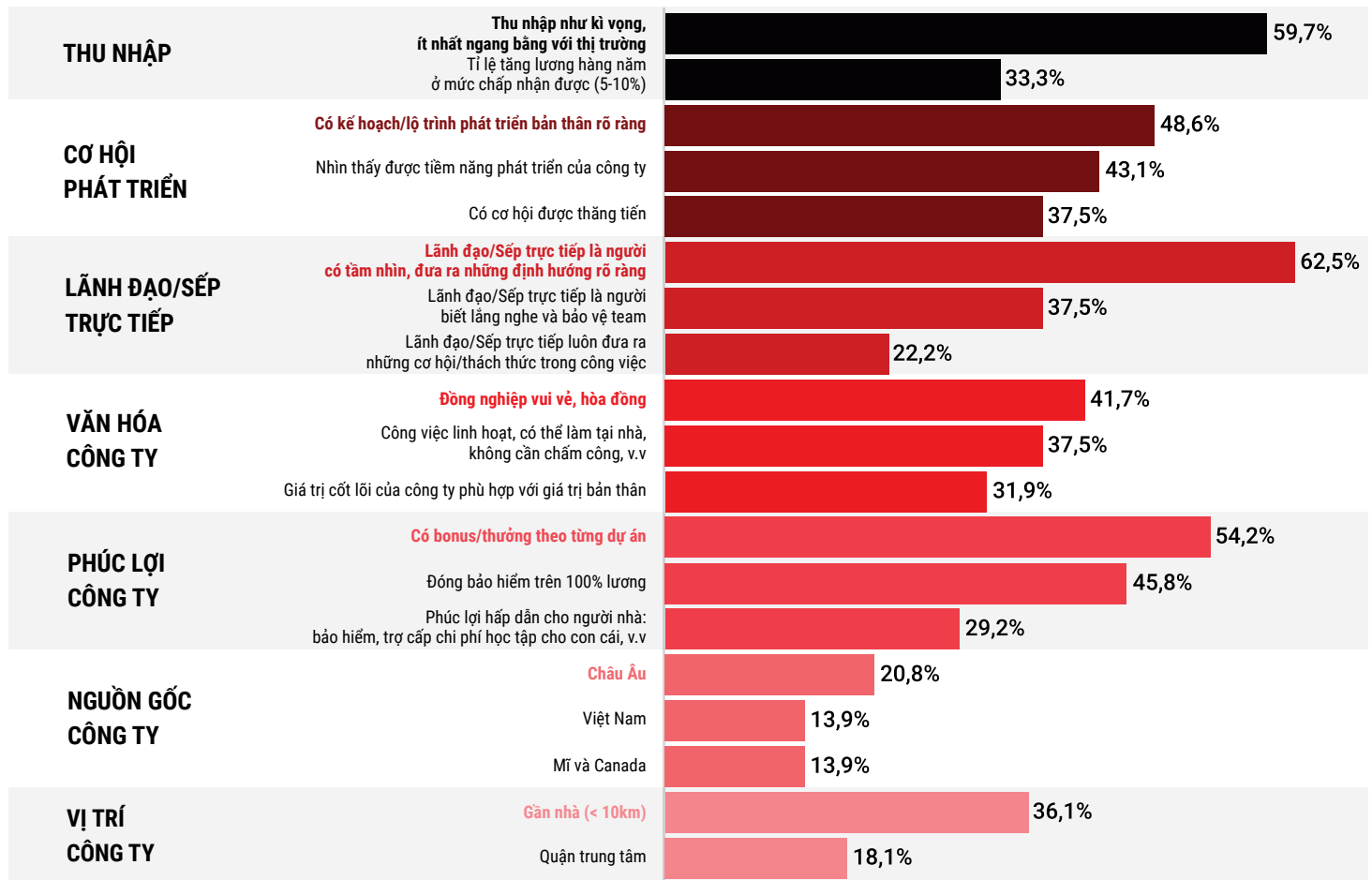
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, không còn niềm tin vào tiềm năng của công ty và sản phẩm là nguyên nhân chính khiến các Product Owner/Product Manager/Business Analyst nghỉ việc.

19,4%

Không/ít cơ hội được thăng tiến

18,1%

Lương thấp hơn mong đợi

13,9%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

12,5%

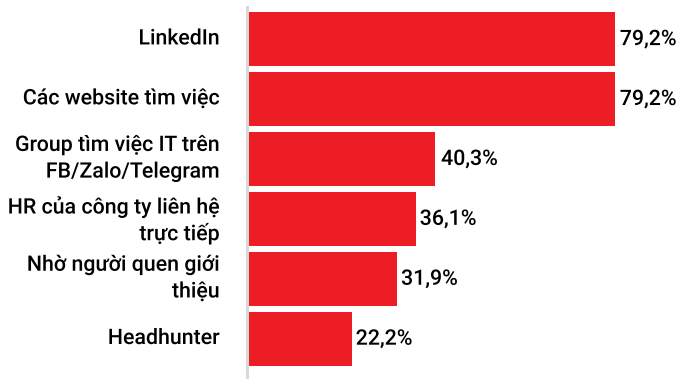
Không/ít cơ hội tăng lương

9,7%

Công việc không còn thử thách

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

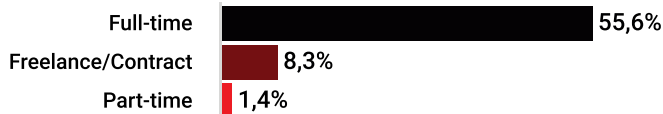
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



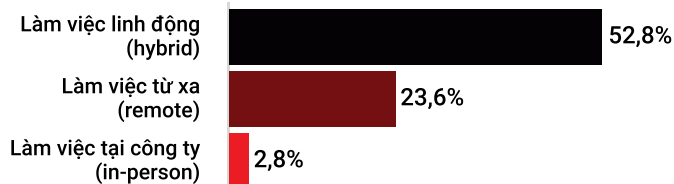
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Product Owner/Product Manager/Business Analyst sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 22,5% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

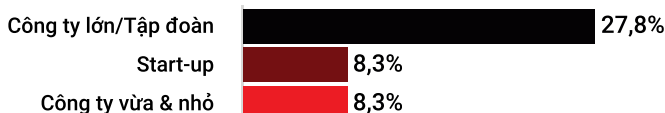
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Product Owner/Product Manager/Business Analyst kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

58,3%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

37,5%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

15,3%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

51,4%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

19,4%
Thời gian làm việc thực tế

17,4%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



62,5%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

36,1%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

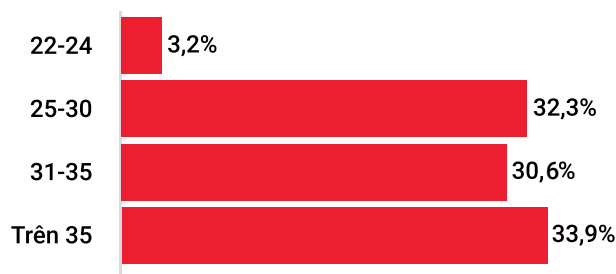
63,9% ứng viên Product Owner/Product Manager/Business Analyst nghĩ rằng hình thức nào cũng được
29,2% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER

ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Project Manager/Project Leader tham gia nghiên cứu phân bố đều ở các nhóm tuổi **từ 25 đến trên 35**.

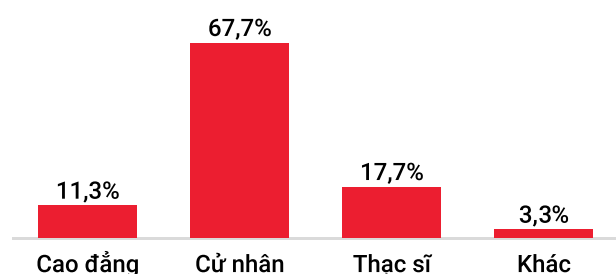
Vì đặc thù công việc cần một số năm kinh nghiệm nhất định nên tỷ lệ Project Manager/Project Leader **trên 35 tuổi** chiếm hơn **30%**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

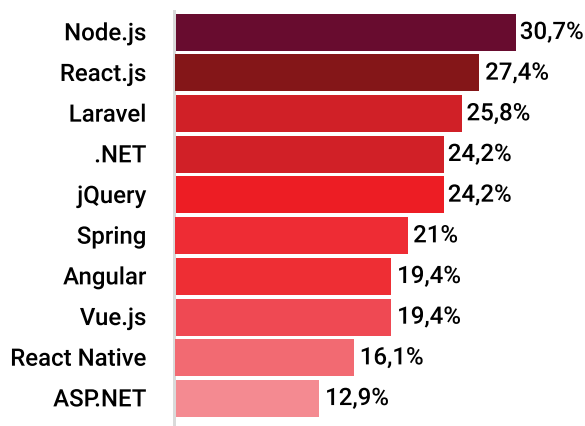
85,4% các Project Manager/Project Leader đạt trình độ Cử nhân trở lên.

82% Project Manager/Project Leader tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



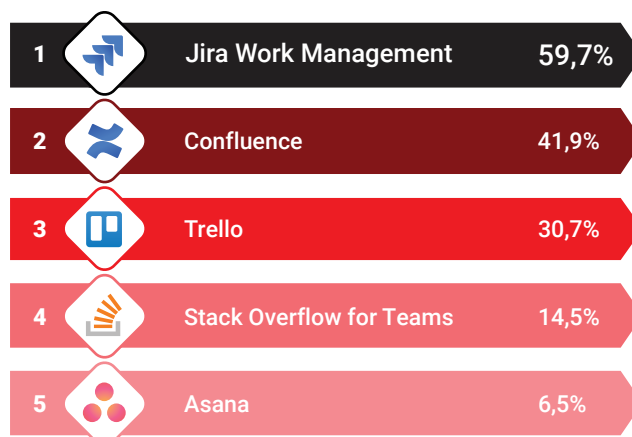
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

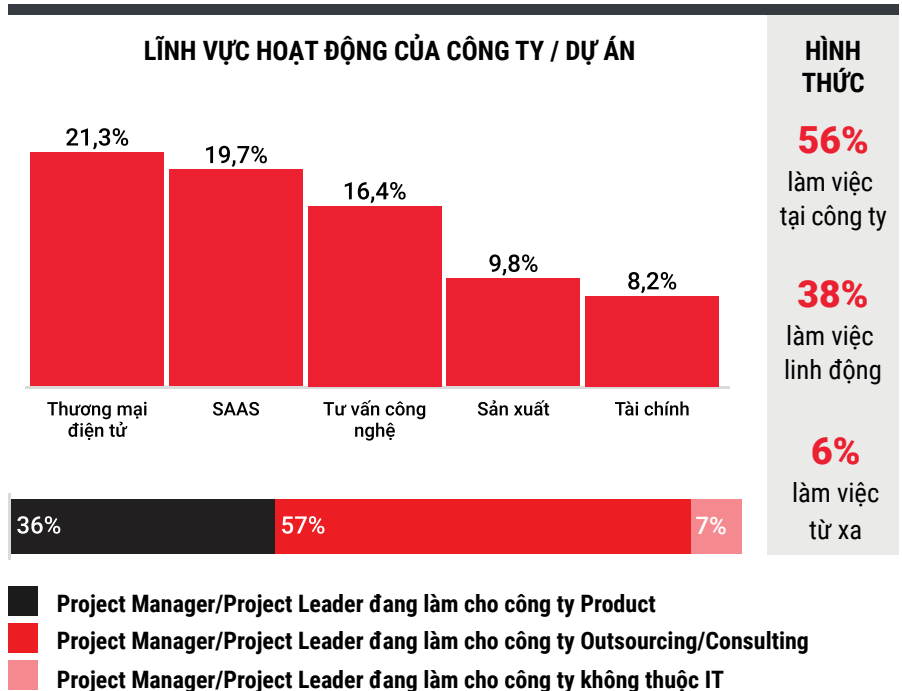


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	19.500.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	35.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	44.500.000
Từ 5 đến 8 năm	N/A
Trên 8 năm	58.000.000

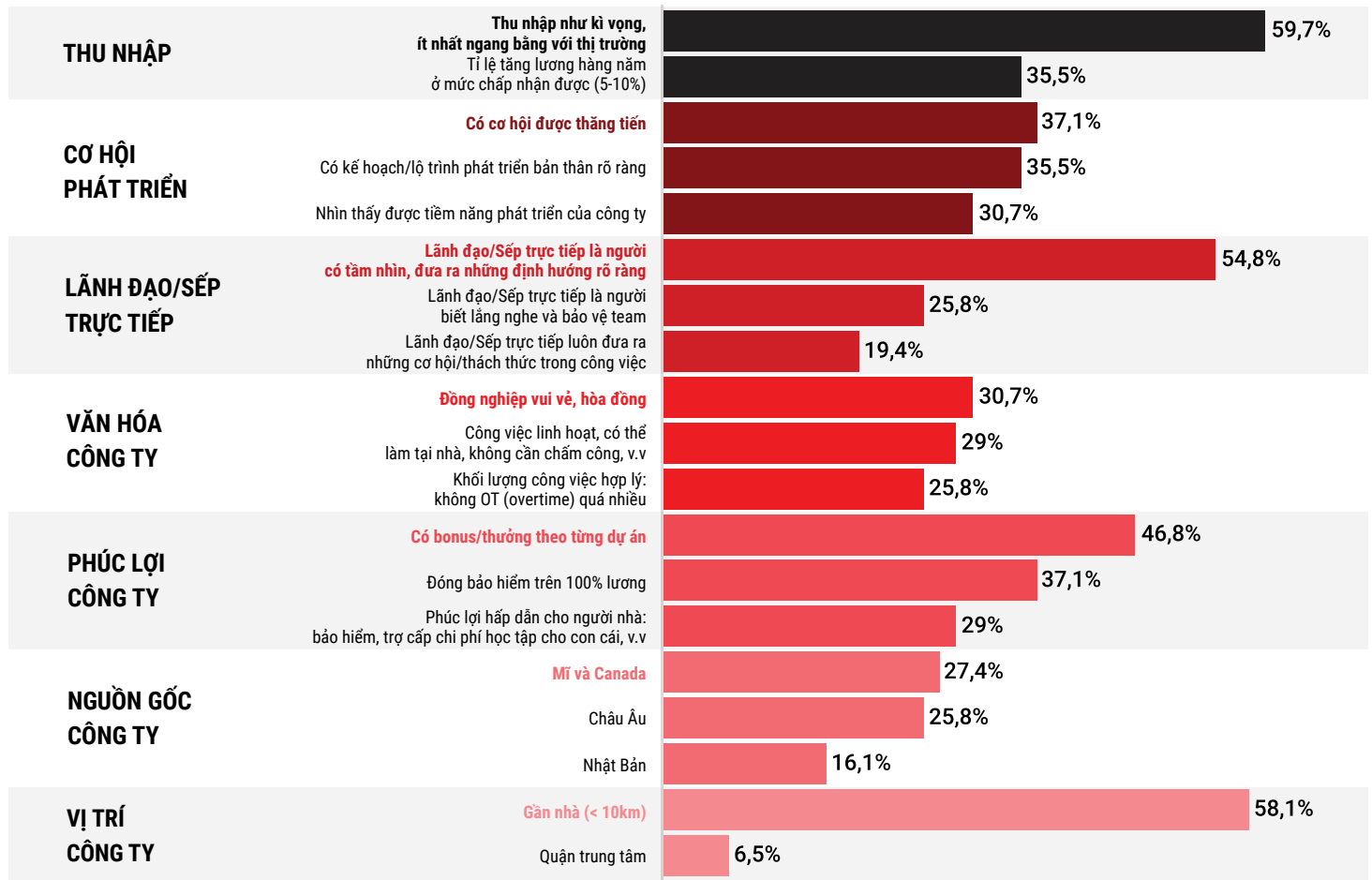
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc không có cơ hội thăng tiến, công việc đã vào guồng/ không còn thử thách là nguyên nhân chính khiến các Project Manager/Project Leader nghỉ việc.

24,2%

Lương thấp hơn mong đợi

16,1%

Không/ít cơ hội được thăng tiến

14,5%

Công việc không còn thử thách

12,9%

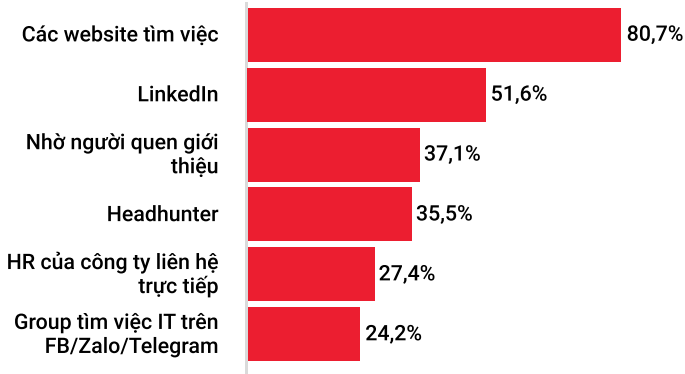
Không/ít cơ hội tăng lương

6,5%

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

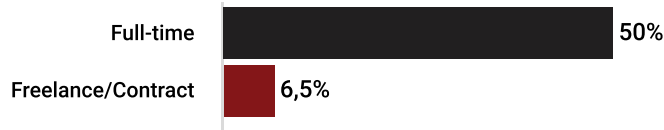
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



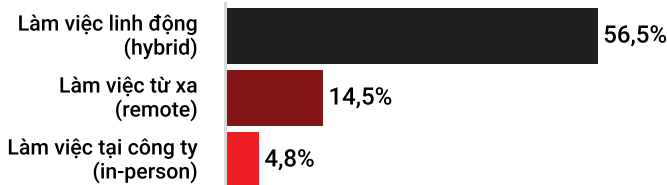
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Project Manager/Project Leader sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **12%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Project Manager/Project Leader kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

46,8%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

41,9%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

14,5%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

56,5%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

25,8%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

17,7%
Thời gian làm việc thực tế



69,4%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

27,4%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

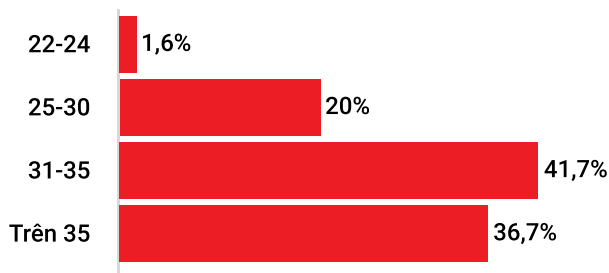
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

69% ứng viên Project Manager/Project Leader nghĩ rằng hình thức nào cũng được
26% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ IT LEAD/MANAGER

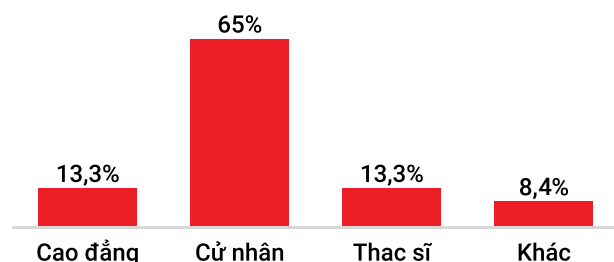
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các IT Lead/Manager tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến trên 35**. Trong đó, **nhóm 31-35 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất với 41,7%**.



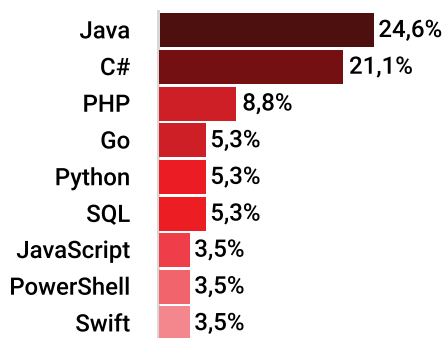
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

78,3% các IT Lead/Manager đạt trình độ Cử nhân trở lên. **98%** các IT Lead/Manager tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

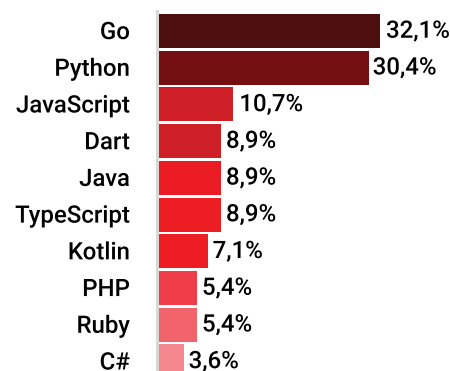


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Nhằm tăng lợi thế cạnh tranh và tiếp cận công nghệ mới, các IT Lead/Manager dự định học thêm về những ngôn ngữ đang thịnh hành hiện nay như **Go & Python**.



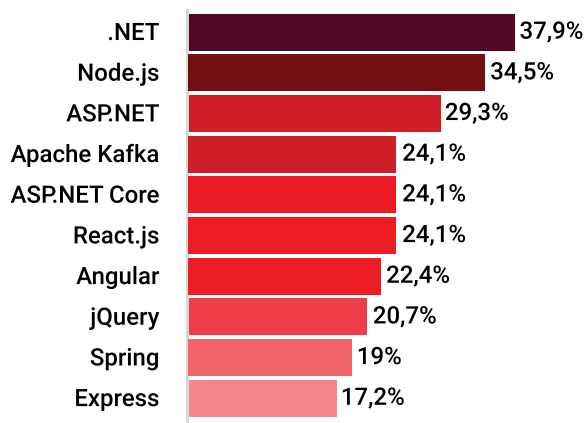
Top 9 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

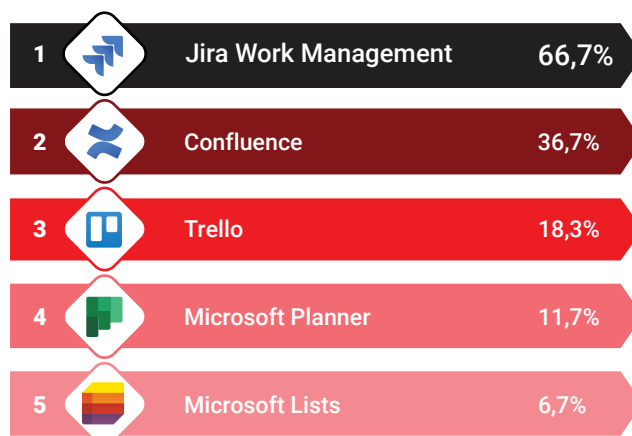
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



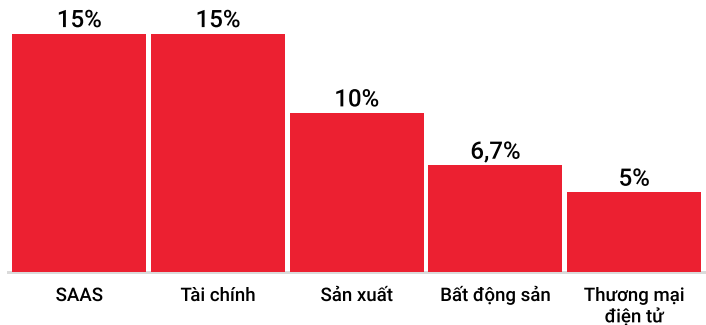
MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	N/A
Từ 3 đến dưới 5 năm	39.500.000
Từ 5 đến 8 năm	42.500.000
Trên 8 năm	61.000.000

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / DỰ ÁN



HÌNH THỨC

60%
làm việc
tại công ty

35%
làm việc
linh động

5%
làm việc
từ xa



IT Lead/Manager đang làm cho công ty Product
IT Lead/Manager đang làm cho công ty Outsourcing/Consulting
IT Lead/Manager đang làm cho công ty không thuộc IT

MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ IT LEAD/MANAGER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố

THU NHẬP	Thu nhập như kì vọng, ít nhất ngang bằng với thị trường	48,3%
	Tỉ lệ tăng lương hàng năm ở mức chấp nhận được (5-10%)	43,3%
CƠ HỘI PHÁT TRIỂN	Nhìn thấy được tiềm năng phát triển của công ty	40%
	Có cơ hội được thăng tiến	35%
	Có kế hoạch/lộ trình phát triển bản thân rõ ràng	33,3%
LÃNH ĐẠO/SẾP TRỰC TIẾP	Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người có tầm nhìn, đưa ra những định hướng rõ ràng	46,7%
	Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người biết lắng nghe và bảo vệ team	31,7%
	Lãnh đạo/Sếp trực tiếp luôn đưa ra những cơ hội/thách thức trong công việc	20%
VĂN HÓA CÔNG TY	Giá trị cốt lõi của công ty phù hợp với giá trị bản thân	30%
	Công việc linh hoạt, có thể làm tại nhà, không cần chấm công, v.v	26,7%
	Đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng	25%
PHÚC LỢI CÔNG TY	Có bonus/thưởng theo từng dự án	48,3%
	Phúc lợi hấp dẫn cho người nhà: bảo hiểm, trợ cấp chi phí học tập cho con cái, v.v	38,3%
	Đóng bảo hiểm trên 100% lương	35%
NGUỒN GỐC CÔNG TY	Châu Âu	41,7%
	Việt Nam	26,7%
	Mĩ và Canada	26,7%
VỊ TRÍ CÔNG TY	Gần nhà (< 10km)	50%
	Quận trung tâm	11,7%

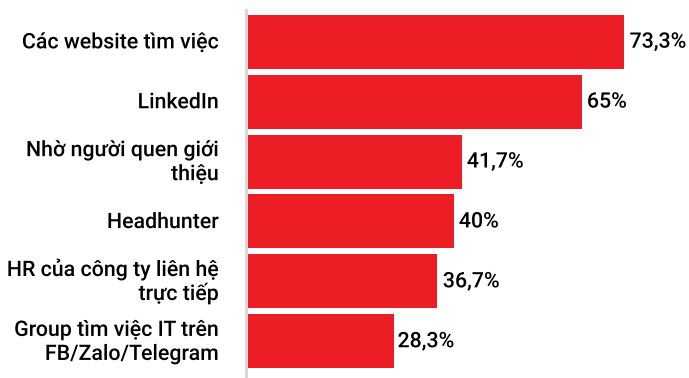
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN IT LEAD/MANAGER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh **lương**, **môi trường bè phái**, **chính trị** trong công ty là nguyên nhân chính khiến các IT Lead/Manager nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



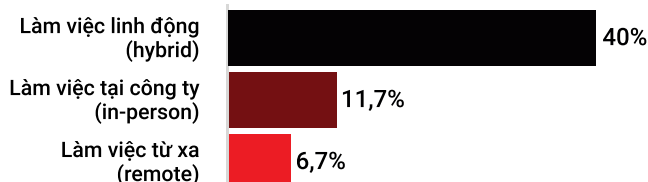
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên ở vị trí IT Lead/Manager sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

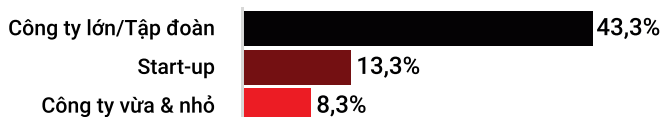
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên IT Lead/Manager kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**, **những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

58,3%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

31,7%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

11,7%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

58,3%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

21,7%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

11,7%
Thời gian làm việc thực tế



78,3%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

28,3%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

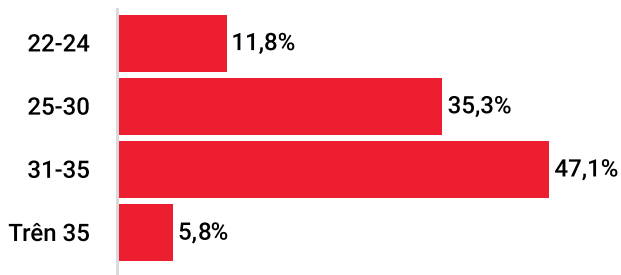
62% ứng viên IT Lead/Manager nghĩ rằng hình thức nào cũng được

20% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ IT CONSULTANT

ĐỘ TUỔI

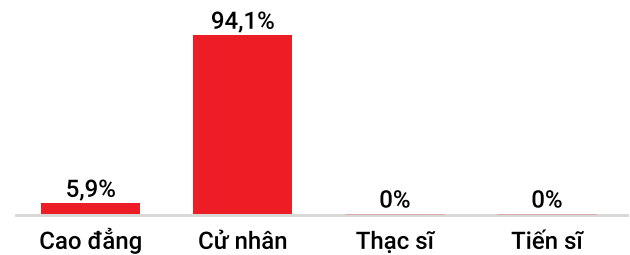
Độ tuổi của các IT Consultant tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến 35**. Trong đó, **nhóm 31-35 tuổi** chiếm tỷ trọng lớn nhất (**47,1%**).



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

94,1% các IT Consultant đạt trình độ Cử nhân.

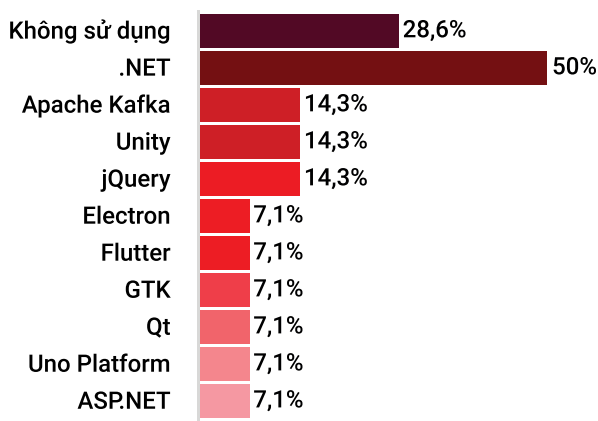
88,2% IT Consultant tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



LIBRARIES & FRAMEWORKS

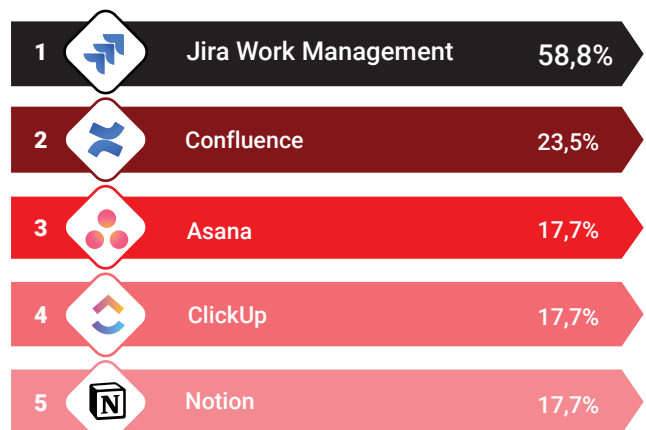
Gần **30%** IT Consultant không sử dụng Libraries & Framework. Trong số Library & Framework được sử dụng, **.NET** phổ biến nhất với tỷ lệ sử dụng lên đến **50%**.

Top 10 Library & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

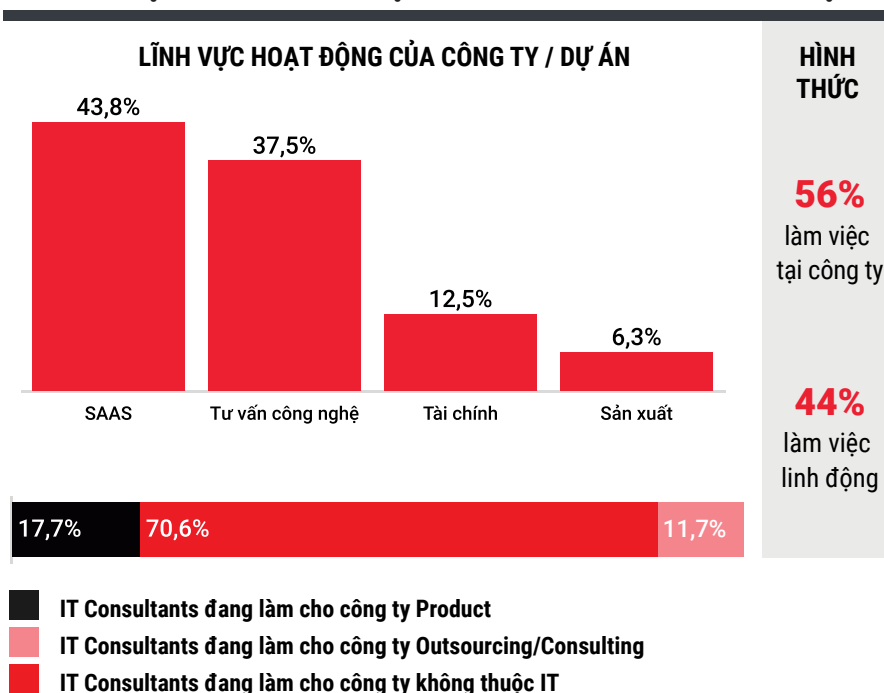


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	N/A
Từ 3 đến dưới 5 năm	27.500.000
Từ 5 đến 8 năm	34.000.000
Trên 8 năm	N/A

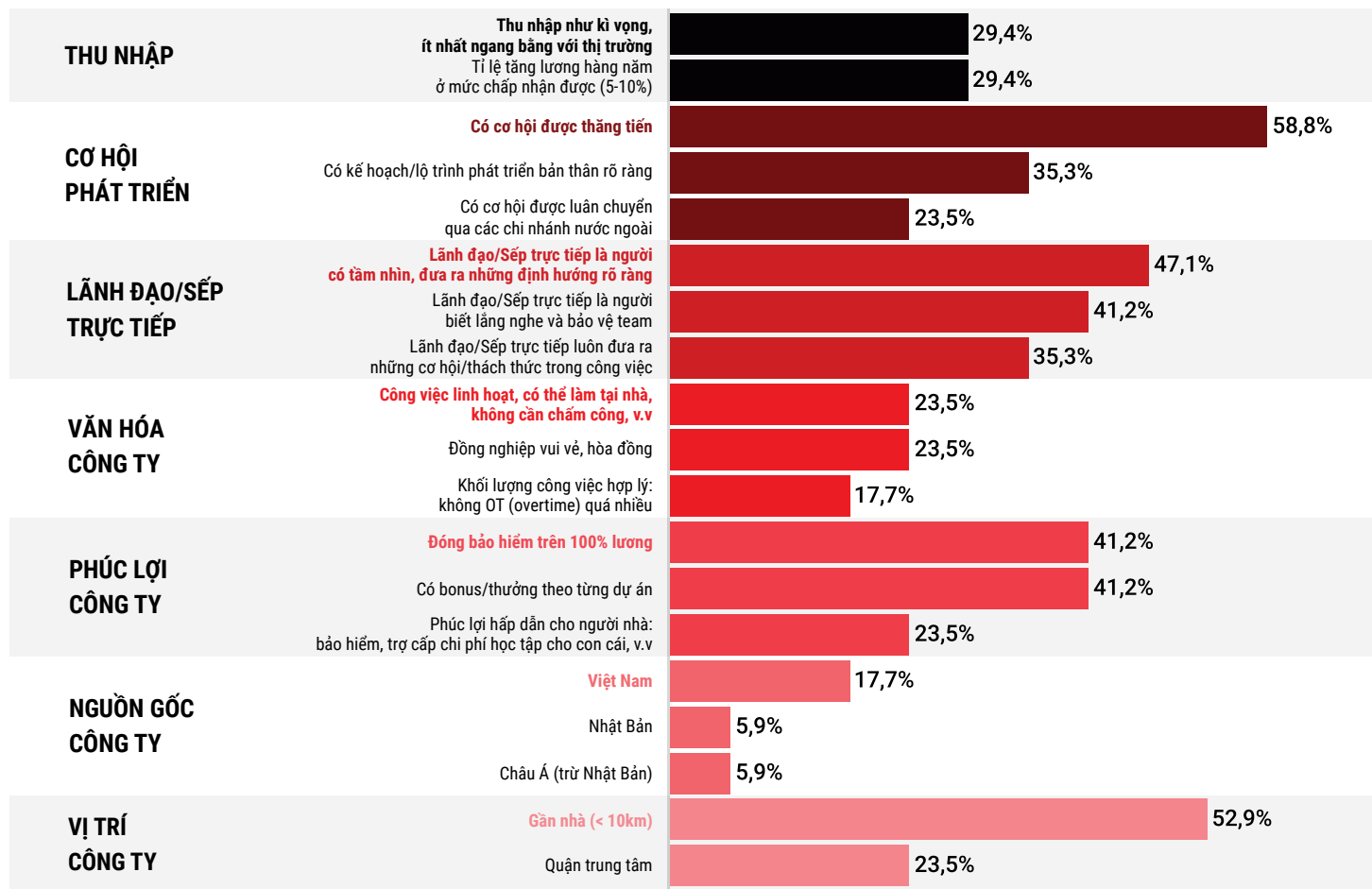
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ IT CONSULTANT GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



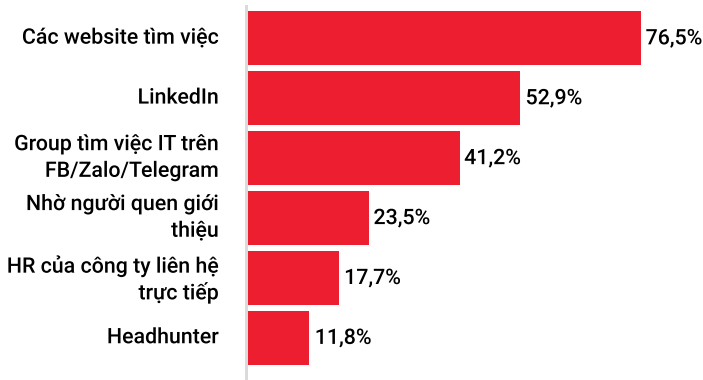
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN IT CONSULTANT NGHỈ VIỆC

Môi trường chính trị, bè phái, lương thấp và Sếp quản lý chặt chẽ là những nguyên nhân chính khiến IT Consultant quyết định nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



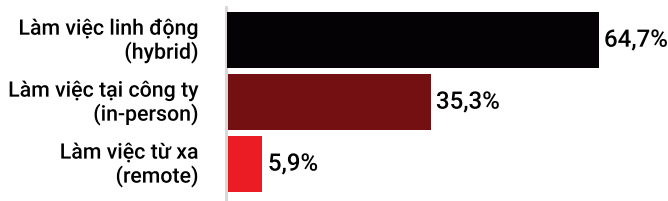
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên IT Consultant sẽ kỳ vọng mức **tăng lương** trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

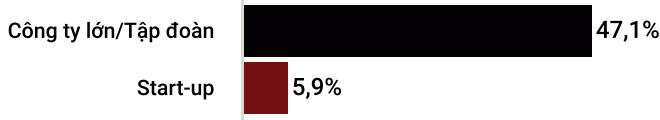
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên IT Consultant kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp, văn hóa công ty, thời gian làm việc** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

58,8%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

41,2%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

23,5%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

41,2%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

41,2%
Thời gian làm việc thực tế

17,7%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



70,6%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

5,9%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

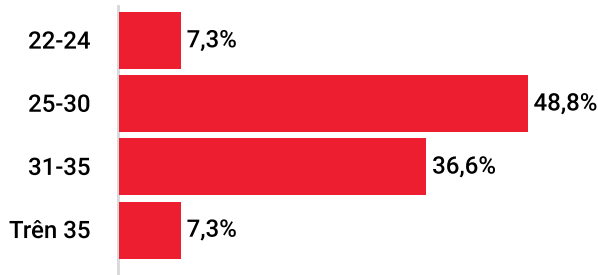
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

70,6% ứng viên IT Consultant nghĩ rằng hình thức nào cũng được
23,5% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ DESIGNER

ĐỘ TUỔI

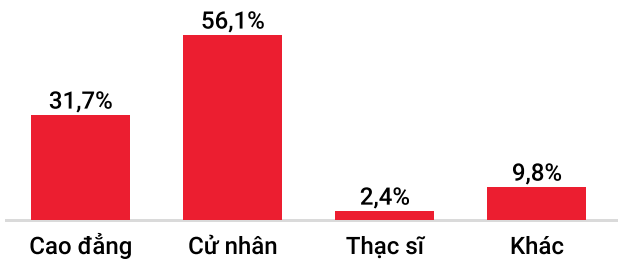
Độ tuổi của các Designer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **25 đến 35**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

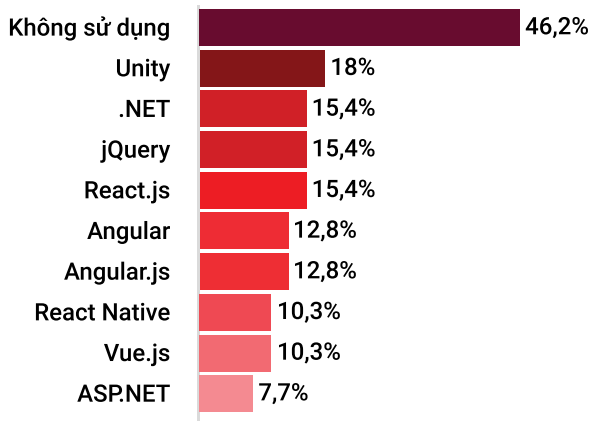
58,5% các Designer đạt trình độ Cử nhân trở lên.

68,3% Designer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



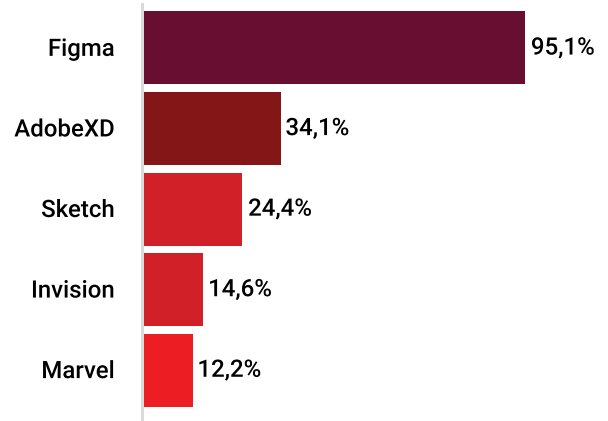
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 9 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ THIẾT KẾ

Top 5 công cụ thiết kế được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

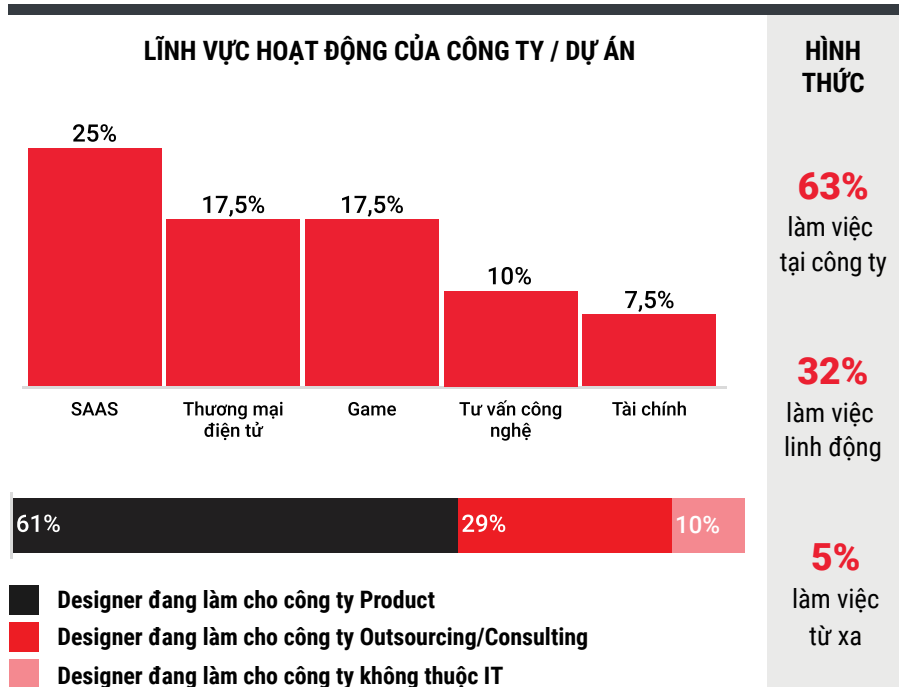


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	25.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	27.000.000
Từ 5 đến 8 năm	N/A
Trên 8 năm	50.000.000

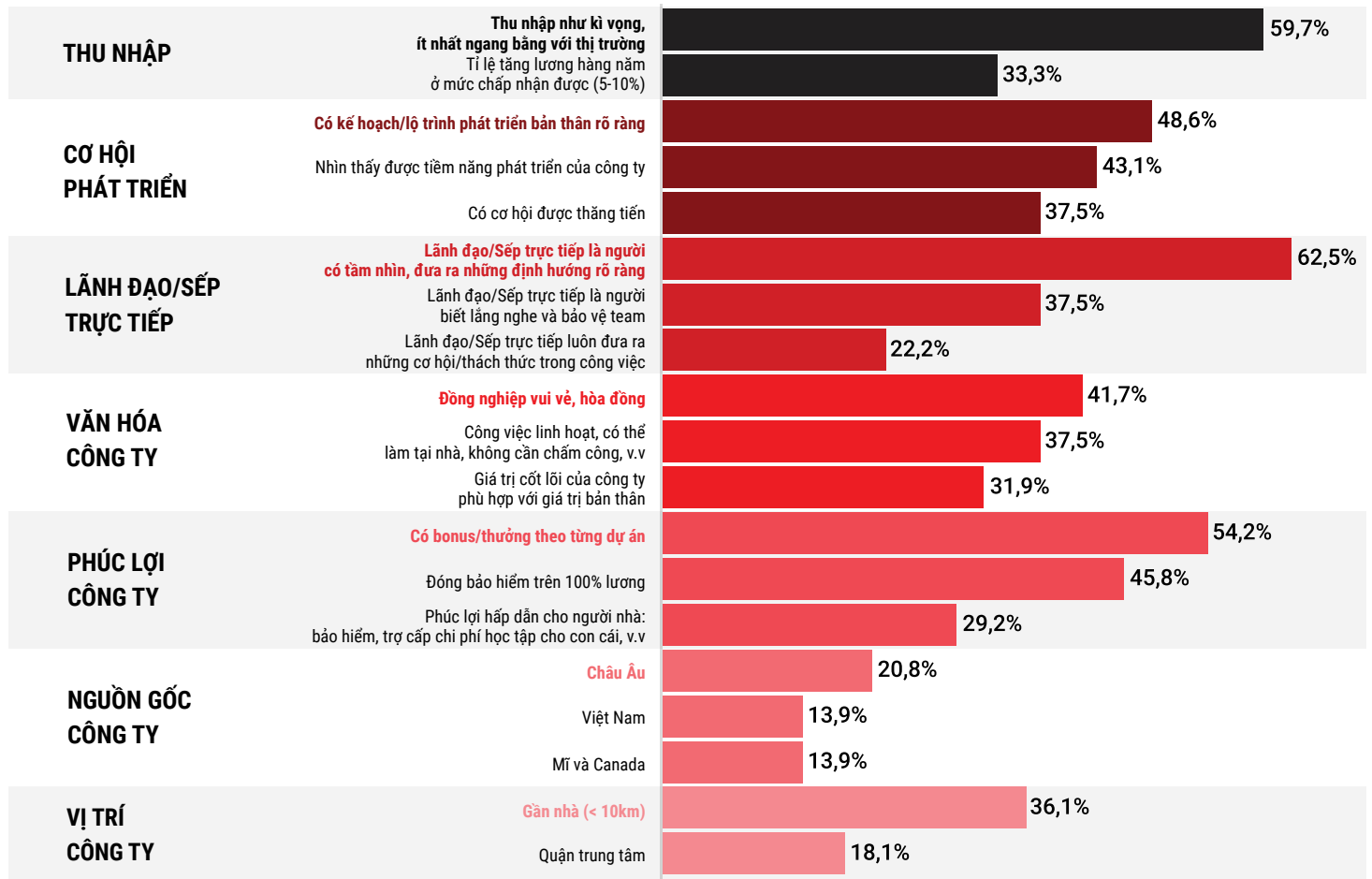
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ DESIGNER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



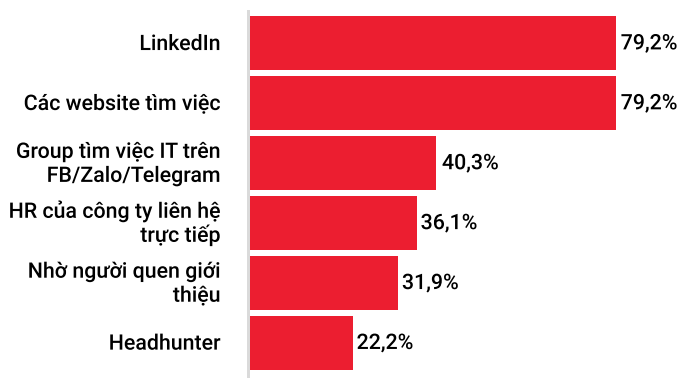
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN DESIGNER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, công việc ít thử thách thì các kế hoạch thay đổi định hướng nghề nghiệp là các nguyên nhân chính khiến Designer nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

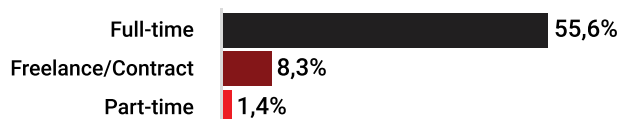
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



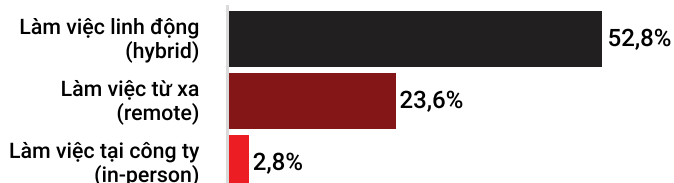
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Designer sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

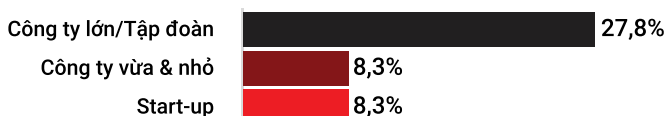
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Designer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

58,3%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

37,5%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

15,3%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

51,4%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

19,4%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

19,4%
Thời gian làm việc thực tế



62,5%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

36,1%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

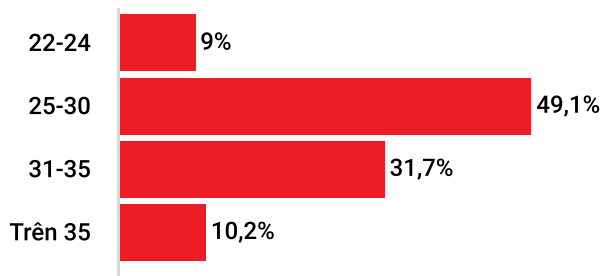
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

70,7% ứng viên Designer nghĩ rằng hình thức nào cũng được
19,5% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ TESTER/QA-QC

ĐỘ TUỔI

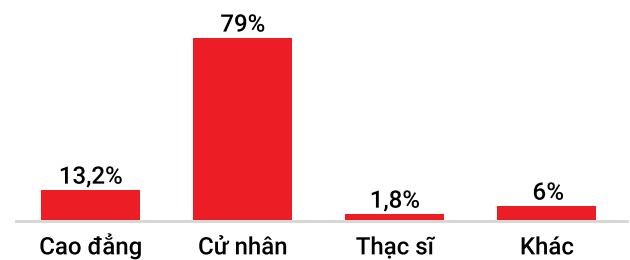
Độ tuổi của các Tester/QA-QC tham gia nghiên cứu phân bố từ **22 đến trên 35**. Trong đó, nhóm tuổi từ **25 đến 30** chiếm tỉ trọng lớn nhất, gần 50%.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

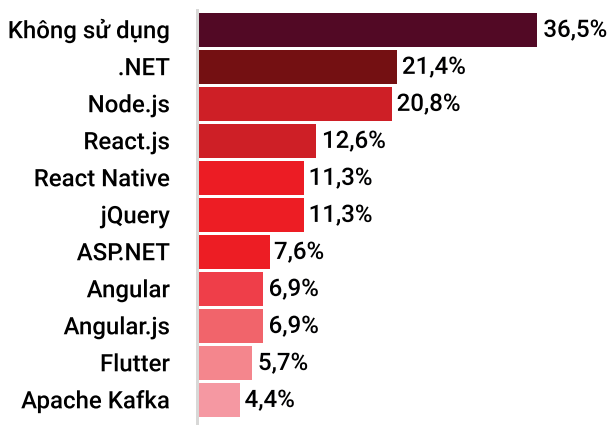
80,8% các Tester/QA-QC đạt trình độ Cử nhân trở lên.

77,2% các Tester/QA-QC tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



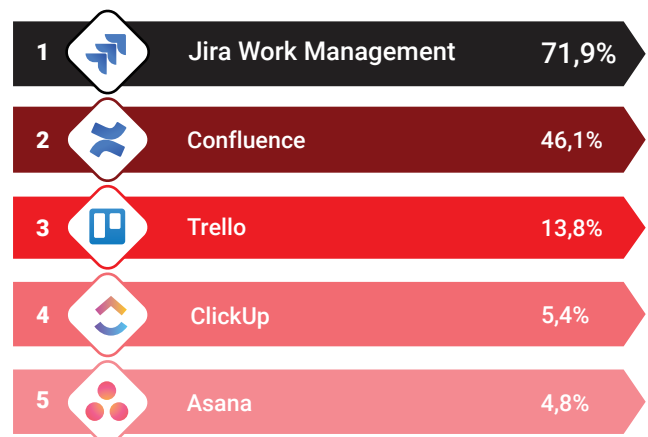
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

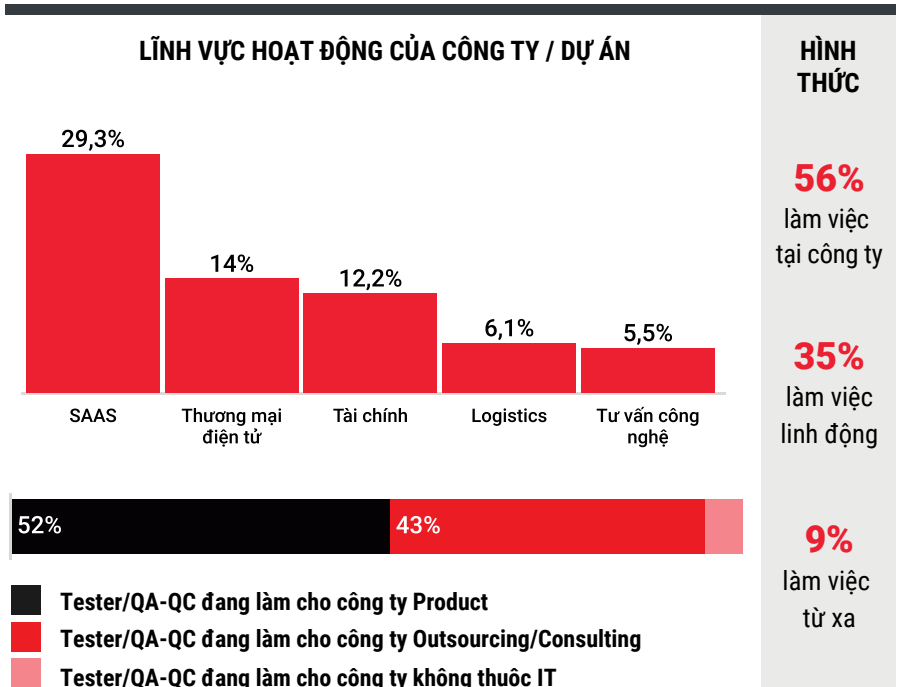


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	11.500.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	15.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	20.000.000
Từ 5 đến 8 năm	30.000.000
Trên 8 năm	46.000.000

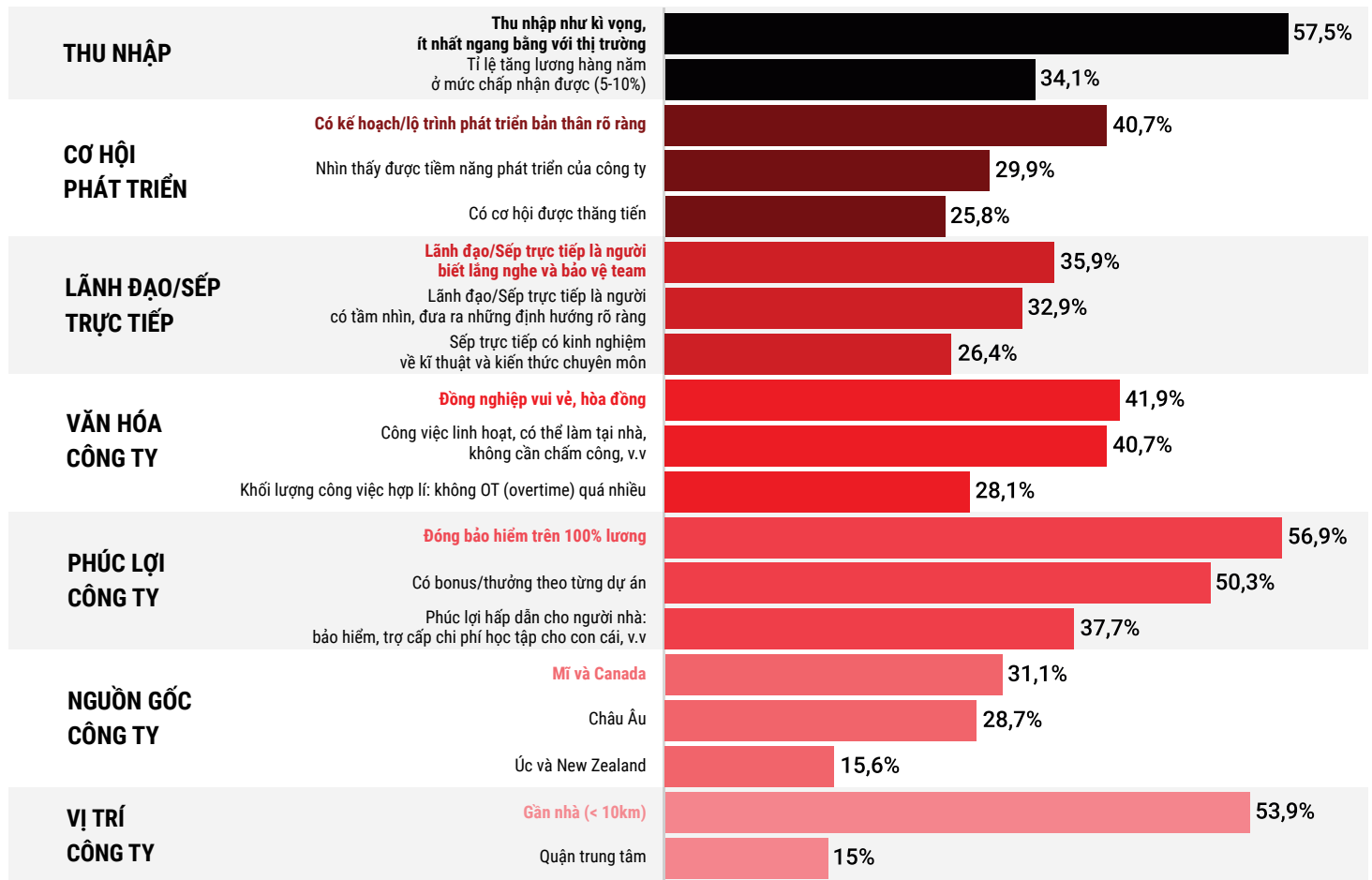
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ TESTER/QA-QC GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



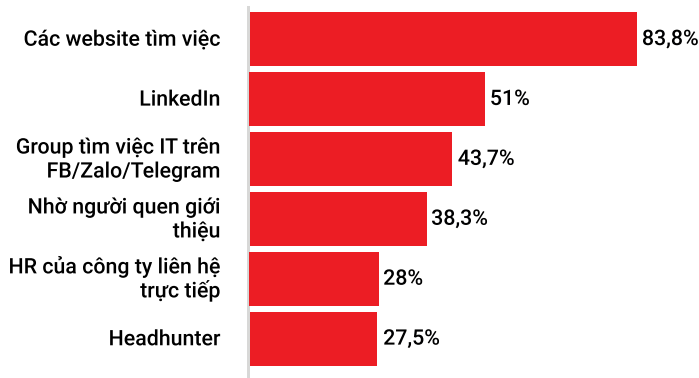
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN TESTER/QA-QC NGHỈ VIỆC

Ngoài việc chưa hài lòng về lương thì thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, môi trường bè phái, chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Tester/ QA-QC nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

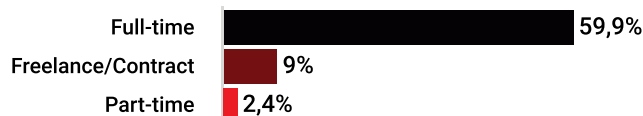
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên. Ngoài ra, các Tester/ QA-QC còn chủ động tìm cơ hội ở các Group tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram nhiều hơn nhóm chuyên gia IT khác.



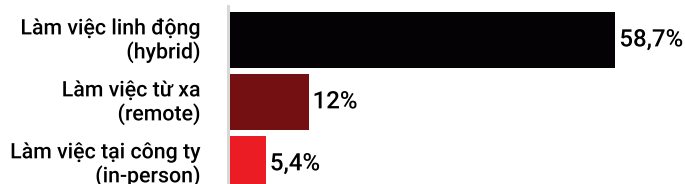
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Tester/QA-QC sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

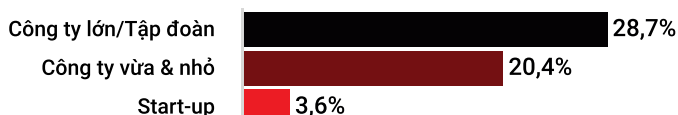
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Tester/QA-QC kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

45,5%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

43,1%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

19,8%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

64,1%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

21,6%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên

20,4%
Thời gian làm việc thực tế



62,9%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

22,8%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

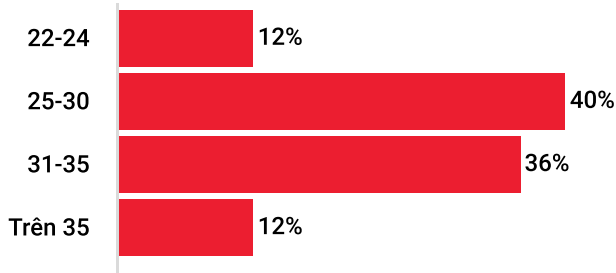
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

46,7% ứng viên Tester/QA-QC nghĩ rằng hình thức nào cũng được
45,5% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN

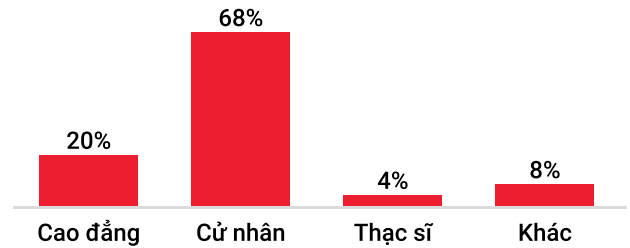
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các System Engineer/System Admin tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến 35**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

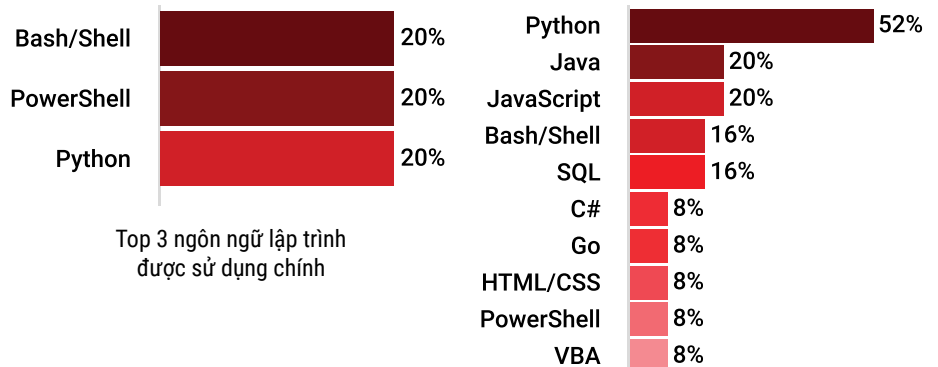
72% các System Engineer/System Admin đạt trình độ Cử nhân trở lên. **92%** System Engineer/System Admin tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Bash/Shell & PowerShell là 2 ngôn ngữ chính được **40%** System Engineer/System Admin sử dụng.

52% dự định học thêm **Python** trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, Ai, Machine Learning.

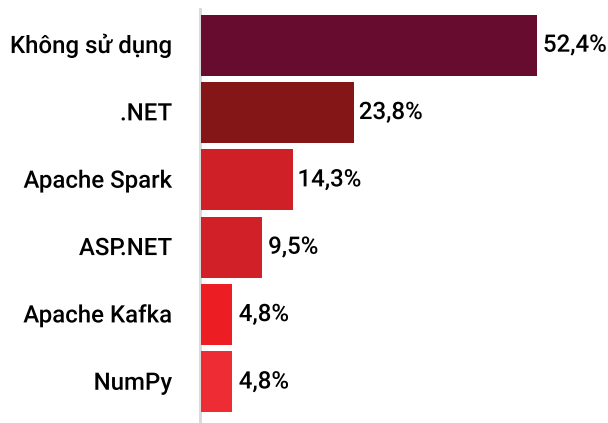


Top 3 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính

Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 5 libraries & framework được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 4 công cụ quản lý được sử dụng

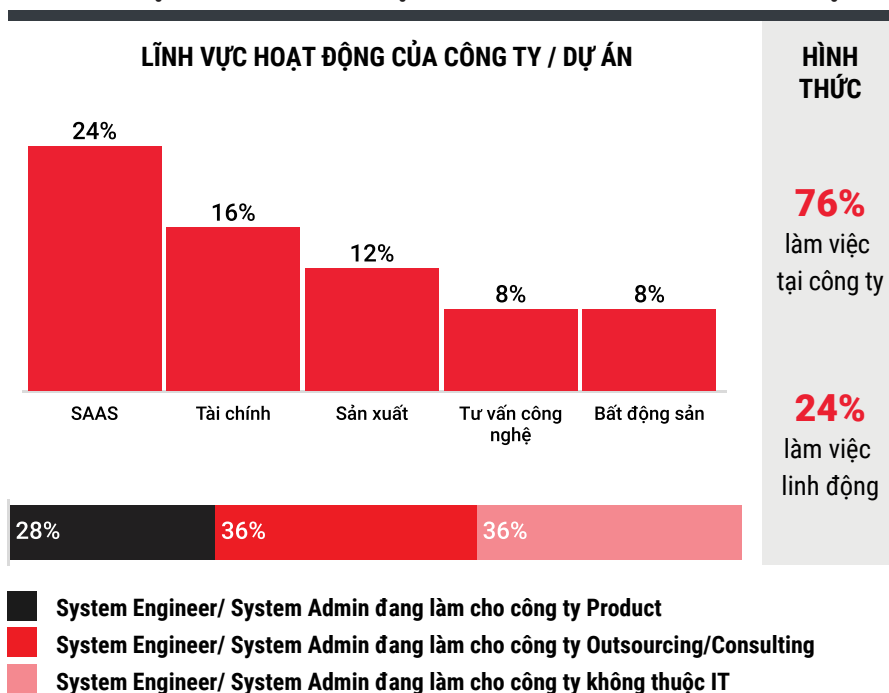


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	13.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	17.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	20.000.000
Từ 5 đến 8 năm	26.000.000
Trên 8 năm	28.000.000

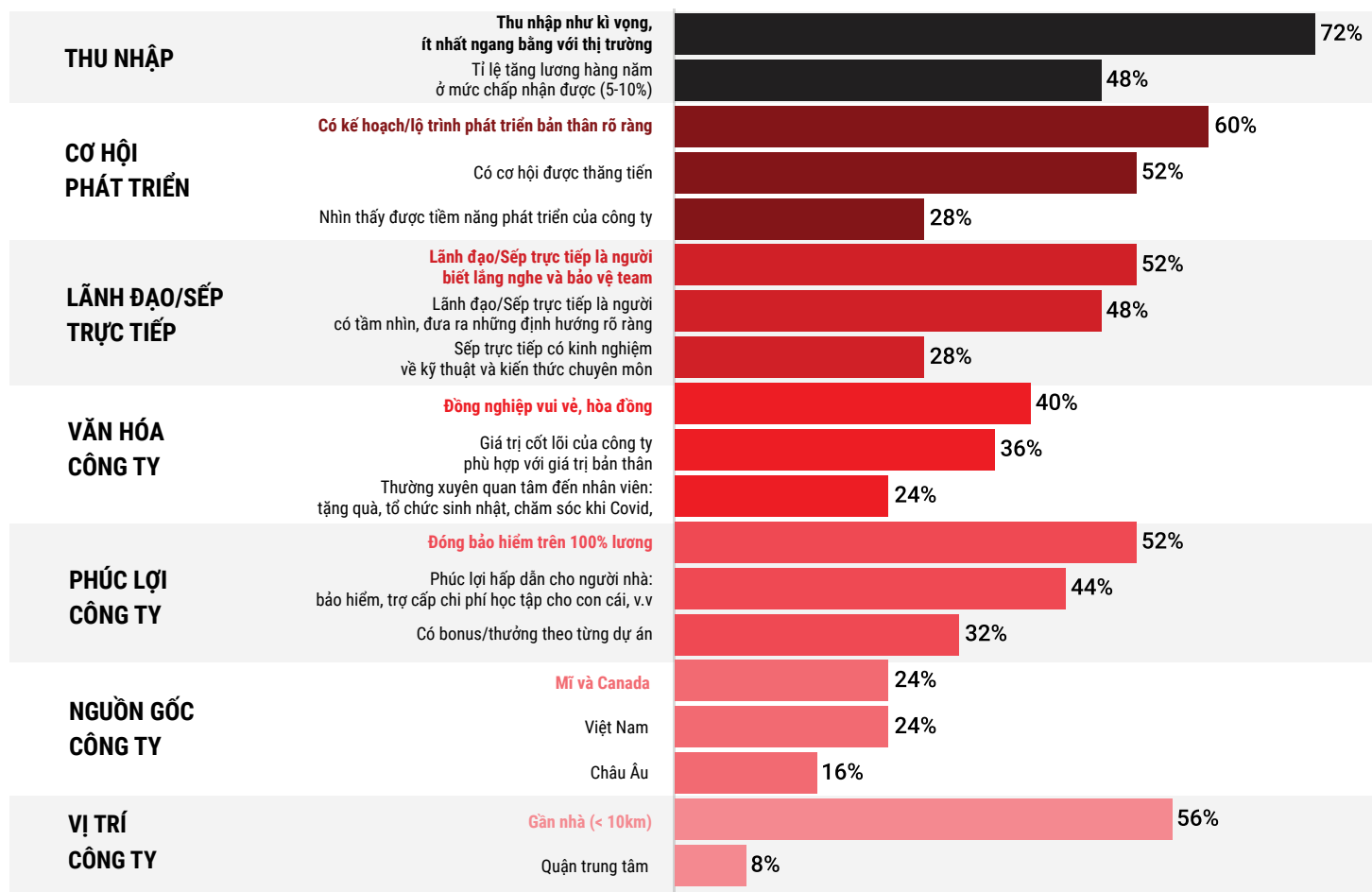
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN NGHỈ VIỆC

Bất đồng với Sếp và đồng nghiệp, ít cơ hội tăng lương và không nhìn thấy được tiềm năng phát triển của công ty/sản phẩm là nguyên nhân chính khiến các System Engineer/System Admin nghỉ việc.

16%

Bất đồng, mâu thuẫn với Sếp/đồng nghiệp

16%

Không/ít cơ hội tăng lương

12%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

12%

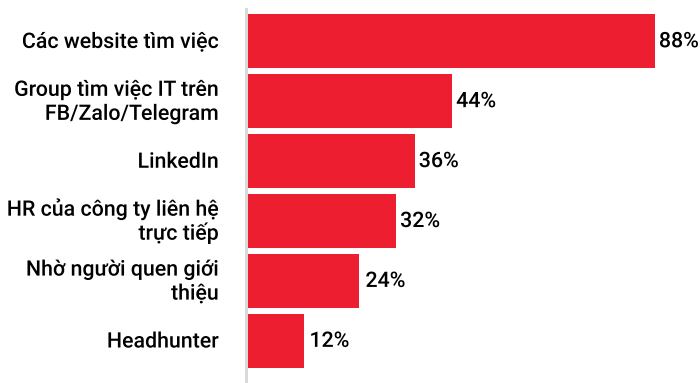
Không/ít cơ hội được thăng tiến

12%

Lương thấp hơn mong đợi

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

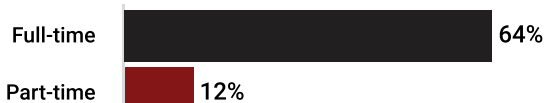
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên System Engineer/System Admin sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

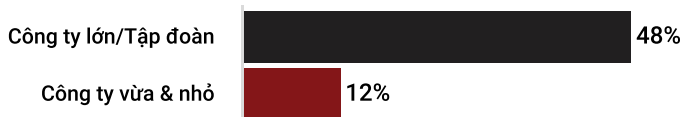
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên System Engineer/System Admin kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về cách làm việc của Sếp, cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty và văn hóa công ty. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

60%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

40%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

32%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

44%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

16%
Thời gian làm việc thực tế

4%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



60%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

44%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

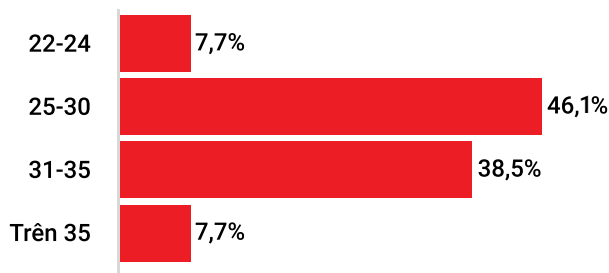
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

64% ứng viên System Engineer/ System Admin nghĩ rằng hình thức nào cũng được
24% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ DEVOPS ENGINEER

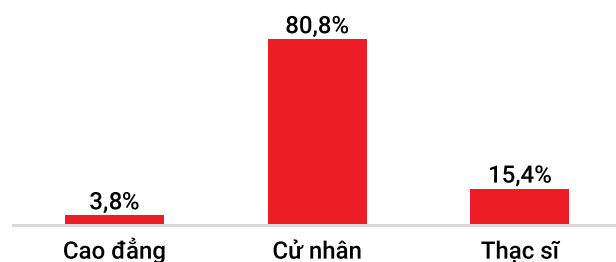
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các DevOps Engineer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến 35 tuổi (84,6%)**.



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

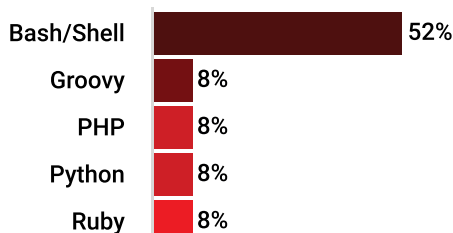
96,2% các DevOps Engineer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **88,5%** DevOps Engineer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



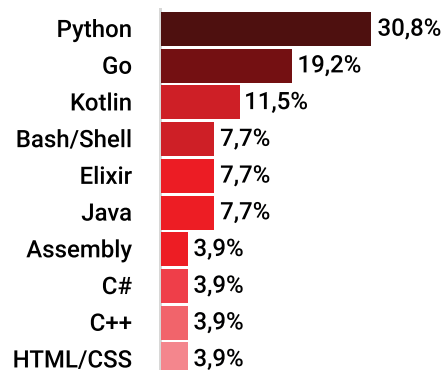
NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Bash/Shell là ngôn ngữ chính được **52%** DevOps Engineer sử dụng.

30,8% dự định học thêm **Python** trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.



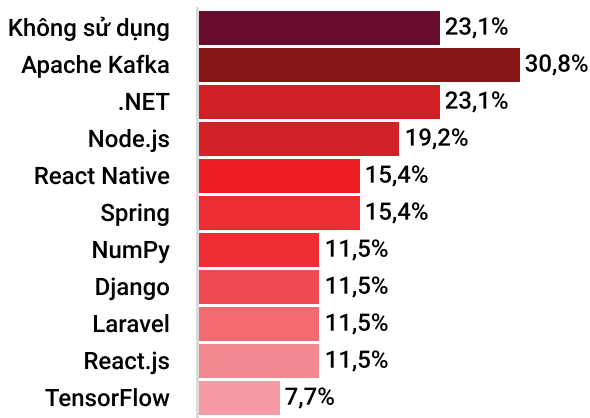
Top 5 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

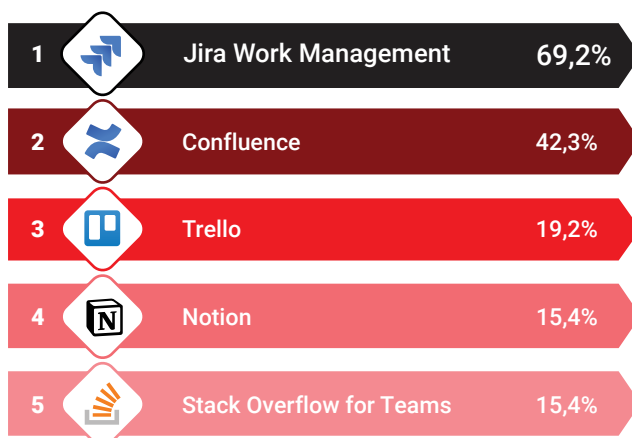
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

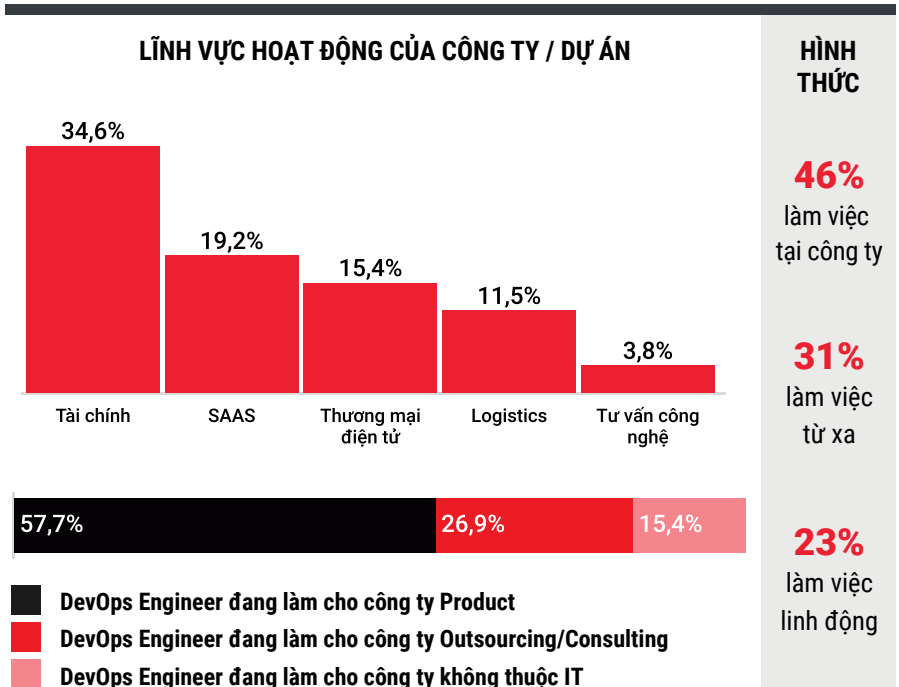


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	31.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	40.000.000
Từ 5 đến 8 năm	61.000.000
Trên 8 năm	65.000.000

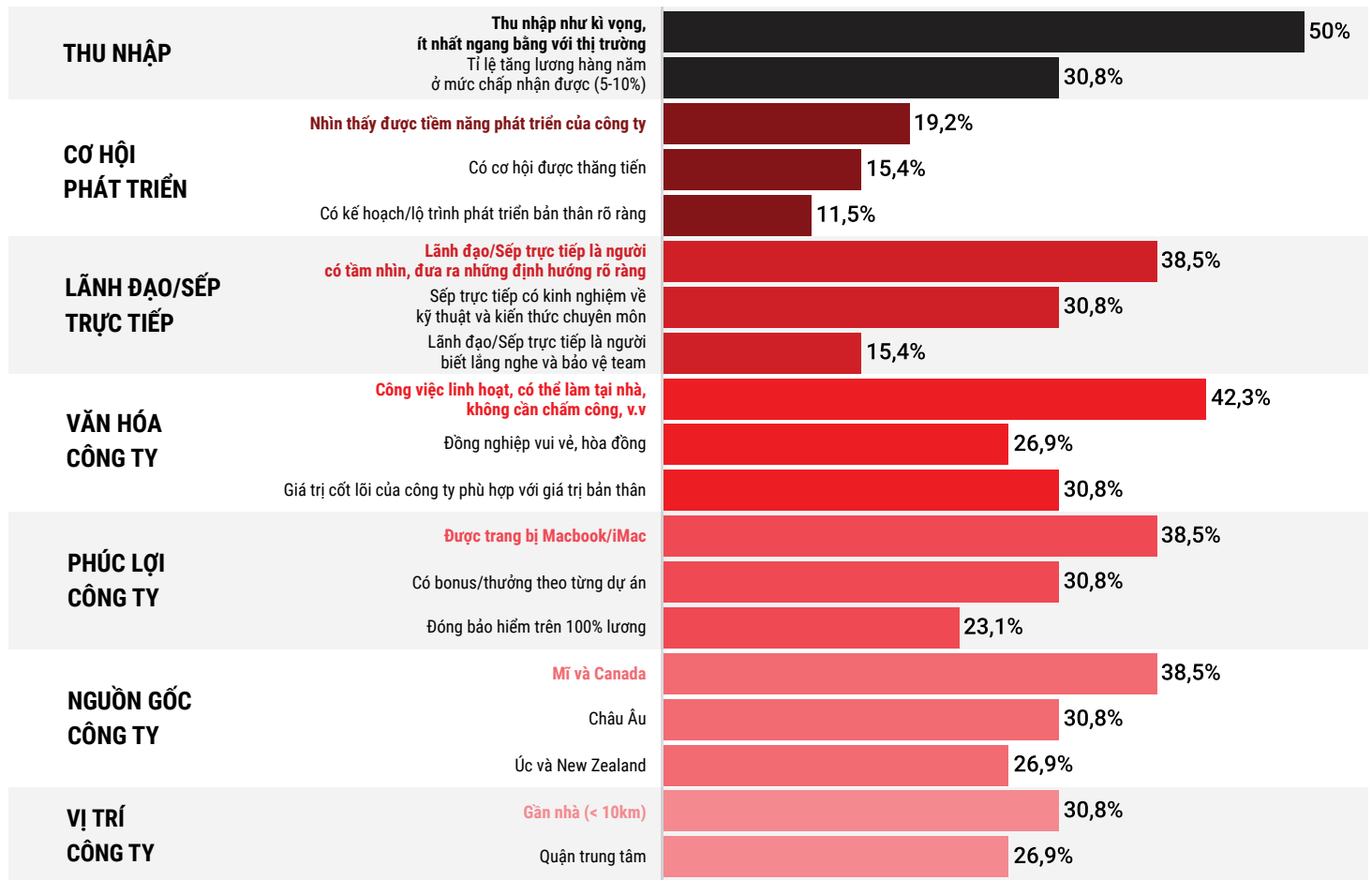
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ DEVOPS ENGINEER GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



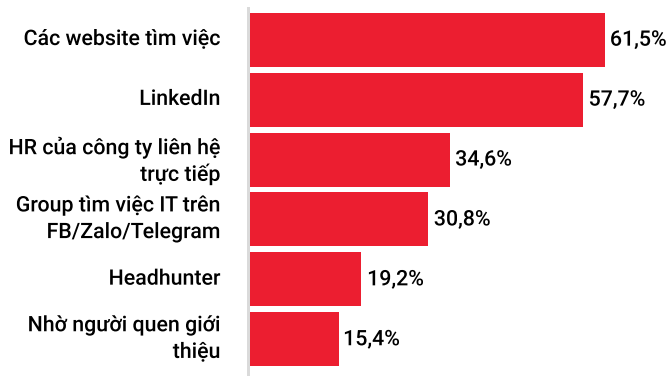
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN DEVOPS ENGINEER NGHỈ VIỆC

Những nguyên nhân chính khiến các DevOps Engineer quyết định nghỉ việc là: **môi trường chính trị, bè phái, lương thấp và thay đổi cơ cấu nhân sự** không mong muốn tại công ty.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

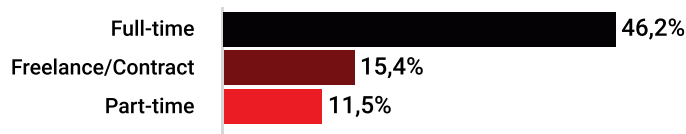
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** với mức độ hiệu quả cao.



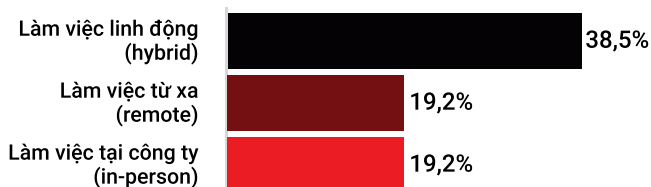
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên DevOps Engineer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

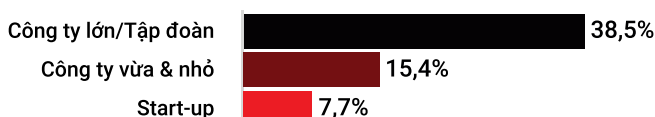
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên DevOps Engineer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

53,9%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

42,3%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

15,4%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

50%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

30,8%
Thời gian làm việc thực tế

23,1%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



57,7%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

26,9%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

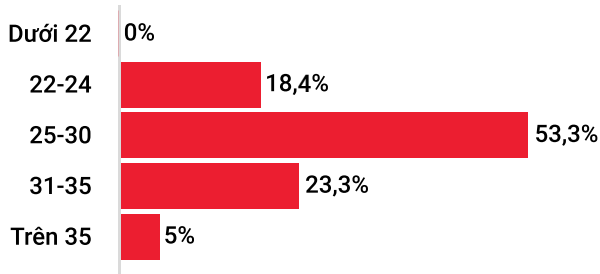
HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

46,1% ứng viên DevOps Engineer nghĩ rằng hình thức nào cũng được
53,9% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

HIỂU VỀ CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING

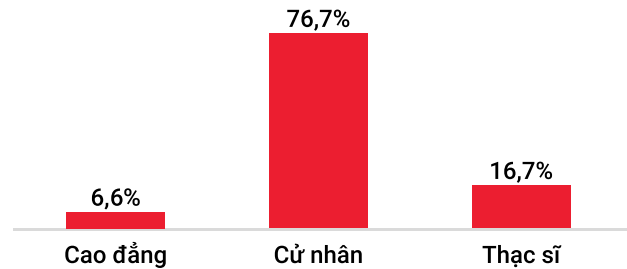
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các chuyên gia Data, AI & Machine Learning tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ 22-35 tuổi, trong đó nhóm **25-30 chiếm đa số (53,3%)**



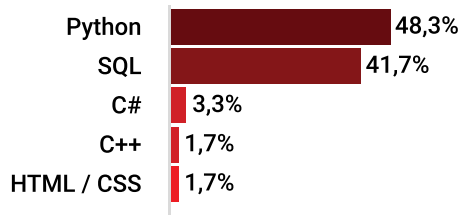
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

93,4% các chuyên gia Data, AI & Machine Learning đạt trình độ Cử nhân trở lên. **73%** chuyên gia Data, AI & Machine Learning tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

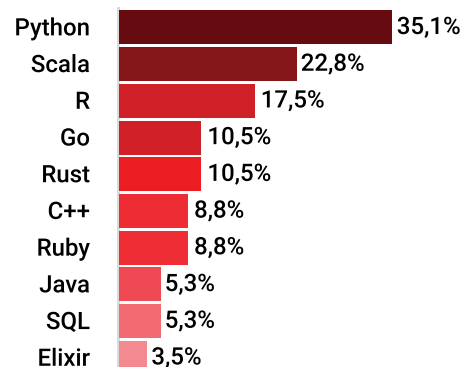


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Ngoài dự định học chuyên sâu Python (**35,1%**) để nâng cao kỹ năng hiện tại, các chuyên gia Data, AI & Machine còn lên kế hoạch học thêm **Scala, R & Go** trong 1 năm tới



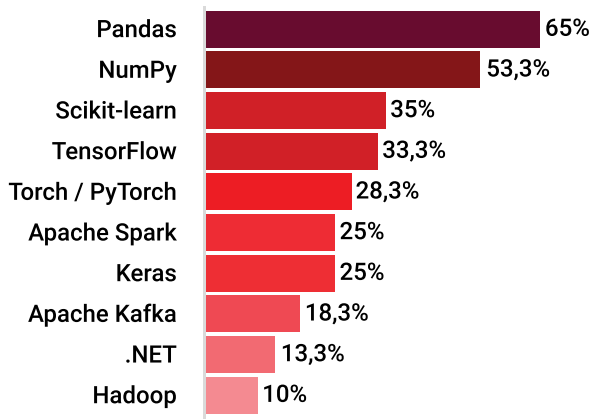
Top 5 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

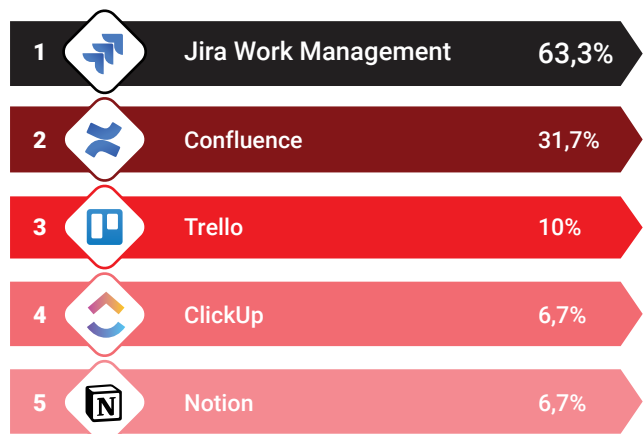
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

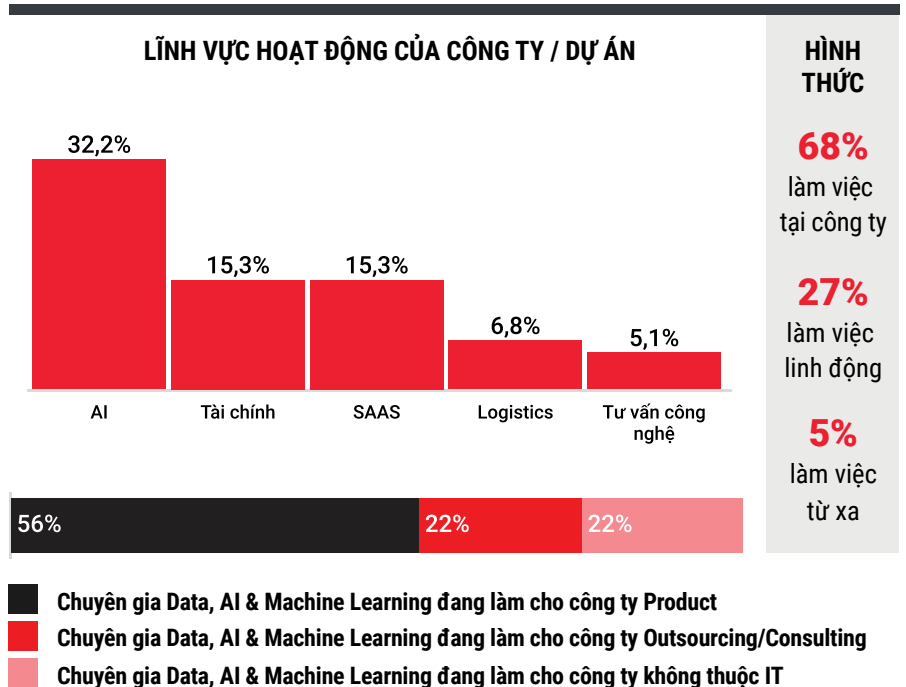


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	12.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	24.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	38.000.000
Từ 5 đến 8 năm	40.000.000
Trên 8 năm	42.500.000

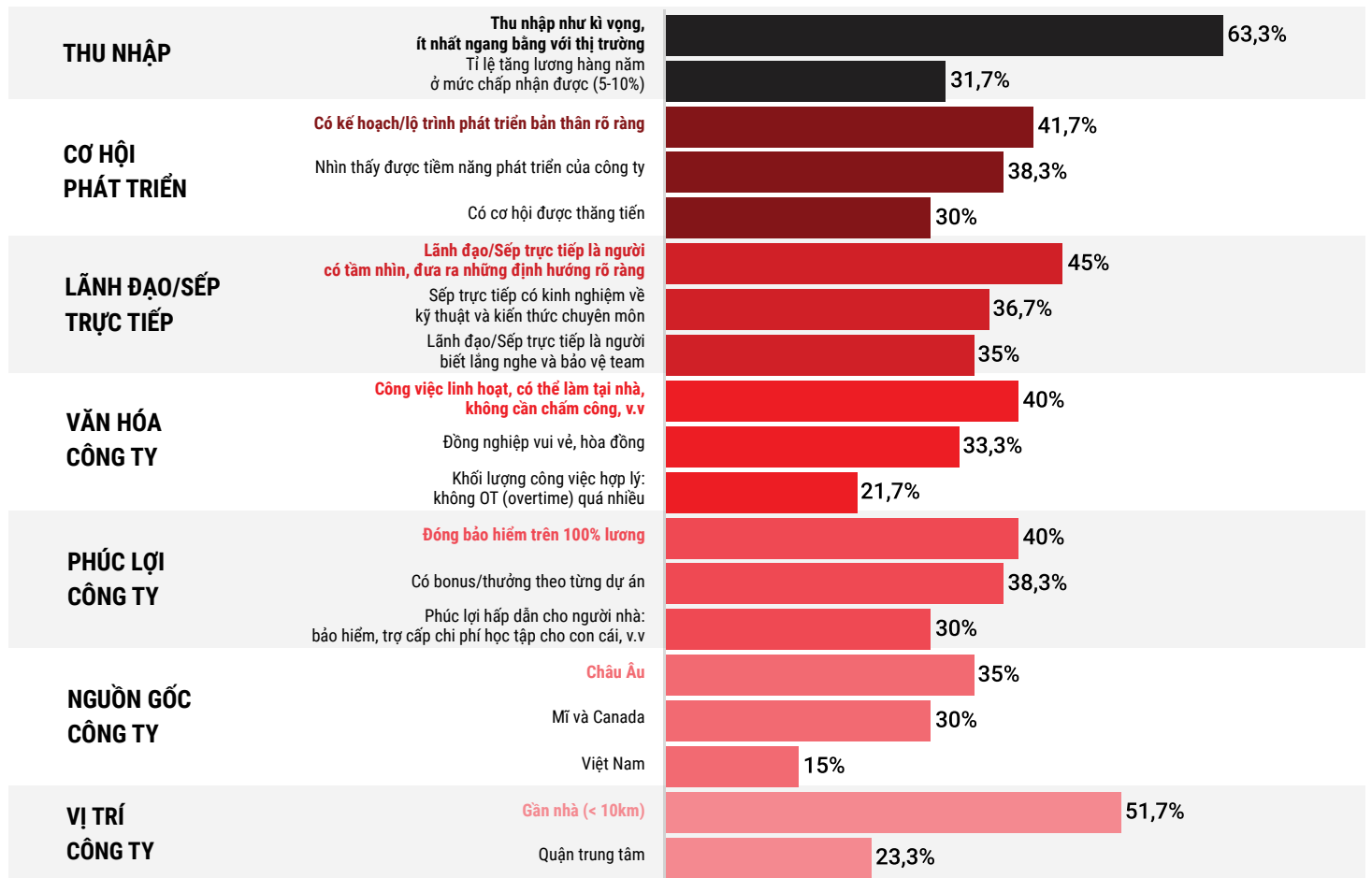
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING NGHỈ VIỆC

Công việc không còn thử thách và công ty/sản phẩm ít tiềm năng phát triển, mở rộng là các nguyên nhân chính khiến các chuyên gia Data, AI & Machine Learning nghỉ việc.

21,7%

Công việc không còn thử thách

13,3%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

13,3%

Không/ít cơ hội tăng lương

10%

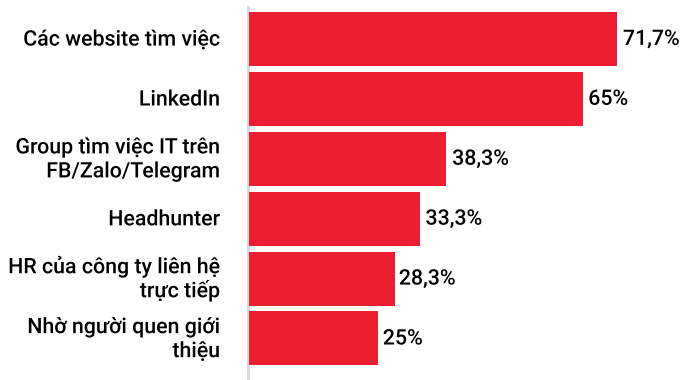
Môi trường làm việc chính trị, bè phái

10%

Không/ít cơ hội được thăng tiến

NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

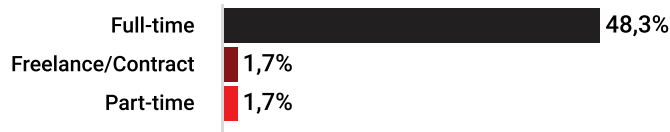
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



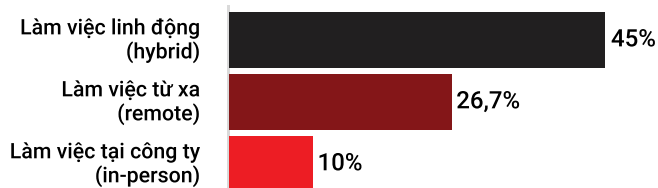
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Data, AI & Machine Learning sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

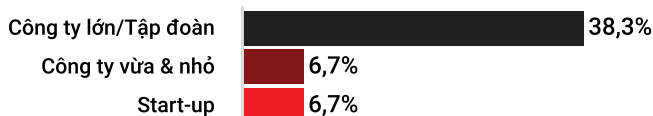
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Data, AI & Machine Learning kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và thấy được cơ hội/ thử thách từ công việc. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

58,3%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

40%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

15%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ

60%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

25%
Thời gian làm việc thực tế

10%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



55%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

36,7%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

53% ứng viên Data, AI & Machine Learning nghĩ rằng hình thức nào cũng được

33% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT

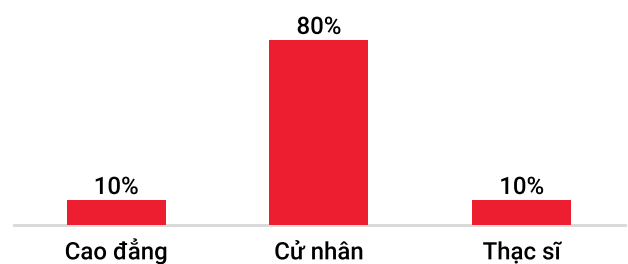
ĐỘ TUỔI

Các ERP Engineer/ERP Consultant tham gia nghiên cứu đều từ 25 tuổi trở lên, **phân bố đều** ở cả 3 nhóm: 25-30, 31-35 và trên 35 tuổi.

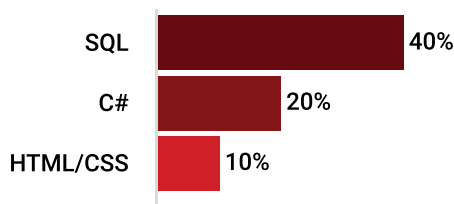


TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

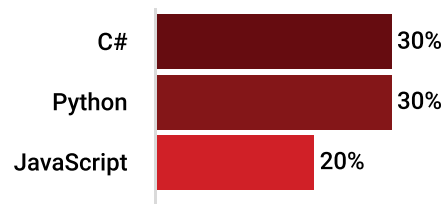
90% các ERP Engineer/ERP Consultant đạt trình độ Cử nhân trở lên. **80%** ERP Engineer/ERP Consultant tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH



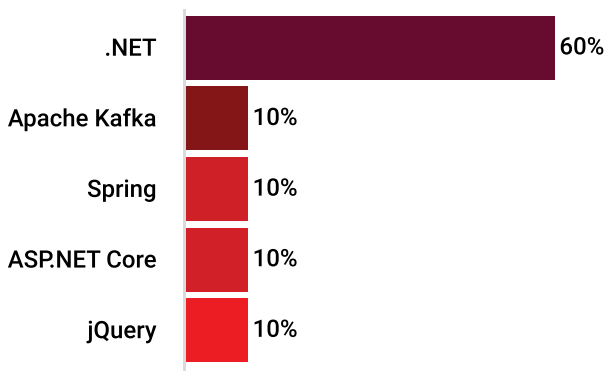
Top 3 ngôn ngữ được sử dụng chính



Top 3 ngôn ngữ muốn học trong 1 năm tới

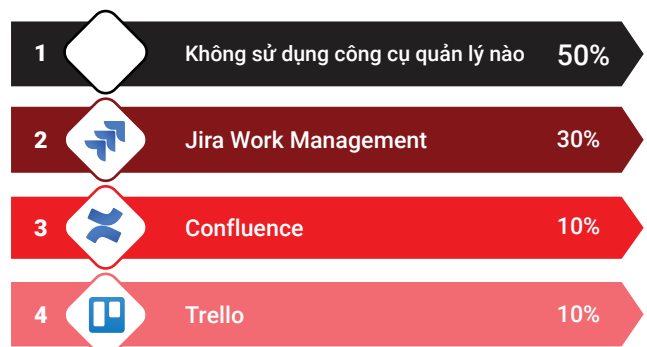
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 5 libraries & framework được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 3 công cụ quản lý được sử dụng

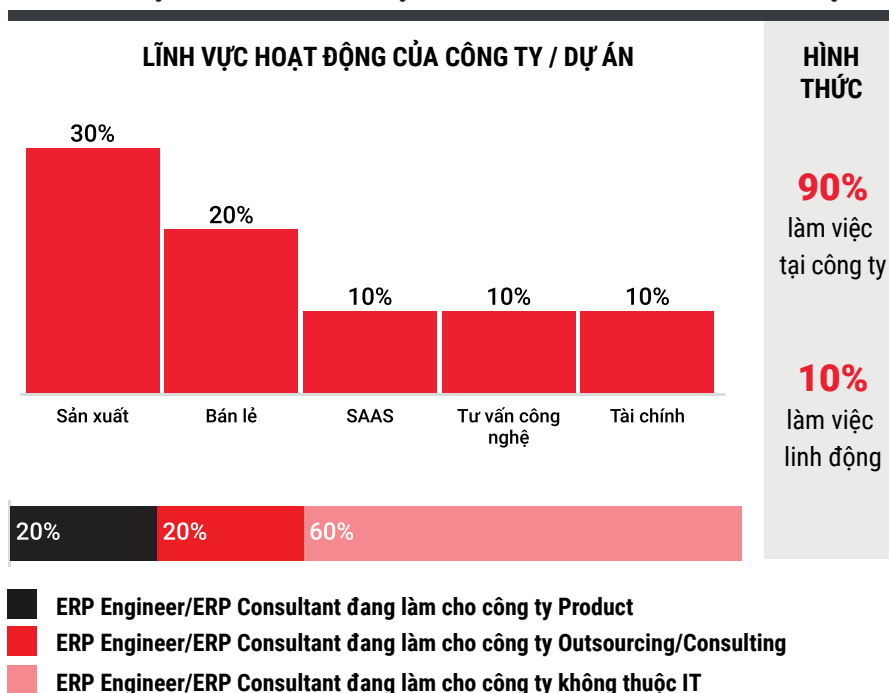


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	18.000.000
Từ 1 đến dưới 3 năm	N/A
Từ 3 đến dưới 5 năm	N/A
Từ 5 đến 8 năm	30.000.000
Trên 8 năm	45.000.000

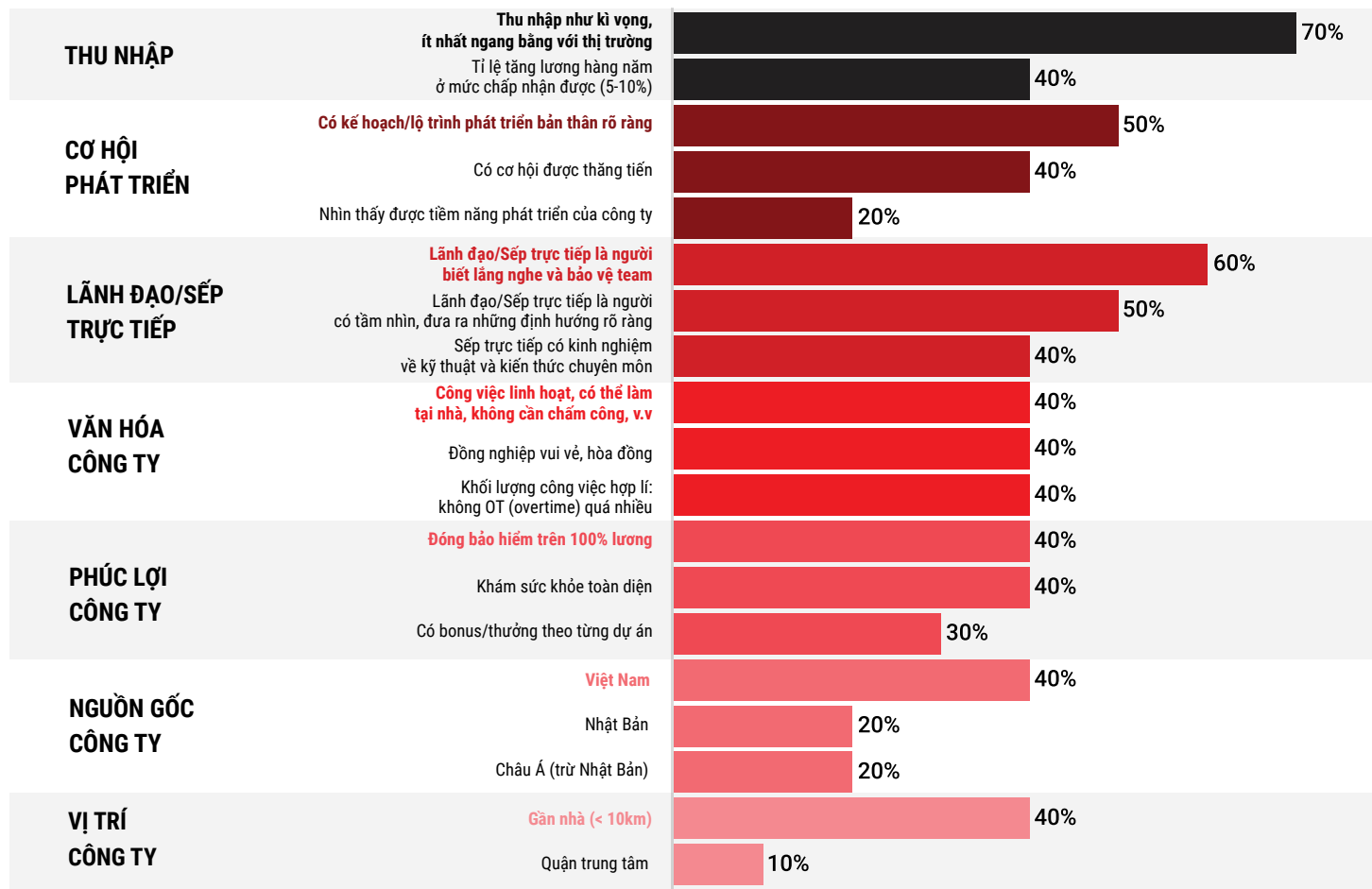
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



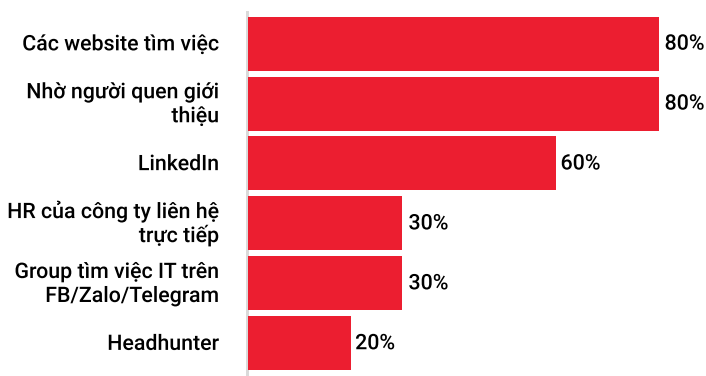
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, khối lượng công việc quá tải thì việc thiếu các cơ hội, thử thách và lãnh đạo quản lý quá chặt chẽ là nguyên nhân chính khiến các ERP Engineer/ERP Consultant nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



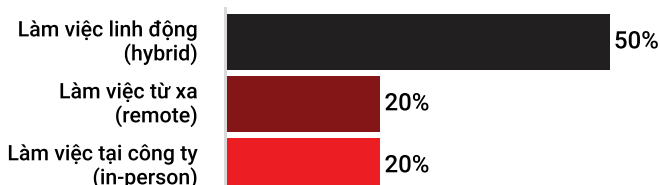
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

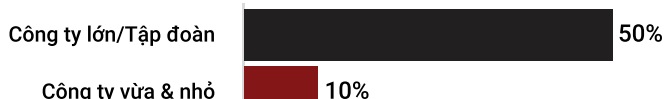
LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



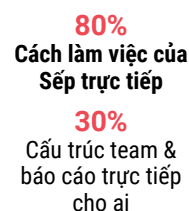
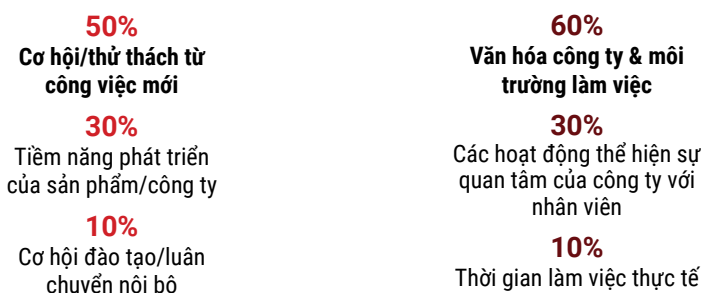
QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp và cho họ thấy tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

50% ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant nghĩ rằng hình thức nào cũng được
30% thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

HIỂU VỀ SOLUTION ARCHITECT

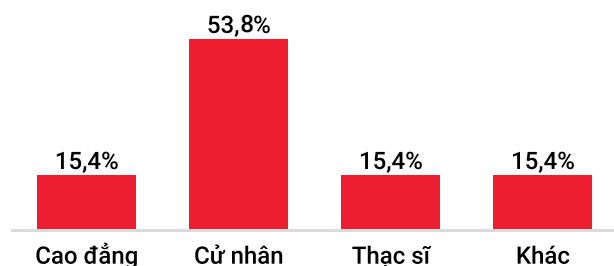
ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Solution Architect tham gia nghiên cứu rơi vào 2 nhóm **31-35** (53,9%) và **trên 35** (46,1%)



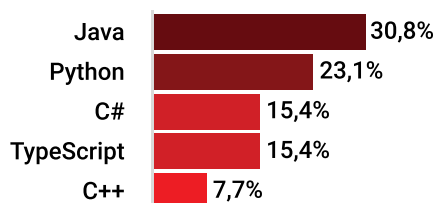
TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

69,2% các Solution Architect đạt trình độ Cử nhân trở lên. **86%** Solution Architect tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

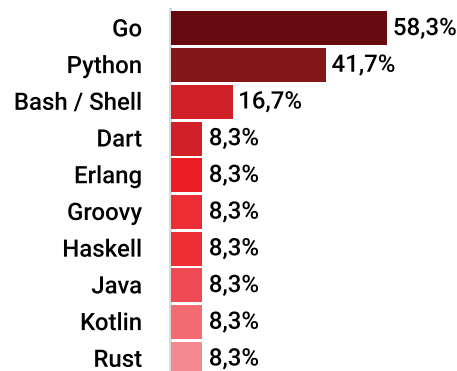


NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Nhằm tăng lợi thế cạnh tranh và tiếp cận công nghệ mới, đa số các Solution Architect dự định học thêm những ngôn ngữ thuộc top xu hướng hiện nay như **Go & Python**.



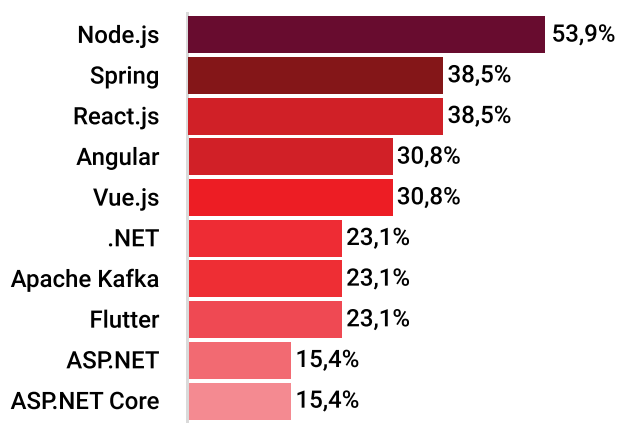
Top 5 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

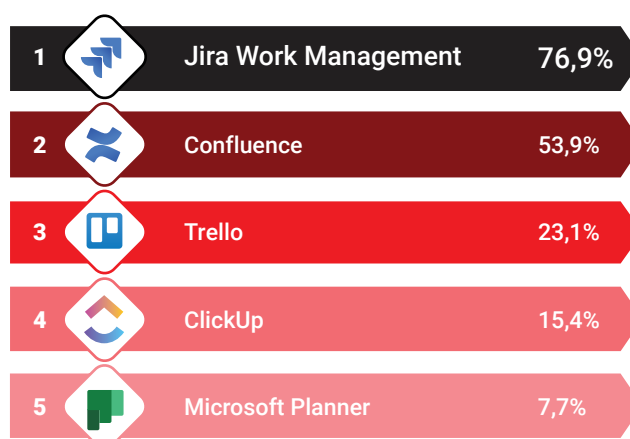
LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 libraries & framework được sử dụng



CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

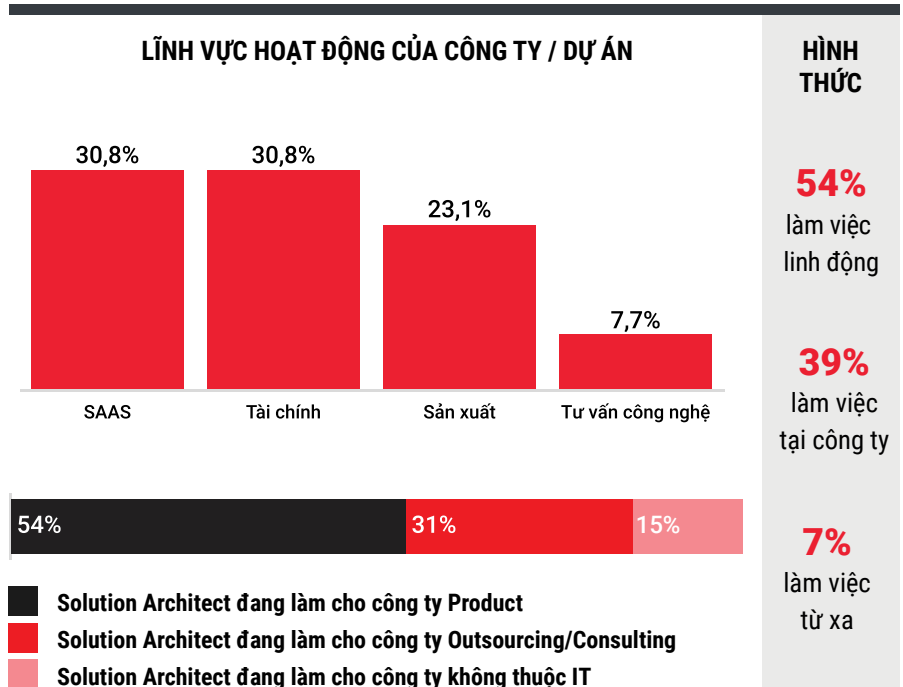


MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	70.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	80.000.000
Từ 5 đến 8 năm	N/A
Trên 8 năm	N/A

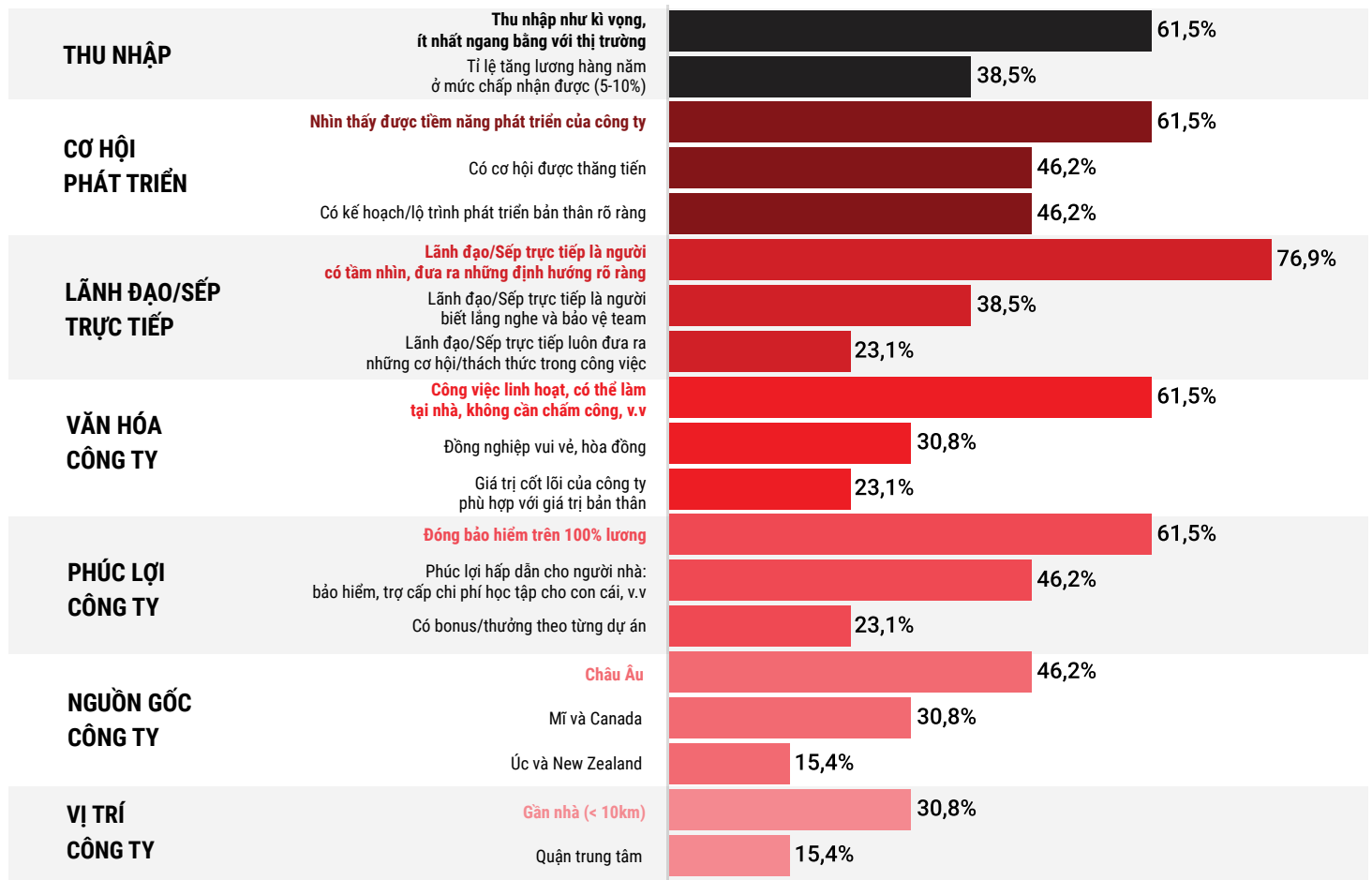
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ SOLUTION ARCHITECT GẮN BÓ LÂU DÀI

(*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



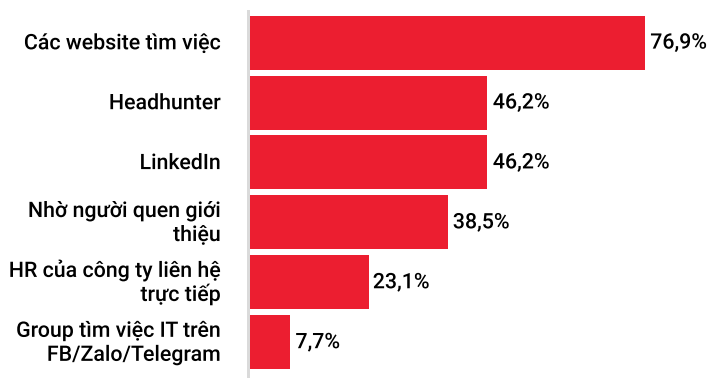
TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN SOLUTION ARCHITECT NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, không có cơ hội thăng tiến và thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc là nguyên nhân chính khiến các Solution Architect nghỉ việc.



NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

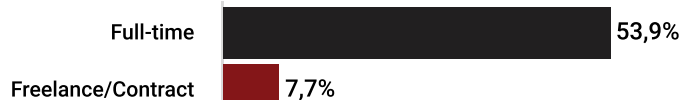
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các website tìm việc vẫn là nguồn tìm kiếm nhiều nhất của ứng viên.



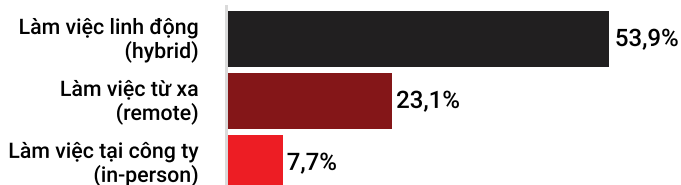
CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Solution Architect sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ 20% trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



HÌNH THỨC LÀM VIỆC



QUY MÔ CÔNG TY



BUỔI PHÒNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Solution Architect kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ thấy tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty, hiểu thêm về cách làm việc của Sếp và văn hóa công ty. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

84,6%
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty

38,5%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới

46,2%
Văn hóa công ty & môi trường làm việc

23,1%
Thời gian làm việc thực tế

7,7%
Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



69,2%
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

30,8%
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

HÌNH THỨC PHÒNG VẤN:

69% ứng viên Solution Architect nghĩ rằng hình thức nào cũng được

31% thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

BÁO CÁO LƯƠNG IT

LIÊN LẠC



TP.HCM (+84) 977 460 519
HÀ NỘI (+84) 983 131 351

[Liên hệ ngay](#)



www.itviec.com



www.youtube.com/c/Itviec



www.facebook.com/ITviec

www.linkedin.com/company/itviec

love@itviec.com